

DẠM TRƯỜNG

“ CHÂN HÙNG TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA DÂN TỘC ”

VÀO ĐỀ

Mọi người Dân VN chúng ta cần tìm hiểu cho rõ: **Văn Hóa Dân tộc là gì?**

Thưa: Văn Hóa Dân tộc là mạch Sống của Dân tộc, có nguồn từ “ Tạo Hóa lư Ngũ hành “ : “ nguồn Năng lượng Tình Thương “ sáng tạo nên Vũ trụ:

Nguồn Năng lượng có công thức : $E = mc^2$. (Einstein): Tình Thương là Thượng Đế, Thượng Đế là Tình Thương.

[Xin xem thư của Khoa học Einstein gửi cho con gái Liersel (1)]

Mạch sống Tình Thương của Dân tộc là nguồn mạch của tinh thần Bất khuất.

Truyền thống Văn Hóa là gì?

Thưa: Nền Văn Hóa của Dân tộc đã được lưu truyền từ thời Quốc Tổ Hùng Vương đến nay đã 4902 năm, một nền Văn Hóa mang tinh thần Bất khuất đã giúp Dân tộc chúng ta xây dựng Đất Nước vững bền, nền Văn hóa đã giúp Dân tộc đánh bại kẻ Thù truyền kiếp Bắc phương. Họ đã đô hộ Dân ta hơn 1000 năm và đem quân xâm chiếm đến 13 lần và một lần với Thực dân Tây phương .

Bắc phương thì lớn mạnh hơn chúng ta những 14 lần, còn Thực dân Pháp thì rất Văn minh và có Vũ khí tối tân, thế mà không thể khuất phục nổi Dân tộc bé nhỏ chúng ta !

Do đó mà nền Văn Hóa của Tổ Tiên chúng ta đã trở thành Truyền thống Văn Hóa Dân tộc.

CSVN thắng thế là vì biết cổ động tinh thần Văn Hóa Dân tộc, lừa dối số đông thiếu hiểu biết để hòa nhau thực hiện việc cướp nước rồi tước Nhân quyền (Quyền Tự do và quyền Tư hữu), đem “ thuyết Vật bản “ nhằm nhồi sọ làm cho dân ngu dốt và nghèo hèn mà trường trị !)

Xem ra Văn Hóa Tổ Tiên chúng ta quả là Văn Hóa mạnh hay Hùng Dũng, đó là nguồn của Tinh thần Bất khuất của Dân tộc. ..

Tại sao chúng ta phải chấn hưng Văn Hóa?

Thưa: chúng ta phải chấn hưng Văn hóa để có Nội lực Dân tộc mới có thể đứng nổi Quốc gia đại sự vô cùng phức tạp và khó khăn hiện nay nhất là nạn Phân hóa.

Số là: Vì bị nạn đô hộ, bị áp ức và bóc lột tàn tệ lâu dài khiến cho dân ta vừa nghèo hèn vừa thất học, phần nào “ Bần cùng sinh đạo tặc “ nên lâu ngày làm cho Văn Hóa suy đồi, gây ra cảnh Phân hóa, nên một số đã bị “ Lạc Hồn Dân tộc “, thay vì sống với nhau theo “ Tình Nghĩa Đồng bào “, lại học theo “ Văn hóa Vật bản Du mục “, chia rẽ Đồng bào ra thành Giai cấp, coi con người như loài Vượn, đối xử với nhau như “Kẻ Thù không đội Trời chung, vsi cùng đích là Giết để Cướp tài sản toàn dân. Thực ra xã hội Việt Nam tuy có Giàu nghèo, nhưng không có giai cấp, chỉ có chế độ Nô lệ mới có giai cấp được luật pháp bảo vệ, giai cấp này không thể đổi ra giai cấp khác, giai cấp Nô lệ không thể đổi ra giai cấp Quý tộc. Ở Việt Nam “ người vô gia cư đi ăn xin “ vẫn được gọi là “ ông ăn mày “. Ông ăn mày mà trúng số thì trở thành phú ông ngay!.

Ở Âu châu mới có giai cấp Nô lệ, còn Việt Nam thì không! CS tạo ra giai cấp để kiểm soát mà ăn cướp !

Số là Văn Hóa Tổ Tiên vừa khai sáng ra Cơ cấu, (Form, Structure) mà chưa đủ thời gian để công thức hóa thành Nội dung Kinh điển (Classics content), thì bị nhà cầm quyền Du mục Trung Hoa đoạt lấy, công thức hóa thành Kinh Điển, nhưng lại thêm các yếu tố Bạo động của Du mục vào khiến cho nền Văn hóa Nông nghiệp “ Khoan hòa nhu thuận “ của Tổ Tiên trở thành Hán Nho, mang bản chất “ gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng “ nên thành ra Bá đạo.

Thế rồi nhà cầm quyền Tàu tìm cách “ Dịch Chủ vi Nô: “ để làm Chủ nền Văn Hóa đó, rồi nhân danh Thiên Tử đem thứ Văn hóa bá đạo đó qua khai hóa Dân tộc Việt Nam. Một số Tổ Tiên chúng ta không nhận ra mưu gian đó , cứ thấy hai chữ “ Tử Viết “ là tin ngay, dầu cho cho ý nghĩa các câu đó rất trái ngược nhau.

Nền Văn Hóa Nông nghiệp của Tổ Tiên thì mang tinh thần Dân chủ, như “ Dân vi bang bản, bản cố bang ninh, trụ bạo quốc chi quân nhược tru độc phu, Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, quân vi khinh “. Nam Nữ bình quyền: Trai mà chi, Gái mà Chi. Sao cho ăn ở ” Nhân Nghi (Nghĩa) mới nên “ . Nhân sinh Hiếu Nghĩa vi tiên. . .

Bên Văn Hóa Du mục thì lại Bạo động, Độc tài như “ nhất Nam viết hữu, thập Nữ viết vô. Nam Nữ thụ thụ bất thân. Quân xử Thần tử, Thần bất tử tắc bất Trung, Phụ xử Tử vong, Tử bất vong, tắc bất Hiếu “ .

Nhà Chu đem các yếu tố Du mục vào Văn Hóa như:

Tôn quân làm Thiên tử với bất Hiếu và bất Trung

Trọng Nam khinh Nữ, hạ thấp giá trị người đàn bà, coi đàn bà như tài sản của người đàn ông, bắt bó chân.

Lập luật Hình để triệt hạ người chống đối.

Lập Hoạn quan để đầu cơ đàn bà cho Vua.

Lập Quân đội chuyên nghiệp để gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Trung Hoa phong kiến và CS Tàu đã làm cho Dân tộc chúng ta điêu đứng những 4720 năm nay kể từ thủy Tổ Hiên Viên hoàng đế.

Kết quả Hán Nho trở thành mớ hỗn tạp giữa Việt Nho Vương Đạo và Hán Nho Bá đạo. T. G. Kim Định đã nhận rõ tình trạng đó và dùng cách “ “ Gạn đục khơi trong Hán Nho “ theo tiêu điểm của hai nền Văn hóa Nhu thuận Nông nghiệp và nền Văn hóa Du mục bạo động để có Việt Nho.

Nền tảng của Văn Hóa

Qua 50 năm miệt mài nghiên cứu T. G. Kim Định không những đã khai quật lên Cơ cấu Việt Nho nơi cổ Vật, cổ Nghệ cũng như Huyền sử VN, cùng Nội dung của Việt Nho với một Tổng hợp Đông. Tây, Kim, Cổ.

Việt Nho có:

- 1.- Một Vũ trụ quan động biến hóa bất biến theo Dịch lý Âm Dương Hòa. Đây là thuật quyền biến thuận theo Thiên lý: Dịch lý Âm Dương Hòa.**
- 2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ: Con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm Chủ chính mình, Gia đình mình và Đất Nước mình.**
- 3.- Một Lộ đồ Tu, Tề. Trị, Bình giúp đem Triết lý Nhân sinh mang tính chất Nhân bản vào các Cơ chế Xã hội để phục vụ Nhân sinh.**

Xưa nay, các nhà làm Văn Hóa VN khi làm Văn Hóa chỉ chuyên về “ Văn học Nghệ thuật “ mà chưa lưu tâm đủ tới “ Triết lý Nhân sinh “, Triết lý Nhân sinh mới là phần nền tảng quan trọng của Văn Hóa .

Nền Văn hóa Việt Nam có hai phần : Phần Văn học nghệ thuật gọi là “ Nghệ thuật vi Nghệ thuật “ , phần Triết lý Nhân sinh gọi là “ Nghệ thuật vi Nhân sinh “, vậy: ” cặp đôi cực : Nghệ thuật vi Nhân Sinh / Nghệ thuật vi nghệ thuật “ có được lưỡng nhất mới kết thành “ Văn Hóa Việt Nam” mang tên Việt Nho & Triết lý An vi.

Triết gia Kim Định đã viết 46 cuốn, một số bị thất lạc, nay còn lại 33 cuốn, chúng tôi cũng dựa trên Nguyên liệu Triết Việt của T. G. Kim Định tổng hợp được 33 cuốn lớn và hơn một trăm vấn đề đấu tranh giữa Dân chủ và Độc tài . mang tên nền “ Văn Hóa Thái Hòa Việt tộc “ của Việt Nhân và Nguyễn Quang.

Bộ sách của T.G. Kim Định và của chúng tôi đã được đăng trên trang mạng index - vietnamvan hien.net.

Nền Văn hóa Tổ Tiên là một nền Văn Hóa Nhân bản, có khả năng phục vụ Nhân sinh, lại có Chiến lược và Chiến thuật hữu hiệu, xem Lịch sử đấu tranh của Dân tộc thì rõ như ban ngày, nhất là có khả năng đánh bại “ Văn Hóa Vật bản “ của CSVN.

Đó là Chiến lược:

Lấy “ Đại Nghĩa “ để thắng “ Tham tàn “

Đem Chí Nhân “ mà thay “ Cường bạo “

[BNDC. Nguyễn Trãi]

Đại Nghĩa là “ trách nhiệm hành xử hai chiều của mọi người dân ” để giúp thực hiện Công bằng Xã hội.

Chí Nhân là Lòng Nhân ái của toàn dân để giúp toàn Dân đoàn kết để có khả năng thực hiện Công bằng Xã hội.

Tham tàn, Cường bạo là hành động Độc tài của Văn hóa Du mục Trung Hoa có bản chất gây Chiến tranh, Cướp bóc và bành trướng .

Chiến thuật:

“ Dĩ Nhu thắng Cương “

“ Dĩ Nhược thắng Cường “

Nhu, Cương thuộc “ Văn Hóa “ khoan nhu Dĩ giáo, bất báo vô Đạo Việt Nho “ của Việt Nam mà Đức Khổng Tử thuật lại từ nền Văn hóa Phương Nam của Việt Tổ Thần Nông: Tổ 3 đời của Đế Minh , Tổ 6 đời của Quốc Tổ Hùng Vương .

Nền Văn Hóa đã giúp Dân tộc nhỏ bé chúng ta đánh bại quân thù khổng lồ phương Bắc suốt dòng Lịch sử , nhất là đã 3 lần giúp nhà Trần chiến thắng quân Nguyên Mông, đội quan đã cày nát thế giới từ Đông sang Tây .

Cương, Cường thuộc Văn Hóa Bạo động Du mục của Trung Hoa, bắt đầu từ Hiên Viên Hoàng đế - một lãnh tụ Du mục từ Tây Bắc tràn qua - thanh toán Bách Việt mà lập nên nước Trung Hoa .

Suốt 4720 năm nay, các nhà cầm quyền Phong kiến và CS độc tài Tàu đã gây Chiến tranh , Cướp bóc, nhất là tìm mọi cách tiêu diệt Văn Hóa để cuối cùng tiêu diệt Dân tộc VN hầu mong chiếm vị trí Chiến lược mà bành trướng ra Biển Đông, nhưng vẫn là công dã tràng !!

Kính mời quý vị lưu tâm đến Vấn đề, hy vọng chúng ta sẽ cùng có quan niệm chia sẻ chung.

Chúng tôi thiết nghĩ, hiện nay nan đề nhất của Quốc nạn chúng ta là vấn đề Đoàn kết Dân tộc dựa trên tinh thần Văn Hóa Dân tộc “ Nhân, Nghĩa, Bao dung “

Nhân là Yêu thương, Kính trọng nhau.

Nghĩa là cách hành xử hai chiều “ có Đi có Lại hai chiều, nghĩa là Công bằng để làm Hòa với nhau (tức là Phải Người Phải Ta).

Bao dung. Đã là con Người thì không ai là hoàn thiện cả, nên cách cư xử có thể làm thương tổn đến người khác, nên cần phải Bao dung nhau chấp nhận cả cái Tốt lẫn cái xấu của nhau, tha thứ nhau mà làm Hòa với nhau , Tổ Tiên chúng ta gọi chúng ta là “ Anh Em đồng bào “ :

“ Khôn ngoan đá đáp người ngoài

Gà cùng một Mẹ (Âu Cơ Tổ mẫu) chớ hoài đá nhau “

và thêm lời khuyên đừng có :

“ Khôn Độc Dại Đàn. Tham Dĩ Bỏ Mâm “

Đừng vì cái lợi nhỏ cá nhân, đảng phái , Phe nhóm. Tôn giáo mà làm hại đến quyền lợi chung của Dân tộc, đến Quốc gia đại sự.

Nếu không là CS, thì những ai cùng chung khó khăn mà không chấp nhận lối hành xử Nhân bản này.

Cây Đũa Thần cứu nguy Dân tộc nằm ngay trong Tâm của mỗi chúng ta, chẳng cần đôn đáo đi Tàu, đi Tây, đi Nga, đi Mỹ, . . . , không học được tinh hoa nước ngoài, mà mà ăn phải “ Độc dược Vật bản như CSVN, coi con Người như con Vật “ thì quả là không khôn ngoan chút nào!

Hy vọng quý vị hằng lưu tâm tới Tiên đồ của Dân tộc, sẽ đặc biệt lưu tâm để nắm vững vấn đề hầu cổ động mọi người cùng đóng góp, hoàn chỉnh vấn đề, sao cho

tuy có phần dị biệt cá nhân , nhưng vẫn tìm được điểm đồng quy chung của Dân tộc , để dầu có “ Bất Đồng “ mà vẫn “ nhi Hòa “

Chủ đạo Hòa của Dân tộc

Công việc “ Xẻ Núi lấp Sông “ tuy vô cùng to lớn khó khăn, nhưng xem ra không khó bằng việc nhỏ, việc Tu thân của mỗi người, vì thế thường, mình chỉ thấy rõ người khác mà không nhìn rõ được chính mình, do đó “ Việc Người thì sáng, việc Mình thì Quáng “, khi không thấy được khuyết điểm của mình, thì mình đâu cần phải tu Thân, vậy khó không chỉ nơi lời Nói, việc Làm , mà ở ngay trong Ý thức cá nhân của mình!

Không tu Thân để cho có Nhân, Nghĩa, Bao dung thì không thể ăn ở Hòa với người khác; Hành xử Hòa với một người đã khó, với những người trong gia đình vẫn rất khó, với mọi người trong cộng đồng quốc gia và thế giới hàng tỷ người thì khó khăn biết dường nào!

Lại nữa tìm được nền Văn Hóa có “ một Chủ đạo Hòa chung cho nhân loại “ quả là thiên nan vạn nan!

Xem ra một nền Văn Hóa có được một Chủ đạo Hòa như Việt Nho và Triết Lý An Vi quả là siêu việt! (Xin xem bộ sách Văn Hóa Thái hòa của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net).

Cá nhân

Việc nước là việc của Toàn dân, nên mỗi người dân trước tiên là phải tu Thân để có Nhân Nghĩa, Bao dung và lo giúp nhau trau dồi Nhân cách và Khả năng để xây Tổ Ấm Gia đình và đoàn kết với nhau mà xây dựng và Bảo vệ nước.

Các nước được Văn minh tân tiến là nhờ vào người Dân họ có tư cách (Lòng rộng) và Khả năng (Trí sâu), giúp cho Nội lực Dân tộc được hùng cường.

Gia đình

Muốn Gia đình trở thành Tổ ấm để Vợ Chồng sống hạnh phúc bên nhau, sinh nở và đào tạo con cái Thành Trai hùng Gái đảm. được dùng làm rường cột cho xã hội an bình và thịnh vượng, thì trước tiên Vợ Chồng phải Sống hòa thuận với nhau . Tiêu chuẩn để Vợ Chồng, Cha Mẹ, Con cái sống hòa thuận bên nhau vẫn là “ Nhân, Nghĩa, Bao Dung.

Xã hội

Gia đình là nền tảng cho Xã hội, nên mọi người vẫn lấy “ Tinh thần Nhân, Nghĩa, Bao dung của Dân tộc “ mà ăn ở Hòa với nhau. Đây là vấn đề rất khó, phải luôn giúp nhau cố gắng mới đạt được, nhân loại đang thất bại ở Nan đề gian nan này!

Quốc tế

Trên trường Quốc tế, tiêu chuẩn để sống Hòa với nhau là tinh thần “ Tứ hải giai Huynh Đệ “ nhờ vào Sơ nguyên tượng (Archetype) về mối Tình bao la của người Mẹ, đó là Tiềm thức Cộng thông của nhân loại (collective unconsciousness) giúp mọi người tôn trọng “ Tự do và Nhân quyền “ của nhau.

Tự do và Nhân quyền là giá trị phổ biến chung, không riêng cho một Quốc gia nào, Người ở bất cứ chân Trời góc Biển nào cũng là Người, chứ không phải súc vật, nên phải lấy Tình người và Lý Công chính “Lẽ Phải Người Phải Ta “ mà ăn ở Hòa với nhau. Chỉ có Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh riêng của từng Quốc gia, các nước CS độc tài ngụy biện cho rằng Nhân quyền là phụ thuộc vào hoàn cảnh từng Quốc gia, vì họ chẳng quan tâm gì đến con Người mà chỉ lo việc Giết Người cướp Của cho đảng . Ngoài ra Nhân quyền và Dân quyền cần được lưỡng nhất thì việc nước mới được Tiến bộ và cân bằng.

Phải xóa bỏ tinh thần cách biệt trong mọi giai cấp : Chủ / Nô, Giàu / Nghèo. Quý / Tiện, Văn gia / Chật gia, do đó mà phải lập “ Công bằng Xã hội tương đối “ để giúp mọi người được sống bình đẳng xứng với Nhân phẩm.

Trong chế độ Nông nghiệp xưa thì lấy Công hữu điều hòa với Tư hữu, còn trong chế độ Công nghiệp thì dùng Thuế Luỹ tiến để lập Quy An Sinh Xã hội để giúp những Gia đình có lợi tức thấp.

Còn các lãnh vực khác như Chế độ, Cơ chế Xã hội, Quyền hành. . . xin xem Bài “ Minh Triết Việt “ để tường.

Làm thế nào để tìm hiểu và phổ biến Văn Hóa cho toàn dân

Trước Tiên là phải có “ Chủ đạo Hòa Dân tộc “, đó là tinh hoa của nền Văn hóa Thái hòa Việt Nam.

Việc chấn hưng cho được nền Văn Hóa Dân tộc là công việc lớn lao và khó khăn vì đó là việc tinh thần, phải thường xuyên tu dưỡng may ra mới đạt được. Lại nữa việc tu thân khó là vì Lòng người thường “ Ngại Núi “ (tu Nhân) “ e Sông ! “ (luyện Nghĩa) [Nguyễn Bá Trạc]

NỀN TẢNG CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM

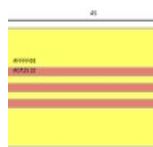
1.- Dịch Lý Âm Dương hòa là nền tảng của Triết lý An vi, là thuật quyền biến trong cuộc sống.

2.- Ngũ hành là Biểu tượng về Hình thức và Nội dung của Văn Hóa với hai Biểu tượng: Đồ hình và Số độ của Ngũ hành.

Ngũ hành là Tạo Hóa lực, là nguồn Năng lượng Tình Thương sáng tạo ra Vũ trụ với muôn loài. Năng lượng Tình Thương bao la là Thượng Đế, Thượng Đế là Tình Thương!

3.- Tam tài . Lá Quốc kỳ nền “vàng 3 sọc đỏ” “ tượng trưng cho Tam tài.

Tam Tài



Nét Ngang trên tượng trưng cho Thiên

Nét giữa cho Địa

Nét dưới cho Nhân.

Nền vàng tượng trưng cho Hành Thổ của Ngũ hành tức là nguồn Năng lượng Tình Thương sáng tạo ra Vũ trụ cũng như vận hành Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ.

Việt Nho đã tài tình định vị được vị trí của Con Người trong Vũ trụ theo Tam Tài: Thiên – Nhân – Địa.

Nhân tiếp cận với Thiên qua Huệ Nhãn (Huyết Đan điền thượng: Upper Cinnabar field : Upper Dantian: 3rd Eye) – nguồn của Năng lượng Vũ trụ - nguồn Năng lượng Tình thương - , nên con người mới có thể Tu bằng cách Quy tư (No mind) để thanh tẩy Tham, Sân , Si hầu cảm nhận (feel) và tu dưỡng lòng Nhân ái - Bản tính của con Người - Lòng Nhân ái (Bác ái, Từ bi) là nền tảng của Lý Công chính.

Nhân phải Suy tư (think) giúp cho lý trí phát triển để tiếp cận với Địa qua Huyết Đan điền hạ (Dantian : lower cinnabar field) mà khám phá ra Lý Công chính giúp ăn ở Hòa với nhau và cũng khám phá ra khoa học giúp ăn nên làm ra .

Lòng Nhân ái thuộc về Tinh thần, Lý Công chính thuộc phần Vật chất , nhờ sống theo “ Dịch lý Âm Dương Hòa “ mà giúp cho Tinh thần và Vật chất được Lương

nhất, nên “ Thân an Tâm lạc “ (Body and Mind in One) theo tinh thần Âm Dương Hòa , giúp con người cảm nhận được Hạnh phúc.

Nói rộng ra là: “ Tâm linh / Khoa học lưỡng nhất “ .

Thế giới ngày nay đang rối loạn là do đời sống Tâm linh và Khoa học mất quân bình. Khoa học thì phát triển như Vũ bạo về Vật chất , còn đời sống Tâm linh – nguồn Tình - thì lại lãng quên , khi nguồn Tình bỏ con Người ra đi, tất nhiên con Người trở nên Duy lý, nếp sống Duy lý (thiếu Tình cảm) chỉ biết đơ nắm Tay ra đấu đá nhau mà dành quyền lợi riêng cho phe nhóm, mà dành nhau đấu đá nhau về quyền lợi Vật chất , gây ra rối loạn Xã hội hiện nay!

Duy Tôn giáo mà không giúp phát triển Khoa học để cái tiến được Dân sinh, thì “ không Thực thì làm sao mà vực được Đạo”. nên cũng chẳng đem được Đạo vào Đời !.

Duy Khoa học thì đời sống Vật chất phình ra mà Tình Yêu thì teo tóp lại, nên con người trở nên Duy lý, chỉ lo tranh dành “ Miếng Ăn “ , nên phải dành Hòn Thua nhau theo Tinh thần “Mâu thuẫn Thống nhất” của Mác Lê mà dày xéo nhau!

Nhờ Cơ cấu Tam Tài được nhất Thể (Trinity) theo Tinh thần “ Dịch lý Âm Dương Hòa “ mà “ Thiên sinh , Địa dưỡng , Nhân hòa “ : Nguồn gốc của Thế giới Hòa bình.

Thiên là nguồn Tâm linh, Địa là nguồn Khoa học , khi Thiên / Địa lưỡng nhất thì Nhân hòa, Hòa là nguồn Hạnh phúc của con Người.

CS thế giới đã mãi miết tìm khắp nẻo Vật chất, nhưng “ tinh thần Duy lý cực đoan “ đã đẩy bóng Hạnh phúc trần gian càng lúc càng tránh xa, dầu mắt có sáng, nhưng cũng chỉ thấy được “ Thiên đường mù “ !

CÔNG TRÌNH CHẤN HƯNG TINH THẦN DÂN TỘC

Để có thể chấn hưng Tinh thần Dân tộc thiết nghĩ tất cả mọi thành phần phải dựa vào “ Tinh thần Liên đới Trách nhiệm “ để góp công chấn hưng nền Văn Hóa chung của cả Dân tộc, thiết tưởng các “ nhà hoạt động Chính trị thực Tâm đem “ Chính Nghĩa Dân tộc “ để giúp Dân cứu Nước, cần ngồi lại với nhau “ theo tinh thần “ Bất Đồng nhi Hòa”, vận động các thành phần khác cùng nhau tìm cách thành lập cho được những nhóm yểm trợ Hạt nhân :

Nhóm gồm những Vị lưu tâm đến Văn Hóa nước nhà, chấp nhận Văn hóa Dân tộc là mẫu số chung của Quốc gia Dân tộc (nguồn của Đoàn kết Dân tộc) các nhà làm Văn Hóa giáo dục, các vị trong các Hội đồng hương, các vị Giáo chức , các vị nhân sĩ Trí thức, . . . đây là nhóm Hạt nhân để thành lập:

1.- Nhóm nhóm Hạt nhân về kế hoạch và điều hợp các nhóm.

2.- Nhóm cố vấn về Tôn giáo (Xin các Vị lãnh đạo Tinh thần chấn hưng tinh thần Tôn giáo Đồng nguyên : nơi Tinh Yêu và Lý Công chính) ngồi lại với nhau mà cứu Dân giúp Nước ! Các tôn giáo chỉ hoạt động riêng rẽ mà không có liên hệ với nhau theo Tinh thần Dân tộc để thông cảm nhau, tất sẽ gây ra ngộ nhận , gây ra cảnh Phân hóa Dân tộc rất nguy hại như trước đây mà chúng ta đã có dư kinh nghiệm. Khi đem Tinh thần Tôn giáo để phục vụ Dân tộc chung để “ Hữu xạ tự nhiên hương “, thiển nghĩ đây là cách truyền giáo tích cực và hữu hiệu nhất .

Tôn giáo sống trong Dân tộc, nên cũng cần giúp Dân tộc sống Hòa với nhau để vừa lo “ đời sống Vật chất cho no đủ “ hầu “ có Thực mới vực được Đạo”, khi đó người Dân mới có Cơ hội Phương tiện và Thì giờ mà lo đời sống Tinh thần để đạt Đạo, để Giác ngộ.

3.- Nhóm hạt nhân về Văn Hóa Giáo dục. Công trình đào tạo Trai Hùng Gái Đằm cho đất nước, giúp cho mọi Người có Tư cách (thành Nhân) và Khả năng (thành Thân) là công trình khó khăn nhưng là nền tảng cần thiết nhất .

4.- Nhóm Hạt nhân về Chính trị (thành lập chế độ Nhân trị gồm Lễ trị và Pháp trị để thực hiện Chính Nghĩa Quốc gia)

5.- Nhóm Hạt nhân về Kinh doanh (Xây dựng Kinh tế Công hữu và Tư hữu điều hòa hay Lương nhất)

6.- Nhóm Hạt nhân về truyền thông (cùng nhau phổ biến Chính Nghĩa Quốc gia)

Các nhóm phải hoạch định cho được Chương trình Sinh hoạt thường kỳ và các cuộc họp Tổng kết định kỳ hàng 3 tháng, 6 tháng

Làm sao đẩy lên được phong trào “ Canh tân tinh thần Dân tộc rộng lớn “ thì mới có tác dụng lay tỉnh được giấc Ngủ Mê của Dân tộc mà cùng nhau vươn lên vực dậy!

Đây không thuộc lãnh vực của chúng tôi, nhưng dựa theo “ tinh thần trách nhiệm Liên đới chung của Văn Hóa Dân tộc “ , mà chúng tôi muốn gióng lên tiếng nói để gợi ý chúng ta cần có sự tích cực tham gia của các vị có kinh nghiệm hoạt động từng lãnh vực mà soạn thảo chương trình sinh hoạt cứu Dân giúp Nước .

Tuy là vấn đề vô cùng khó khăn, nhưng “ Nước chảy Đá mòn “ , có “ Công mài Sắt, có ngày nên Kim “ , hy vọng “ với Tinh thần Việt: vượt qua khó khăn trở ngại hàng ngày để tiến lên ”miền Tâm linh siêu việt“, hầu có đủ Nội lực giúp Dân tộc chúng ta vượt qua mọi chướng ngại!

Cầu xin Ông Trời và Hồn Thiêng Sông Núi Soi sáng và độ trì cho Dân tộc chúng Ta !

Hy vọng là Hào Ý của chúng tôi không là tiếng Nhạn kêu Sương trong Sa mạc !

Trân trọng,

Việt Nhân

Tham khảo

I.- MINH TRIẾT VIỆT

Nhận được thư chuyển có tựa đề: **Mối Quan hệ giữa Minh Triết với Quyền lực và Chính trị** “ của Ts. Lê Công Sự “ cùng bài phản biện của Ông Phạm Khiêm Ích (1) với lời yêu cầu **Góp ý của Ông Lê An Vi**, tiếp theo chúng tôi lại nhận thêm bài Thơ “ **Đất nước mình ngộ lắm phải không Anh ?** (3) của người con Gái nơi quê Mẹ của tôi cách nửa vòng trái Đất “, chúng tôi không có ý phản biện bài viết, cũng không họa thơ, mà chỉ **nhân cơ hội góp vài ý về Minh Triết Việt để làm sáng tỏ một vài vấn đề về Văn hoá Việt**, hy vọng sẽ phần nào đáp ứng được ước vọng của những người còn thiết tha với tiền đồ của Dân tộc.

Tuy với Hình thức Cũ rất Cũ, nhưng với Tinh thần Minh triết, Bài viết sẽ mang tới Nội dung rất Mới, rất hợp với thời đại Khoa học ngày nay, Chúng tôi kèm theo bài “ **Phân tích giữa Triết lý, Triết học và Minh Triết** “ của GS. Kim Định để đối chiếu. (2).

Kính gửi để quý Vị tùy nghi.

Việt Nhân

MINH TRIẾT VIỆT (Việt Nhân)

I.- Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

*Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triệt “mọi vấn đề, nên phải **Triệt Thượng và Triệt Hạ**. Triết gồm có hai lãnh vực ngược chiều:*

Triệt Thượng là : **Cao minh phối Thiên:** Có vươn Lên chỗ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn Sáng (Có thể suy từ trục Thủy / Hỏa của Ngũ hành) thuộc Đời sống Tinh thần.

Triệt Hạ là: **Bác hậu phối Địa**: Có lẫn lộn Xuống khắp chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các định luật Vật chất trong Vũ trụ cần thiết cho đời sống Vật chất.

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (**Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức**), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Minh, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: *Body and Mind in One*) thì mới giúp cho “ **Thân an Tâm lạc** “, nhờ đó mà con Người có “ **một Cơ thể khỏe mạnh trong một Tâm hồn tráng kiện** “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa** “. .

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín. . . thì con Người mới được Chu tri (*holistic knowledge*) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ triết lý sờ voi “ mà đưa tới cảnh bị phân hoá. Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau . . . thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi Thiên, Địa, Nhân , do đó mà bảo : ” **Thông Thiên, Địa, Nhân, Viết Nho** “. .

II.- Minh bằng cách nào?

Minh là “ làm rõ ra “ phải làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ ngược nhau hay **Trời cao Đất**

thấp, Trời rộng Đất sâu, thế mà giao hòa hay được kết hợp với nhau thành nét **Lưỡng nhất**:

(Dual unit: 2 →1). là điều vô cùng khó khăn, nên mới đáng mặt Minh Triết .

Chúng ta dùng hình Thái cực để giải thích về nét Lưỡng nhất: “ **Âm Dương hòa** “.

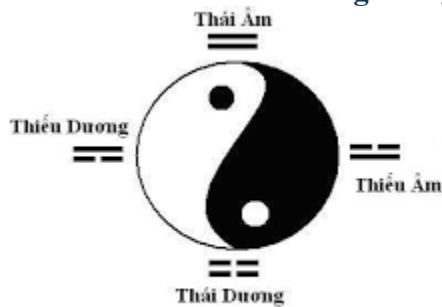
Triệt Hạ là Âm, triệt Thượng là Dương, **triệt Hạ / triệt Thượng lưỡng nhất là Nhất nguyên lưỡng cực**

như **Thái cực Âm / Dương Hòa** , như vậy cũng lắm tỏ rõ được Dịch lý cũng là Thiên lý.



Hình Thái cực

Thái cực gồm Âm (màu Đen) / Dương (màu Trắng) kết lại làm một, gọi là “ **Nhất Nguyên Lưỡng cực: Thái Âm và Thái Dương lưỡng nhất** ”.



Thái cực được phân cực thành Thái Âm và Thái Dương : “ **Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn**: Trong Thái Âm màu Đen có mầm Dương màu Trắng, trong Thái Dương màu Trắng có mầm Âm màu Đen “.

Tương tự như vậy, Nhà Tâm lý miền sâu (deep psychologist) Carl Jung có câu: “ **The principle of masculine within a woman (Thái Âm) & The principle of feminine within a man (Thái Dương) “**

Nho còn có câu: “ **Thể / Dung nhất Nguyên, Hiển vi vô gián**: Cái Thể (Bên Trong) và Diện (Bên Ngoài) có cùng một Gốc, Cái Hiện rõ (Dương) và cái Ẩn tàng (Âm) liên kết với nhau, không có chia cách “.

***Âm (màu Đen) trung hữu Dương căn (có chám màu Trắng)**: Trong Âm có mầm Dương. Tuy Âm có Thể bên Trong màu Đen, nhưng Dụng hay Diện bên Ngoài lại có chám Trắng, nên Diện mang tính chất Dương, do đó Âm trở thành **ion +**

***Dương (màu Trắng) trung hữu Âm căn (có chám màu Đen)**: Trong Dương màu Trắng lại có mầm Âm màu Đen, cái Diện bên ngoài mang tính chất Âm, nên Dương là **ion -**.

***Ion + ion - giao thoa với nhau thành dòng Điện tức là ion - và ion + đạt trạng thái Hòa ở thể Quân bình động.**

Triệt Thượng liên hệ với Âm, Triệt Hạ với Dương, khi Thượng Hạ giao thoa thì « Âm Dương hoà «. Khi “Âm Dương hoà “thành luật phổ biến thì trở thành « Đại Đạo Âm Dương hoà « ..

Khi Triệt Thượng và Triệt Hạ giao thoa thành nét Lương nhất thì Triệt mới được Minh, ta gọi là Minh triết.

Minh triết là luật Biến dịch trong Vũ trụ hay Thiên lý theo “ Tinh thần Âm Dương Hòa “ hay Triết lý An vi

Đông phương thì có Minh triết « **Đại Đạo Âm Dương hoà** «. Tây phương cũng suy tư theo nghịch lý **Diễn dịch / Quy nạp** hay **Phân tích / Tổng hợp**, nhưng không thấy đề cập tới nét Nhất quán hay Lương nhất của Vấn đề. **Mối Liên hệ của Tây phương** theo Khoa học thuộc **loại Liên hệ Cơ khí (mécanique)** chứ không phải **mối Liên hệ Cơ thể hai chiều theo Dịch lý như như Đông phương (organique)**.

Tổ tiên chúng ta đã sống thuận theo Thiên lý bằng cách sống sao cho « **Tinh Lý tương tham** », Cụ Nguyễn Du đã ví von : “ **Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** . Khi sống ngoài Xã hội thì phải Suy tư (nhờ Nguồn Sáng: Thinking & feeling)) theo Khoa học để khám phá vũ trụ Vật chất mà nâng cao đời sống Vật chất, nhưng trong từng Cá nhân thì phải Quy tư về nguồn Tâm linh mà nâng cao đời sống Tinh thần bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ vương vấn cuộc đời mà « **Đôn hồ nhân, cố năng ái** : Đôn hậu Tình người để mà yêu thương nhau « tức là un đúc nguồn Tình «.

Khi sống với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội thì lại phải dùng Lý, nhưng Lý cần được sự hướng dẫn che chở của nguồn Tình để cho Lý được công chính mà đạt tới trạng thái Hòa .

Tinh Và Lý phải tương tham như sự truyền đi của Ánh sáng : Theo nhà vật lý Brooglie thì Ánh sáng được truyền đi vừa theo Đường Thẳng của dòng Hạt photon vừa theo làn

Sóng hình Sin bao quanh dòng photon. **Làn Sóng bao bọc che chở cho dòng Photon tựa như nguồn Tình, còn dòng Photon truyền theo đường thẳng tựa như Lý Công chính.** Đây là lối sống hòa « **Hợp Nội Ngoại chi Đạo**: kết hợp Trong / Ngoài vào nhau làm Một « .

Tình thổi thức con Người tìm đến với nhau, Lý giúp con người sống « có Đi có lại cho toại lòng nhau « nghĩa là sống công bằng mà Hoà với nhau, khi hành xử Tình / Lý kết đôi thì sống hoà vui với nhau. Hoà là nguồn mạch của hạnh phúc.

Nếp sống theo Việt lý này đã được thẩm nhập vào huyết quản của Dân tộc Việt trong mọi lãnh vực qua hàng ngàn năm. **Các cặp đối cực của Dịch lý hay nét Lưỡng nhất là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt, nét Lưỡng nhất đã thẩm nhập vào mọi sinh hoạt của dân Việt như các huyết quản chu lưu khắp thân thể con người .**

Đây là nếp sống vừa Chu tri theo tinh thần **Triết lý (Lý)** vừa có tính chất Tế vi của **Nghệ thuật (Tình)** để giúp sống hòa với nhau, nên là việc không dễ làm, xin đừng lầm là nếp sống nhà quê lạc hậu.

III.- Ví dụ điển hình

Để làm sáng tỏ Vấn đề, chúng ta xét tới sự giao thoa thành nét Lưỡng nhất của một số cặp đối cực :

1.-Trong Con Người: Khi em bé vừa được sinh ra, bắt đầu **hơi Thở Vào và hơi Thở Ra** được điều hòa thì mới khóc oe oe, báo hiệu là cuộc sống bắt đầu . Hơi thở Vào do **Thần Kinh Giao cảm (sympathetic)** làm cho quả Tim đập nhanh, hơi Thở Ra do **Thần kinh đối Giao cảm (parasympathetic)** làm cho quả Tim đập chậm, do vậy mà hơi Thở Vào và Thở ra có điều hòa theo Quân bình động thì áp suất máu mới điều hoà, sức khỏe con Người mới ổn định.

Những người có hơi thở không điều hoà thì bị bệnh Áp huyết cao hay thấp. Người ta thường ngồi Thiền tập hơi Thở Vào / Thở Ra để duy trì thể cân bằng trong Cơ thể hầu thư dân, hầu loại trừ những ý tưởng làm vương vấn cuộc đời cho **Thân an Tâm lạc** hay **Thân Tâm hợp nhất (Body and Mind in One)**

2.- Trong cây cối: Rễ cây thì mọc **Xuống**, Thân, Cành, Lá thì mọc **Lên** .

Rễ cây hút Nhựa Tho dưới Đất **chuyển Lên** Lá cây, ở đây nhờ năng lượng ánh sáng mặt Trời, Nhựa Tho được quang hợp thành Nhựa Luyện. Nhựa luyện lại được **chuyển Xuống** khắp nơi trong cây để cho cây sinh tồn và phát triển.

Nhờ Hiện tượng luân chuyển Lên Xuống để cho nhựa Tho biến thành nhựa Luyện để cây phát triển mà đơm Hoa kết Trái. Hoa Trái là hệ quả cao nhất của hoạt động Lên Xuống của nhựa cây. **Hoa được kết Trái là Tinh hoa của sự Lượng hợp Lên Xuống của nhựa cây.**

3.-Trong Sinh vật: Gái / Trai, Mái / Trông, Cái / Đực , nhụy Cai / nhụy Đực là những cặp đối cực (opposite term) kết hợp với nhau mà sinh ra Con Cái . Con Cái là hệ quả của nét Lưỡng nhất . Con cái (1) mang nhiễm thể X / Y của Cha Mẹ (2) mà thành là nét Lưỡng nhất (2 → 1)

4.- Trong Không gian: Các Thiên thể di chuyển không ngừng trong không gian theo hướng vô cùng vô tận nhờ sự cân bằng động của sức Quy tâm và Ly tâm.

5.- Trong một Nguyên tử: Một Nguyên tử được trung tính nhờ sự cân bằng giữa sức Quy tâm của hạt Nhân (**proton** mang điện Dương) và sức Ly tâm (**electron** mang điện Âm)

6.- Trong Điện học : Những **ion – và ion +** chạy ngược chiều trong dây dẫn điện giao thoa nhau mà sinh ra dòng Điện.

7.- Trong Từ học: Từ lực của Cực Nam và cực Bắc của một Nam châm giao thoa nhau mà sinh ra Từ phổ.

8.- Trong Hoá học thì có **Base** (pH: 7 - 14) và **Acid** (pH : 7 – 1) phản ứng với nhau mà có **phản ứng Trung tính**.

9.- Trong Âm học thì hai âm có Tần số thích hợp thì giao thoa với nhau mà sinh ra **tiếng Bồng tiếng Trầm** cũng như cộng hưởng với nhau,

7.- Trong Toán học thì có **số Âm - và số Dương +** đối xứng kết hợp với nhau thành số 0. Trong toán học cũng có **phép Vi phân và Tích phân**.

8.-Trong Vũ trụ cũng có **năng lượng Tối và năng lượng Sáng**, năng lượng Tối là nguồn Sống, nguồn Tình, năng lượng sáng là Nguồn Lý ..

10.- Trong Khoa học Vật Lý hiện đại thì có **Thời / Không nhất phiến** (Time – Space – Continuum) của Einstein. Thời gian và không gian là hai mô căn bản (tissu fondamental) như sợi Dọc và sợi Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. (Xem SPACE.com. Warping Time and Space).

11.- Trong Nho thì có **Cơ cấu Ngũ hành: 2 cặp đối cực (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim)** của Tứ hành nhờ sự Dung hoá của hành Thổ mà đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Ngũ hành chính là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, hay Tạo hóa hư hay Lò Cừ .

13.- Trong Lạc thư của Lạc Việt thì có các **cặp số Lẽ và số Chẵn** thuộc vòng **Trong và vòng Ngoài** của số độ Ngũ hành được xếp theo mạch nối chữ Văn và chữ Vạn, quay ngược chiều nhau, đan kết với nhau cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật, đó là Lạc thư Minh triết (xem cuốn Lạc thư Minh triết của Kim Định).

14.- Hà đồ (Sách Cha) **Lạc thư**) Sách Mẹ, kết thành **Đồ Thư hợp nhất**, tổng số có 100 chấm Đen và Trắng gồm 50 chấm Đen (Âm) và 50 chấm Trắng (Dương), hai bên Âm Dương bằng nhau, tượng trưng cho Nam Nữ Bình quyền, Bình đẳng , Số 100 này được dùng làm nền tảng cho **Huyền thoại Tiên / Rồng 100 trứng 100 Con** **Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng cho Tổ Ấm Gia đình cũng là Tinh thần Dân tộc của Việt Nam: Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng)**.

Những ví dụ trên nói về sự kết hợp của những cặp đối cực làm Một để thành một hợp thể Tiến bộ mang tính chất Hòa, gọi là nét Lương nhất .

IV.- Dịch lý

Tất cả các cặp đối cực được Nho tổng quát bằng Âm Dương. Cặp đối cực Âm Dương là Nghịch số của Dịch (sự biến hoá) , nên có câu: “ **Dịch : Nghịch số chi Lý** “ , **Lý Biến dịch của “ Âm Dương tương thời** “ (Tương thời là níu kéo và xô đẩy nhau) lập nên thể Quân bình động, nhờ trạng thái quân bình động mà thay đổi để tiến bộ và luôn được ổn định trong trạng thái cân bằng động tức là trạng thái Hoà, do đó mà có : “ **Âm Dương hoà** “ , **Âm Dương hoà là luật phổ biến, nên trở thành “ Đại Đạo Âm Dương hoà “ hay còn gọi là Tiết nhịp của Vũ trụ (cosmic rhythm)** .

Ta có thể lấy một thí dụ đơn giản để gợi ý về sự Biến dịch của “Âm Dương tương thời” như sự kéo dây của hai phe. Hai phe là cặp đối cực mà sức Níu / Kéo của hai bên không quá cách biệt, khi hai bên kéo nhau thì cái dây cứ liên tiếp xích bên này rồi xích bên kia, mỗi lần di chuyển rồi lại ngừng giây lát, và cứ dằng co như vậy.

Sự di chuyển tạo ra sự “ Tiến bộ “ và sự ngừng lại ở từng thời điểm và không điểm là Trạng thái “ giao Hòa nhau “ tạm thời, điểm Ngừng lại không ở một chỗ mà cứ di chuyển qua lại liên tiếp, đó là trạng thái Quân bình động.

Như vậy, sự Biến dịch theo Dịch lý tạo ra sự Tiến bộ ở Trạng thái tạm ổn định mà Hoà ở từng Thời và Không điểm gọi là Quân bình động.

Vợ Chồng là Nghịch số, là cặp đối cực. Vợ Chủ Tình, Chồng chủ Lý, khi sống sao cho Tình / Lý vẹn toàn với nhau thì “ Thuận Vợ thuận Chồng “ . Tình cảm giúp hai Vợ Chồng tìm đến kết đôi với nhau, Lý công chính giúp hai Vợ Chồng hành xử công bằng mà sông Hòa với nhau để “ Thuận Vợ Thuận Chồng, sống Hạnh phúc bên nhau, Hạnh phúc là mục tiêu cao cả của con Người. Vợ Chồng là đầu mối của đời sống của người Quân tử (Quân tử cho Đạo, tạo đoan hô phụ phụ), vì Gia đình là nếp sinh hoạt khó khăn nhất và cao cả nhất trong Vũ trụ và cũng là nền tảng của Xã hội. Gia đình “ thuận Vợ thuận Chồng “ là Hạnh phúc con Người, Gia đình cũng là nền tảng Hoà bình của Xã hội.

Cặp đối cực Âm Dương kết thành Thái Cực .Nho lại có câu: “ **Nhân nhân, vật vật các hữu Thái cực** “ : Người nào, Vật nào cũng đều có Thái cực, vì Người nào, Vật nào cũng do cặp đối cực đã kết thành Lưỡng nhất.

Do đó mới có câu: “ **Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiên / Vi vô gián** “: Cái Thể bên Trong và cái Diện bên Ngoài của mỗi Vật đều có **nguồn Gốc Nhất thể. Con Người** chân tu có cái Thể (Lòng) **Nhân ái** thì mới có bộ Mặt (Diện) **hiên lành, Ăn Nói từ tốn, Hành động khiêm cung.**

Nhất thể của Vạn vật là Vật chất và Năng lượng. Vật chất có thể biến ra năng lượng theo công thức (của Einstein) : $E=MC^2$. M là khối lượng Vật chất được biến ra năng lượng, C là tốc độ ánh sáng: 300.000 km / giây . C^2 : bình phương của tốc độ ánh sáng. E là năng lượng phát ra từ khối lượng vật chất M được truyền đi bằng bình phương của tốc độ ánh sáng , đó là năng lượng Nguyên tử .

Con Người có Cơ thể là Vật chất. Vật chất và Tinh thần (siêu Vật chất) đều hoạt động được là nhờ năng lượng. Vật chất và Tinh thần có là Một thì con Người mới quân bình. Cùng một lẽ, **Đạo và Đời cũng là Một**, không thể ly cách, vì: “ **Đạo bất viễn nhân: Đạo không ở xa con Người mà ở trong Tâm con Người** “ , muốn tu thì cứ đi vào Tâm mình bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, xóa bỏ màn Vô minh Tham, Sân, Si cho cõi Lòng

trống rỗng mà tiếp cận với Nguồn Sống và nguồn Sáng, nên ai cũng phải Tu, mà **Tu Đạo là để có Nhân Nghĩa mà sống Hoà trong Đời, ở Đời mà không Tu để tìm về Nguồn Gốc.**“ thì mất Gốc Nhân Nghĩa thuộc Tâm linh mà sống xáo xáo với nhau . **Chữ Đạo theo Nho là đi về Nguồn (Tâm linh)** .

Do đó “ **Cố ly vật cầu Đạo giả, vọng nhi dĩ hĩ:** Việc Lià Xa sự Vật mà cầu Đạo là chuyện hão huyền “ (Hồ Như Phong, Đại cương 145) .

Cũng thế, những cái **Hiện rõ** (Dương) cũng như cái **Ẩn tàng** (Âm) đều không có chia cách vì cùng Nhất thể, do **Nhất thể, nên “ Vạn vật tương liên “**, giữa con Người với các môi trường Không khí, Nước, Đất cũng như (môi) trường Tần số (do ba động của làn Sóng) đều có Liên hệ Cơ thể với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một cái dơ nắm tay của chúng ta cũng ảnh hưởng đến cả Vũ trụ, vì vật nào nặng nhẹ đều phát ra Tần số, vật nặng có Tần số Thấp, vật Nhẹ có tần số Cao, các Tần số thích hợp có thể giao thoa với nhau và cộng hưởng với nhau, do đó mà Tổ tiên chúng ta có câu: **Hồn Thiêng Sông Núi**. Hồn thiêng.

Hồn thiêng là khi nào và ở đâu Hồn cũng hiển hiện được, và hiển hiện cùng một lúc (cùng Thời gian) ở nhiều nơi trong Không gian (ubiquitous), đó là nhờ tần số của Tư tưởng. Tần số do năng lượng của các electron phát ra khắp vũ trụ. Người ta biết được **khả năng hiển hiện của Tần số do năng lượng của electron phát ra khắp nơi**, vì tổng số pin của hai electron ở gần hay cách xa vạn dặm vẫn bằng không, số pin là số vòng quay ngược chiều của hai electron. Nhờ có năng lượng mà con người Suy tư được, năng lượng gây ra ba động tạo ra tần số.

Theo Huyền thoại Việt Nam, chúng ta có Châm ngôn: **Mẹ: Non Nhân, Cha: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng Dũng . Mẹ / Cha , Nhân / Trí là Nghịch số trong Thái cực. Khi mình Ân Ở biết yêu thương nhau (theo Tình: Nhân) và hành xử Công bằng với nhau (theo Lý: Nghĩa) thì mình bắt gặp được Tần số tư tưởng của Cha ông qua cảm nhận của Trục giác.**

Khi luôn sống theo Tình Lý kết đôi thì con Người trở nên Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh của Cơ bắp, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Hùng Dũng là tinh thần Đoàn kết cũng là Nội lực của Dân tộc để lập Quốc Việt Nam .

Vua Hùng là Quốc Tổ Hùng Dũng của Việt Nam.

Lối **Quy tư** và **Suy tư** của **Tổ tiên Việt** cũng là **triệt Thượng** và **triệt Hạ**: Một là **hướng Ngoại** thì **Suy tư** để khám phá định luật trong thế giới Vật chất mà nâng cao đời sống. Hai là **hướng Nội** tức là **Quy tư** về Tâm mình để tiếp cận với nguồn Tâm linh: nguồn Sống và nguồn Sáng. Nguồn Tâm linh là Động lực (Tình) giúp cho Hướng đi của nguồn Sáng (Lý) được Công chính mà Hoà với nhau.

Khi kết hợp được Nghịch số Quy tư và Suy tư theo Dịch lý “Âm Dương hòa “ thì cuộc sống con Người mới bắt nhịp với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ mà sinh tồn và phát triển.

A.- MINH TRIẾT TRONG CẤU TRÚC NGÔN TỪ: NÉT GẤP ĐÔI

Người Việt Nam có **thói quen Nói theo lối gấp đôi** (twofold) thành cặp đối cực của Dịch lý. Khi đề ý tới Cơ cấu và cách Vận hành của Ngôn từ Việt thì chúng ta nhận ra được **cuộc sống nhịp theo Thiên lý Thái cực của Dân tộc Việt.**

Chúng ta thường nói: **Ăn / Ở, Ăn / Nói, Ăn / Uống, Ăn / Làm, Ăn / Ngủ, Làm / Lụng, Đi / Đứng, Học / Hành, Vợ / Chồng, Mẹ / Cha, Tiên / Rồng, Tình / Lý hay Nhân / Nghĩa, Núi / Sông hay Sơn / Hà, Nhà / Nước, Thời gian / Không gian hay Vũ / Trụ . . . Ăn / Ở Ăn (vào) / Ở (ra)**

Ăn là nhu cầu đầu tiên của con Người để tồn tại và phát triển, đó là **Thiên tính**, không ai có thể Sống mà không Ăn. Đã sinh ta thì ai cũng biết Ăn, nhưng Ăn cho khỏe Xác thì thức ăn phải gồm đủ hai yếu tố ngược nhau **Ngon / Lành. Thức ăn Ngon** phải thoả mãn năm giác quan: Đẹp mắt (Thị giác), Ngon miệng (Vị giác), Mùi thơm (Khứu giác), Dòn tan khi nhai (Thính giác), Dễ chịu khi cầm lấy (Xúc giác), có vậy Dịch vị mới tiết ra giúp sự tiêu hóa được tốt. **Thức ăn lành** thì dễ tiêu hóa không gây bệnh. Đồ ăn Ngon thì không mấy lành, đồ Ăn Lành thì ít Ngon. **Có điều hòa được hai yếu tố Ngon và Lành thì sức khỏe mới luôn ổn định, khi đó thì Cơ thể mới khỏe mạnh, làm giá đỡ cho Tinh thần minh mẫn.**(Body and Mind in One).

Còn cách ăn thì ngồi chung, ăn chung, không mỗi người một đĩa như Âu Tây. Khi ăn mọi người quây quần xung quanh bàn ăn, các thực phẩm có nhiều món để chung trên mâm, chỗ ngồi cũng như thức ăn cũng được đề ý về cách “ **Kính già yêu trẻ** “. **Khi ăn mọi người đều “ lưu tâm mà chia sẻ mọi thứ “** như về Lối Ăn tiếng Nói cùng san sẻ thực phẩm cho nhau sao cho thuận Tình hợp Lý mà sống hoà vui với nhau, đó là **cách xử Lễ với nhau, “ Ăn xem Nồi, Ngồi xem Hương “** là vậy.

Ăn còn là bài học Lưu tâm và Chia sẻ hàng ngày cho tuổi trẻ. Thường sau khi ăn buổi tối là những lúc cả gia đình hàn huyên với nhau về những sinh hoạt ban ngày của mỗi người trong gia đình, đây cũng là thời gian quan trọng làm cho mỗi dây ràng buộc buộc mọi người trong gia đình với nhau. Do đó mới có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo “** làm Người .

Ăn là nhu yếu thâm sâu của con Người mang tính chất Chân, đồ ăn phải được chọn lọc pha chế ngon lành và đẹp mắt đó là Tính Mỹ, cách chia sẻ trong khi ăn chung là trau dồi Tính Thiện. Ngoài nhu cầu khẩn thiết cho Vật chất, thì việc Ăn còn là dịp trau dồi hàng ngày ba yếu tố: **Chân, Thiện Mỹ, nên Cha Ông** của chúng ta có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo “**

Ở là cách hành xử với nhau hàng ngày cũng phải có hai chiều **Đi / Lại**, cho công bằng mà **Hoà với nhau**. Khi giao tiếp với nhau phải “ **cẩn ngôn cẩn hành**: cẩn trọng trong Lời Nói, cẩn đó trong việc Làm “ vì “ **Bệnh tông khẩu nhập, họa do Ngôn xuất**: Bệnh do của “ ăn vào “ không lành hay tham thực, Họa do lời “ Nói ra “ sắc hơn dao gây tổn thương nhau. “ Cha ông căn dặn cách sống ở đời: “ **Học Ăn, Học Nói, Học Gói, Học Mở** “. Ăn Vào, Nói Ra. Ăn để cho Khỏe Xác và để “ **Vực được Đạo làm Người**

“ **Nói điều Nhân Nghĩa** cho vừa Lòng nhau. **Gói Vào** cho Kín để khỏi bị rơi ra, **Mở ra** cho hở rộng để không còn bị che lấp, tức làm việc nào cũng đến nơi đến chốn. Tất cả đều Học và Hành theo cách sống hợp với Dịch lý.

Có **kết hợp được cả hai cách Ăn Ở** được hài hoà thì mới “ **Thân An Tâm Lạc**” tức là “ **manh Hồn khỏe Xác** “ hay “ **Một cơ thể tráng kiện trong một Tinh thần minh mẫn** “.

Ăn Ở là một nghệ thuật sống thường xuyên rất tế vi, có vậy thì cuộc sống mới được an hòa hạnh phúc.

Trong bài Viết: “ **Khắc kỷ phục Lễ** “ đầu đó, T.G. Kim Định có câu nhại Kiều: “ **Ở / Ăn thì Nết phải hay** “ Nói điều “ **ràng buộc** “ thì **Tay phải Già** “ Ở Ăn phải hay là phải làm sao cho hai chiều Ngược Xuôi được êm thấm. Tay Ràng buộc phải Già là phải có nghệ thuật làm sao kết hợp được nghịch số cho vừa đủ hài hoà, chứ cứ “ già néo thì đứt dây” “.

Ăn / Nói Ăn / (vào) / Nói (ra) Ăn vào thì phải có thực phẩm Ngon / Lành. Nói ra điều Nhân / Nghĩa theo cách “ **Lời Nói chẳng mất tiền mua, liệu Lời mà Nói cho vừa Lòng nhau** “ Ăn Nói cũng đều có hai chiều vào ra, cần phải được hài hòa thì mới giúp cho cuộc sống được an vui thoải mái.

Ăn / Uống: Ăn (chất Đặc) Uống (chất lỏng) Ăn Uống sao cho hai chất Đặc / Lỏng được trộn lẫn cân bằng cho sự tiêu hóa tốt thì mới có sức Khỏe, “ **Sức Khỏe là vàng** “, có “ **Tiền mua Tiên cũng được** ”, nhưng nhiều khi có vàng cũng không mua nổi sức khỏe .

Ăn / Làm Ăn (Trong) Làm (Ngoài) Ăn để có năng lực mà làm việc, Làm việc thì tiêu hao năng lượng, nhưng có Làm thì mới có Ăn, nên: “ **Tay Làm hàm Nhai, Tay quai miệng trễ.**” **Ăn Làm phải kết hợp vừa sức thì cuộc sống thoải mái**, có Ăn mà không làm thì miệng trễ nghĩa là không có Ăn hay cướp lấy của người khác mà Ăn, có Làm mà chẳng được Ăn thì sống kiếp Ngựa Trâu. Thái quá cũng như Bất cập cũng đều bị **Lạm dụng làm cuộc sống mất quân bình, nên cần phải sống Tiết độ (No more , no Less) trong mọi lãnh vực.**

Ăn / Ngủ Ăn (Động) / Ngủ (Tĩnh) Ăn (Ban ngày) để có năng lực mà Làm việc để nuôi sống và phát triển, khi làm Ban Ngày thì tiêu hao năng lực, nên phải Nghỉ (Ban đêm) cho cơ thể hết mệt, nhất là giấc Ngủ ngon (sound sleep) thì hấp thụ năng lượng (năng lượng là Chi trong cách tập T'ai chi để tăng năng lượng cho sức khỏe) trong không khí được nhiều hơn thức ăn vào. Qua giấc ngủ ngon lúc sáng thức dậy tinh thần con người rất thoải mái. “**Ăn được ngủ được là Tiên, mất Ăn mất Ngủ là Tiên mất đi**” .

Làm / Lụng Làm (**Thực tự:** Hữu) / Lụng (**Hư tự :** Vô) Trong Các Lời nói Gấp đôi có nhiều cặp có tiếng đầu có nghĩa thuộc Thực tự (Hữu) và tiếng sau là Hư tự (Vô) thì vô nghĩa, cặp này cũng diễn tả Dịch lý: “ **Thực nhược Hư, Hữu nhược Vô:** Có mà như Không, Không mà dường như Có “ . Đây là Lời nói về sự Biến hóa bất biến của Vật chất trong Vũ trụ, có đó rồi không đó, nên trong cuộc sống không thể bám chặt vào những cái Biến đổi từng sát na như của cái Vật chất mà tranh dành sát phạt nhau làm cho xã hội rối loạn, con Người khổ đau.

Đi / Đứng Đi (Động) Đứng (Tĩnh). Khi Đi, Chân Này phải Động mới bước tới được, nhưng Chân kia phải Đứng yên, để làm Điểm tựa cho chân Kia Động mà bước tới. Chân Động bước tới được là nhờ Chân Tĩnh, nên “ **Hữu sinh ư Vô** “: Cái Có từ cái Không mà ra . Cứ chân này Tĩnh giúp cho chân kia Động bước tới, hai chân cứ luân chuyển Tĩnh

Động như thế thì bước đều nhịp nhàng mà đi được quãng đường dài. Nếu hai chân đều đứng yên thì không bước tới được, nếu hai chân cùng bước thì chỉ có thể nhảy được một số bước là đã mệt nhoài, một chân làm việc để cho chân kia nghỉ thì hai chân mới làm việc được lâu dài. Đó là sự phân công hợp lý trong mọi trường hợp.

Học / Hành Học (vào) Hành (Ra) Học để có kiến thức (information) giúp cho phát triển Khả năng) và có cả kiến thức về sự đào luyện Tư cách (formation) , Hành là đem hai loại kiến thức trên thể hiện vào cuộc sống hàng ngày để trau dồi Tư cách và Khả năng để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần. Học mà không Hành là cái Học vô bổ. Hành mà vô học thì làm càn, vì “ **Bất học vô thuật**: không học thì không biết cách làm “, thường gây rắc rối trong xã hội, vì không kết hợp được Học và Hành hay “ **Tri Hành phải hợp nhất** “.

Những nhà cầm quyền mị dân thì chỉ Nói Hay mà Làm không được Tốt vì “ Lục bất tòng Tâm “ hay Tâm nông Trí cạn .

Vợ / Chồng: Vợ (Gái, Mẹ) / **Chồng** (Trai, Cha) Gái / Trai là cặp đôi cực kết nên **Vợ Chồng**.

Vợ Chồng tìm đến với nhau bằng **Tình qua lễ Thành hôn**, sau lễ Thành hôn, trước khi vào phòng riêng trao thân gởi phận cho nhau, hai Vợ Chồng cùng uống chung với nhau một ly rượu và hai bên bái nhau gọi là lễ **Giao Bái như là Lý**: lời kết hứa tôn trọng nhau suốt đời cho đến khi “ **cốt rủ xương mòn, răng long đầu bạc** “ với nhau. Đây là lời giao ước sống Hoà với nhau theo Lý công bằng, do đó mà có câu : **Quân tử chi Đạo tạo đoàn hồ phu phụ** : Vợ Chồng là đầu mối cho người Quân tử.

Nhờ yêu nhau bằng **Tình yêu khăng khít, sống Hoà với nhau bằng Lý Công chính**, nên “ **Thuận Vợ thuận Chồng, biến gia đình thành Tổ ấm, Vợ Chồng cùng nhau xây dựng Gia đình và Xã hội mà vui sống bên nhau cùng sinh Con đẻ Cái, đó là nguồn sinh sinh hoá hóa cao nhất trong Vũ trụ**.”

Sự phân công trong Gia đình thì: **Nữ Nội, Nam Ngoại**: Người **Vợ chủ Tình** được phong làm **Nội Tướng**, quán xuyến mọi việc trong nhà , người **Chồng chủ Lý** đóng vai **Ngoại Vương** lo toan xây dựng phần Ngoài thuộc Gia đình và Xã hội.

Ngày nay người ta cho lễ Giao bái là cổ hủ, nên bỏ đi Lễ sống tôn trọng và công bằng với nhau, nên bỏ luôn cuộc sống Hoà.

Liên hệ với câu **chuyện Bà Eva ăn trái Cấm** nơi vườn Địa Đàng gây ra Tội Tổ tông cho Nhân loại, chúng ta cũng có cách lý giải theo Dịch lý: **Số là Bà Eva là Nữ bô Chức Nội tướng chủ Tình, Bà đã bỏ Tình ra Ngoài là lãnh vực của Lý để ăn trái Cấm, lại còn rủ Ông Adam cùng ăn, để hai bên cùng sống theo “ Lý chay “ ở bên Ngoài. Hành động của bà Eva đã làm đảo lộn trật tự “ Tình Trong Lý Ngoài “ hay “ Âm Dương Hoà “ của Vũ trụ.**

Nạn đề của Nhân loại ngày này là quên Tình, **sống theo “ Duy Lý một chiều “**, vì đã **đánh mất cái “ Hướng sống Công chính “** từ nguồn Sống Tình thuộc Tâm linh.

Khi mất Tình thì con người trở nên Vô cảm và đánh mất luôn mối Liên đới trách nhiệm. Gia đình có là Tổ ấm thì mới là Trường học đầu đời ươm Tình đơm Lý cho người con khi lớn lên biến thành Trai hùng Gái đảm. Gia đình Tổ ấm được chọn làm nền tảng cho xã hội yên vui.

Văn hóa Việt được đặt trên Nguyên lý Mẹ (Mẹ Âu Cơ), trọng Tình hơn Lý, vì người Nữ yếu hơn nên phải “ phù yếu trọng Nữ “ giúp cho cuộc sống Nữ Nam được cân bằng, do đó mà đặt Vợ trước Chồng, tục này được gọi là Tả nhậm tức là thói quen quay về phía bên tay Trái hay cái nút áo về phía Tay Trái, bên tay yếu hơn, tức là trọng Tình, chứ không gọi là Phu phụ hay **Chồng / Vợ như Tàu “ Trọng Nam khinh Nữ “**, tức là thói quen Hữu nhậm (Tay phải, tay mạnh hơn (Trọng Lý hơn). Tục Hữu nhậm của Tàu thì lại cài nút áo về phía tay Mặt, vì giao lưu Văn hoá qua hàng ngàn năm, dân Việt Nam quên mất Thói quen quan trọng này. .

Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý) Nhân (Trong: Từng Cá nhân), Nghĩa (Ngoài: Những người trong Gia đình và Xã hội). Nhân là Lòng Yêu thương do tác động hướng Nội níu kéo mọi Người lại với nhau. Nghĩa là cách hành xử hướng Ngoại giúp mọi người hành xử Công bằng để sống hòa với nhau. Sống trong Nhân Nghĩa thì con Người có Dũng lực tự chế để không làm chuyện Bất công mà làm rối loạn Gia đình và Xã hội. Nhân (Âm) Nghĩa (Dương), Hùng (ngoại) Dũng (Nội) kết đối với nhau làm nên “ Âm Dương hoà “ theo Dịch lý, nên có thể **Bao dung.. Bao (Bọc ở Ngoài) / Dung (Chứa ở Trong)**

Bao là Bọc lại trong bao để che chở, Dung là Chứa, là chấp nhận cùng sống Công bằng trong Bao (theo Lý) nhờ được nuôi nấng bằng Tình Bao la của Mẹ. Muốn sống theo tinh thần Bao dung phải có Dũng lực của Nhân Nghĩa. **Điù (Níu, Nâng) / Đắt (Kéo, lôi) Điù** là Nhờ Tình yêu mà giúp đỡ ai bước đi hay làm một điều gì, mà người đó không làm nổi, **Đắt** là hướng dẫn đi cho đúng hướng để đạt mục tiêu nhờ lẽ Phải của Lý. **Có Điù mà còn phải Đắt nữa mới đạt mục tiêu.** Điù Đắt cũng hàm ý Tình Lý tương tham.

Bây Giờ (Thời gian) / Nơi Đây (Không gian) : Vũ / Trụ. Trong cuộc sống cũng nên nhớ kết hợp hai yếu tố : **Nơi đây (Here : Không gian) và Bây giờ (Now : Thời gian)** mà làm Người (Vi Nhân) bằng cách bám theo **Hiện tại miên trường (ever present)** mà « **hoàn thiện mọi việc Làm** « (perfect of things) từ Nhỏ đến Lớn và « **hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà với nhau** « (perfect for being) trong Không gian đang sống, ngay đến cả việc sống Hòa vạn vật và Vũ trụ nữa . Chứ không bám vào Quá khứ mà than khóc hay tự hào suông cũng như hy vọng hào huyền về Tương lai mà thần nhiên tự lừa dối mình. Có Vi nhân như thế ở đời Này mới mong có sự cứu rỗi đời Sau, chứ không thể ngồi bất động mà cầu xin được.

Những lời Nói nhip đôi ngược nhau: Núi / Sông, Non / Nước, Nước / Nhà, Tiên / Rồng, Ông Đùng / bà Đà, ông Cò / bà Cộc. . . .Hồn thiêng Sông / Núi . . . đều là nhắc nhở về sự sống làm sao cho các cặp đối cực đó luôn được hài hòa theo Dịch lý.

Đa / Nhất cũng chỉ là Một, trong cái Vĩ đại có chứa cái Tinh vi mà trong Tinh vi cũng có cái Vĩ đại (Xem Holograph cũng như “ The wisdom of the cells “, và cấu trúc của Nguyên tử cũng như cấu trúc của Thái Dương hệ), mọi vật liên hệ chặt chẽ với nhau, không bị chia cách phân ly, sống trong Vũ trụ mọi sự đều biến hoá không ngừng, nên hàng ngày con người phải nhớ kết hợp được hai yếu tố trái ngược (Nghịch số chi lý) đó mới tồn tại và phát triển điều hòa..

Ngày nay đa số chúng ta bị choáng ngợp bởi sự hào nhoáng của khoa học, quên đi nguồn u linh man mác của Tâm linh (Nguồn Tình và Lý công chính) chỉ miệt mài

theo Văn minh « Duy lý cực đoan một chiều », đánh mất phần Tâm linh - phần quan trọng của Thiên lý - gây ra bất hòa trong nhân quần xã hội. Đó là nan đề của Thời đại.

Ngày nay Khoa học đã khám phá ra không những có **năng lượng Sáng** mà còn có **năng lượng Tối**, năng lượng Tối chiếm phần lớn, trong năng lượng Sáng, Khoa học chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Nói rộng ra, **Tĩnh** (Silence and stillness) là phương thế giúp Quy **tu về nguồn Tâm linh** để được Mạc Khải. « **Tĩnh lặng là sự Mạc Khải lớn lao** » . (Lão Tử) **Động** là cách **Suy tư (hướng Ngoại) về Khoa học. Tĩnh giúp Quy tu (hướng Nội) về nguồn Tâm linh. Tâm linh và Khoa học như hai mặt của đồng tiền phải nương tựa vào nhau mới có thể biến hoá trong trạng thái cân bằng.**

Mê mãi theo ánh sáng Khoa học mà bỏ quên nguồn Tâm linh u linh man mác là mất Góc, mất Hướng của Lương tâm, nên “ Khoa học không có Lương tâm “ chỉ đem lại sự hủy hoại của Tâm hồn, khiến con người Vô cảm, làm cho Tinh thần Liên đới Trách nhiệm chi cắt đứt. Đây là nguồn rối loạn của Xã hội.

Xin đừng tưởng **VÔ** (Nguồn Tâm linh) là không có gì, mà **VÔ** là nguồn cội của mọi Động lực thuộc Hữu, đừng làm **VÔ** Tuyệt đối với Vô tương đối. **VÔ = Thái Cực** nhi **VÔ CỰC** Chúng tôi thấy mấy câu về “ Sáp Thế ký “ trong bài **Vịnh Ông Bàn Cổ** cũng có phần tương tự như “ Sáng Thế ký “ trong Cựu Ước :

1.- **VÔ CỰC**: Vô, Hữu vị phân: Tuyệt đối .

a.- **Hỗn mang chi sơ , vị phân Thiên / Địa.** (Vịnh Ông Bàn Cổ) .

b.- “ Khởi thủy Thiên Chúa đã dựng nên Trời và Đất. Đất thời trống không mông quạnh, và tối tăm trên mặt uông mang và khí Thần (Hỏa: Năng lượng: Nguồn Sáng) là là trên mặt Nước (Thủy: vạn vật chi nguyên: Nguồn Sống.” (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên) Những chữ Xiên do chúng tôi ghi vào.

“ **Hỗn mang chi sơ** “ là cái thuở hỗn độn ban đầu khi khai Thiên lập Địa chẳng khác nào “ Thời trống không mông quạnh và tối tăm trên mặt uông mang “.

2.- **Thái cực**: Vô, Hữu phân cực: Tương đối.

a.- * **Thủy phán Âm / Dương .** (Vịnh Ông Bàn Cổ .)

b.- * “ **Và Thiên Chúa đã phán: "Hãy có Ánh sáng!"** và Ánh sáng đã có. Và Thiên Chúa đã thấy rằng Ánh sáng thực tốt lành, và Thiên Chúa đã **tách Ánh sáng (Dương) với Tối tăm (Âm)** . Và Thiên Chúa đã gọi Ánh sáng là **Ngày (Dương)** , và Tối tăm thì Người gọi là **Đêm (Âm)** . Và đã có một **buổi Chiều (Âm)** và đã có một **buổi Mai.**(Dương) “ (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên) .

“ **Thủy phán Âm Dương** “ là lệnh truyền phân chia ra Âm / Dương chẳng khác nào khi Chúa phán thì có ngay các cặp Đối cực: **Khí Thần / Mặt Nước, Ánh sáng / Tối tăm, Ngày / Đêm, Chiều / Mai. Đó là phương cách diễn tả khác nhau về sự Tạo Thiên lập Địa của Đông Tây, nhưng cùng một ý, những cặp đối cực đó cũng chẳng khác Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa « . Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa cũng là Thái cực, luật Trời : nên « Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong : Sống thuận với luật Trời thì tồn tại, ngược lại là tiêu vong « vì đó là « Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu : Lưới Trời lỏng lẻo, thưa mà không để cho một thứ nào chui lọt**

« **Cách sống tiệm tiến theo Dịch lý như trên của Cha ông là cuộc sống theo Thiên lý Thái cực hay Nhất Nguyên lưỡng Cực**, cuộc sống được bắt đầu từ nơi Gần là Tâm mình tới cái Lý nơi Xa, từ cái Nhỏ nhất tới cái To, từ cái Đơn giản tới Phức tạp, từ những cái Tầm thường để hướng tới cái Phi Thường, **chứ không « Chưa biết Đi đã lo**

Chạy «, con người chưa Thân an Tâm lạc, gia đình đang lục đục mà đã đi xây dựng xã hội hoà bình, lòng còn rặc lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây Hòa bình thế giới, có bao giờ Lòng mình còn rặc Lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây dựng được Xã hội Hoà bình, có bao giờ dùng Lửa mà chữa được cháy!

Vì vậy cho nên **cái khó của chúng ta** là ở ngay cái Lòng của mỗi chúng Ta, đó là cái **Lòng « Ngại Núi (xa Nhân) e Sông (rời Nghiã)**, đơn giản chỉ có thế mà xem ra còn khó hơn công trình vá Trời lấp Biển. . . . **Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thấy không biết có cơ man nào những Danh từ gấp đôi như thế mang Tinh thần Biến hoá muôn màu muôn vẻ theo Dịch lý Việt.**

B.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI

Con Người Việt Nho được Định vị trong Tam Tài :**Thiên – Nhân - Địa** như trong Cơ cấu về Đồ hình của Ngũ hành. Con Người được định nghĩa:

“ Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương cho giao, Quỷ / Thần chi hội, Ngũ hành chi tú khí “.

Trên trục Tung của Ngũ hành , ta có:

Hỏa

↑

Thổ

↓

Thủy

Hỏa (2) : Lửa: (Năng lượng): Tinh thần

Thổ (5) : Tâm linh: (Nguồn Sống và nguồn Sáng):

Thủy (1) : (Nước): Vật chất

Thổ cũng là Vị trí con Người trên trục Tung của Đồ hình và Số độ trong Ngũ hành .

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, con Người có Vật chất và Tinh thần .

1.- **Nhân giả ký Thiên / Địa chi Đức:** Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, vị trí con Người ở Trung cung hành Thổ tức là nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng, nhờ đó mà **“ Nhân linh ư vạn vật “.**

Nguồn Sống là **Vật chất,**

Nguồn Sáng là **Tinh thần : Đạo Nhân, Đức Nghĩa (Lý Công chính) .**

Vì Ở giữa Thiên Địa, con Người không không để bị kéo Lên Thiên thành Duy Tâm mà mê tín dị đoan, cũng như không bị lôi Xuống Địa trở thành Duy vật, coi của trọng hơn Người (con Người Bolchevick, con Người CS) mà xâu xé chém giết nhau, nhờ không để bị thiên lệch mà Duy trì được vị thế ở giữa, nên phải **tự Lực, tự Cường để Tự Chủ mà làm Người Nhân Chủ.**

Theo Nho: **Trời là Thiên hoàng, Đất là Địa hoàng, thì:**

Con Người sẽ là : **Thiên hoàng / Địa hoàng lưỡng nhất → Nhân hoàng.**

Không có con người to lớn và cao cả như Bàn Cổ, như thánh Gióng - Phù Đổng Thiên vương - thì không làm nổi việc Tu thân cũng như việc to lớn “ kinh bang tế thế “.

Người Nhân chủ nhờ biết sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để đạt Đạo Nhân và Đức Nghĩa nên có Dũng lực làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

2.- Nhân giả kỳ Âm / Dương chi giao: Con Người là nơi kết giao của Âm Dương hay Tình Lý. Nhờ nguồn Tình thôi thúc mà Gái Trai “**xe tơ kết tóc** “ mà **Thành hôn** với nhau làm nên **Vợ Chồng**”. Nhờ **Lý Công chính** mà Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau như lời giao ước trong **Lễ Giao Bái** mà **sống hoà với nhau cho đến lúc “ đầu bạc răng long “.**

Nhờ “ **Phụ phụ hòa gia đạo thành** “, giúp gia đình thành Tổ Ấm mà vui sống bên nhau, nhất là sinh Con (Trai) để Cái (Gái) mà **tham gia vào cuộc Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ.**

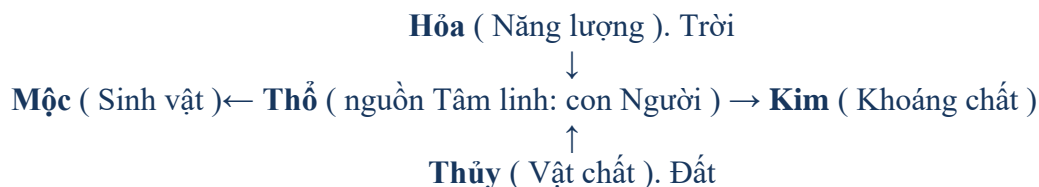
Gia đình là trường học đầu đời để Cha Mẹ giúp con cái trưởng thành theo Nhân Nghĩa, hay là luyện Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc. Do đó mà Gia đình được chọn làm nền tảng Hoà cho Xã hội, Xã hội làm nền tảng cho Thế giới Hoà bình.

3.- Nhân giả kỳ Quý / Thần chi hội. Con Người là nơi **Quý / Thần** hay **Ác / Thiện** hay **Ngộ / Người** luôn kề lưng xô đẩy níu kéo nhau, **lúc này còn là Thiện, phút sau đã là Ác**, nên mọi người ai ai cũng phải **Tu thân để lột xác Ngộ ma thành Người có Nhân phẩm..**

Nhờ có Nhân phẩm “ Nhân Nghĩa “ mới giúp con Người Thiện không cho Ác lấn át hay **vượt lên cả Thiện Ác, không những sống hoà với nhau mà còn hoà với cả vạn vật nữa.** Giá trị của con Người là Vi nhân làm sao Tu thân cho đạt Nhân Nghĩa mà sống hoà cùng mọi người và vạn vật trong Vũ trụ.

Theo **luật Giá sắc** thì; “ con Người gieo Thứ nào thì gặt Thứ này, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo Một thì Gặt Trăm “ , do đó mà muốn Hạnh phúc thì phải Tu Thân mà làm điều Lành, ngược lại làm điều Ác thì lãnh nhiều tai họa. Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không có thứ nào lọt qua được (Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu), không ai lọt qua Luật Giá sắc hay Nhân quả được..

4.- Nhân giả kỳ Ngũ hành chi tứ khí: Con Người là “ Hoa Trái “ của Ngũ hành. Ngũ hành gồm 2 cặp đối cực của Tứ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) và Hành Thổ. **Tứ hành là Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng trưng cho Vô thuộc nguồn Tâm linh, khi Hữu Vô giao thoa với nhau thành nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ, nên Ngũ hành được xem là Tạo Hóa lưu hay Lò Cừ .(Hành Thổ được xem như Black hole).**



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim thuộc thế giới hiện tượng (Hữu). Thổ thuộc lãnh vực Tâm linh (Vô).

Chúng ta thấy con Người được kết cấu toàn bằng những yếu tố trái ngược nhau, nhờ biết hành xử theo Dịch lý “ Âm Dương hoà “ mà trở nên con Người Nhân chủ . Ngoài ra nhờ định vị được vị thế “ Nhân hoàng “cao cả giữa Trời “ Thiên hoàng “ và Đất “ Địa hoàng “ nên con người có Điểm tựa hay Bàn nhún nơi Địa, cũng như có Hương siêu việt nơi Thiên mà vươn lên làm Người.

Con dân của nước không phải đôn đáo tung ra tứ phương rước độ được về mà tàn dân hại nước! Nguy tai! Hại tai! Văn sĩ (Albert Camu ?) Pháp có viết cuốn sách : “ **L’homme, cet inconnu** « , quả thật Lòng Người khó dò, vì do con người chứa trong mình những cặp mâu thuẫn nội tại : **Thân xác thì hữu hạn mà Nhân đức lại vô hạn** , hai yếu tố Hữu hạn và Vô biên không giao hòa nhau được, gây ra bất Hòa nên cứ dằng xé nhau làm cho con người luôn bất ổn khổ đau !

C.- MINH TRIẾT TRONG HUYỀN THOẠI LẬP QUỐC TIÊN / RỒNG

I.- Hai Biểu tượng ngược nhau Tiên (Mẹ Âu Cơ). Rồng (Cha Lạc Long) Mẹ Tiên Âu Cơ là Tổ Mẫu, Cha Rồng Lạc Long là Tổ Phụ, Tổ Mẫu Tổ Phụ kết hôn sinh ra con Hùng Vương. Hùng vương là Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam. **Huyền thoại Tiên / Rồng là Biểu tượng về Tinh thần Dựng nước của Dân tộc Việt Nam.** Châm ngôn về tinh thần Dựng nước hay tinh thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam:

**Mẹ Tiên: Non Nhân,
Cha Rồng: Nước Trí,
Con Hùng Vương: Hùng Dũng.**

Chúng ta nên nhớ, nền Văn hoá của Tổ tiên chúng ta là nền Văn hoá Biểu tượng xây trên Huyền thoại cũng như Đồ hình và Số độ.

Huyền thoại có hai loại: **Thần thoại** là những câu chuyện về Thần linh. **Nhân thoại** là những câu chuyện về con Người. con Người to lớn như Ông Bàn Cổ, Ông Đùng / Bà Đà, Ông Cò / Bà Cộc, Phù đổng Thiên Vương hay ông Thánh Gióng, vì họ đều là con của Thượng Đế.

Con Người to nhất lớn của Việt Nam là Vua Hùng.

Huyền thoại chỉ là câu chuyện dùng Biểu tượng để diễn tả Vấn đề, khi nói nơi đây thì ý lại ở chỗ kia, nói Vật Chất để chỉ Tinh thần hay từ Hình tượng, Biểu tượng để vươn lên Linh tượng.

Lý do phải dùng Biểu tượng là vì thời xưa Lý trí chưa phát triển để diễn tả nhất là về phương diện Tâm linh u linh man mác, **không thể lấy lời lẽ để “ Ngôn truyền” theo Lý** mà chỉ “ **Hội ý “được bằng Tình để cảm nhận** “, lại nữa tuy là cùng một Biểu tượng nhưng mỗi người khi nhìn tới Biểu tượng thì cảm nhận được một cách sâu nông khác nhau.

Nhìn **Hình Đức Bà Maria** thì liên tưởng tới lòng **Bác ái**, nhìn **Hình Đức Quan Thế Âm Bồ tát** thì liên tưởng tới lòng **Từ bi**. Khi nhắc **Mẹ Âu Cơ** thì nhớ đến **Lòng Bao dung của Nhân / Nghĩa Hùng / Dũng**.

Đó là Nhân phẩm của con Rồng Cháu Tiên., chú không là chuyện hoang đường, chuyện Tiên Rồng ly dị theo tinh thần Duy Lý !!!

Cũng vậy, **Nho là Đạo trường chung của Đông Nam Á** châu cũng là nền Văn hoá bằng **Biểu tượng Đồ hình và Số độ**.

Không giải mã được Ý nghĩa từ Đồ hình và Số độ thì khó mà hiểu cặn kẽ được nguồn gốc của Nho.

Đó là các Biểu tượng về Thái cực viên đồ, vòng Trong, vòng Ngoài, Ngũ hành, Bát quái, Hà Đồ, Lạc Thư, Cửu trù, Hồng phạm .

Nên nhớ nét Lương nhất theo Dịch lý là nét Nhất quán hay Mạch lạc Nội tại của Việt Nho.

II.- Phân cực để thăng hoa cuộc sống theo Dịch lý:

Âm Dương hòa hay “ Thuận Vợ thuận Chồng “.

Chim Hải Âu, chim Hồng (Hồng Bàng) là Vật biểu thứ nhất tượng trưng cho Mẹ Tiên Âu Cơ. Chim Hải Âu, chim Hồng đều là **loại chim Lương thể**, có khả năng sống trong hai môi trường và có khả năng bay Cao. Chim Âu bay lên Núi cao, chốn yên tĩnh (silence), ngồi bất động (stillness) quên hết sự đời để thăng hoa cuộc sống bằng cách **“Đôn hồ Nhân, cố năng ái :: Đôn hậu Tinh Người mà yêu thương nhau, đó là Lòng Nhân ái, nên” Nhân giả ái Nhân** : Lòng Nhân là lòng yêu thương con Người.1

Chim Âu cũng có thể kiếm ăn dưới Biển để gặp Cha Rồng. Giao long (Cá sấu) và Xà Long (Rắn) là Vật Tổ thứ hai, là Biểu tượng cho

Cha Rồng Lạc Long. Rồng cũng là loài Lương thể. Rồng có thể lặn lộn sâu dưới biển rộng để có kiến thức viên mãn để trường Trí hay Chu tri , nên đạt Đức Nghĩa . **Rồng cũng có khả năng làm mưa làm gió tung lên Không Trung để gặp Mẹ Tiên.**

Huyền thoại bảo Tiên Rồng gặp nhau trên cánh Đồng Tương để Tiên Rồng tương kiến, tương giao, tương hợp, tương hòa, tương trợ, tương thông để sinh ra con Tinh thần Hùng Vương.

Trong Cuộc Sống, Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, khi sống gần nhau hai bên bù đắp Nhân Trí cho nhau cho nhau để ai ai cũng có Tinh Lý vẹn toàn hầu trở nên con Người Hùng Dũng.

Vậy câu chuyện Mẹ lên Non ,Cha xuống Biển cũng chỉ là Biểu tượng diễn tả việc **“ Phân công theo Giới Tính “ để trau dồi Bản Sắc của Mẹ Cha.**

Tình bao la giúp Mẹ Cha sống khăng khít với nhau, Lý Công chính giúp Mẹ Cha sống Hòa với nhau . Khi sống theo Tính Lý hài hòa với nhau thì đạt Đức Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh Cơ bắp. Dũng là sức mạnh Tinh thần.

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, nhưng Chim là Biểu tượng “ bay cao “ để giúp cuộc sống bớt Lượng của Vật chất mà vươn lên Phẩm của Tinh thần, cũng như chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, nhưng đó là những Biểu tượng phải học rộng nghĩ sâu như lặn dưới biển sâu rộng để trường Trí mà đạt Chu tri (holistic knoeledge), tránh cảnh triết lý sờ voi, mà bị phân hoá.

**Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái,
Rồng là biểu tượng của Trí hay Lý Công chính.**

Không tin Tiên Rồng cũng được nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng.

Nhân, Trí, (Hùng) Dũng là Tinh thần lập Quốc cũng là Nội lực của Dân tộc Việt Nam.

Cha Lên Non, Mẹ Xuống Biển và gặp nhau để trưng Hợp là quá trình rèn luyện Tinh Lý của Mẹ Cha theo Dịch lý. Đây là Biểu tượng Phân cực hay Phân Công Giới tính theo của Mẹ Cha; Mẹ chủ Tĩnh, Cha nặng về Lý. Nữ Nội được phong làm Nội tướng, quán xuyến việc Nhà, Nam Ngoại được chỉ định làm Ngoại Vương, lo việc Kinh bang tế thế .

Đây không là việc Mẹ Cha ly dị như một số người tưởng lầm, mà là sự phân công để Tu thân hầu phát triển bản sắc riêng theo Giới tính.

III.- Tinh thần Dân tộc hòa nhịp theo Dịch lý

Me Âu Cơ sinh ra trăm con trong một cái Bọc, các con sống trong Bọc Mẹ gọi là Đồng bào, trăm là nhiều, 100 không là con số toán học. Trăm con trong trăm họ đều được Yêu thương đùm bọc nhau trong lẽ sống Công chính và bao dung nhau để sống hoà với nhau.

Tinh Đồng bào được Văn gia gọi là Đạo Nhân, Chát gia giải thích Đạo Nhân bằng những câu Ca dao Tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu, để truyền qua cửa miệng cho nhau.

Dân Việt Nam có ba lời Tu: **Thứ nhất thì Tu tại Gia, thứ nhì Tu Chợ, thứ Ba Tu Chùa.** thích hợp cho mọi tầng lớp trong Đồng bào.

Tu tại Gia và Tu Chợ là lời tu của dân gian., **tu tại Chùa** là lời tu chuyên **Độc Thiện** kỳ thân, còn **Tu tại Gia và tu Chợ** là lời tu của quảng đại quần chúng

Về Đạo Nhân thì có: **Lá Lành “ đùm “ Lá Rách Máu Chảy Ruột Mềm Tay Đứt Ruột Xót Anh Em Như thể Tay Chân . . .**

Lành / Rách, Máu / Ruột, Tay / Ruột, Tay / Chân là nghịch số, các động từ Đùm, Chảy, Mềm, Đứt, Xót, Như thể nói lên mối Liên hệ Cơ thể thiết tha.

Nghĩa Đồng bào được **Văn gia** gọi là Trí hay Đức Nghĩa.

Nghĩa là trách nhiệm hai chiều có Đi có Lại với nhau. Nghĩa còn có Định nghĩa : **Nghĩa : Nghi giả** : Nghĩa là phải thích nghi với từng Người từng hoàn cảnh từng sự việc mà ứng xử Hòa với nhau,

Chát gia diễn tả Đức Nghĩa bằng câu Ca dao ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu về mối Liên hệ hai chiều :

Có Đi / Có Lại “ cho Toại Lòng nhau

Cục Đất “ ném Đi “ / « Hòn Chì “ ném Lại «

Ở cho Phải Phải / Phân Phân. Cây Đa “ cạy Thần “/ Thần “ cạy Cây Đa “ . . .

Có Đi / Có lại, Cục Đất / Hòn Chì, Cây Đa / Thần là những cặp Đối cực.

Danh từ : **Ném Đi / Ném Lại, cạy Thần / cạy Cây Đa, cho Toại Lòng nhau** diễn tả **hành động hiện thực** mối liên hệ Công bằng. **Phải Phải / Phân Phân** diễn tả mối Liên hệ **thích nghi.**

Những câu Ca dao trên mang đậm tinh thần Dịch lý trong Tâm hồn nhân dân Việt Nam.

Non Nhân là Biểu tượng cho Tinh yêu Bao la của Người Mẹ tu Nhân trên Núi cao. (**Nhân giả nhạo sơn**: Nhân thì Yêu thích Núi, do đó mà có danh từ Non Nhân để chỉ cho Tinh Mẹ) .

Nước Trí là Biểu tượng cho Lý công chính hay Đức Nghĩa của Cha luyện Trí dưới Biển sâu. (**Trí giả nhạo Thủy**: Trí thì yêu thích Sông Nước, do đó Nước được kết đôi với Trí thành Nước Trí, chỉ cho Lý Cha).

Hùng Dũng là Biểu tượng cho Tinh thần đoàn kết của Vua Hùng, Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng Triết lý Nhân sinh của Việt Nam để giúp mọi người sống Hòa với nhau, chứ không là kiến thức suông, là chuyện hoang đường .

IV.- Cái Sậy nảy cái Ung

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng nhưng đó chỉ là những Biểu tượng thăng hoa cuộc sống.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái hay Nhân,
Rồng là Biểu tượng của Trí hay Lý Công chính hay Nghĩa.

Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương là Biểu tượng cho việc rèn luyện Tinh thần Nhân Nghĩa. Nhân Nghĩa là Tinh thần Đoàn kết Dân tộc.

Không tin Tiên Rồng cũng được, nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng. Mất con người Hùng Dũng của Vua Hùng là mất Gốc Nội lực Dân tộc, nên phải bôn ba đi tìm nhiều Gốc khác, gây ra cảnh phân hóa, nên trước sau gì Dân tộc cũng bị sa vào tròng Nô lệ để “ Nước Mất “ !

Cứ nghĩ Tiên Rồng chia con lên Núi, xuống Biển là Ly dị cũng được, những xin đừng quên mất việc trau dồi Bản sắc của nhau, tức quên mất vai trò Nội Tướng và Ngoại Vương của Mẹ Cha, để đối xử với nhau “ voi Tinh cạn Lý “, đánh mất luôn Tinh Nghĩa son sắt Vợ Chồng, làm tan Nhà nát Nước, nguyên do ly dị là quên đi lời căn dặn Cha ông: Nào là : Nồi nào úp Vung nấy “ với “ Non thể Bể hện “, nào là “ Vợ Chồng phải sống với nhau cho đến lúc « Răng long đầu bạc, cốt rũ xương mòn « , nào là « Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho Ăn Ở Nhân Nghì (Nghĩa) mới nên” !

Sự quên đi này làm cho “ Nhà tan, Nước mất “!
Quả là: “ Vi Nhân nan hĩ : Làm Người khó thay! “

Ngày nay chúng ta văn minh hơn, chúng ta có thể bỏ thứ Văn hóa chi li rắc rối này, cho là cũ kỹ lạc hậu, nhưng đừng quên là chúng ta phải tìm cho ra những giá trị tốt đẹp hơn cho hợp với thời đại thay vào, hay những phương cách theo Khoa học thay thế cho Nhân Nghĩa để giúp sống Hoà với nhau, nhưng xin đừng xài Luật rừng trời buộc con người lại thành đàn mà kéo cày cho một phe phái Bất Nhân làm chuyện Bất công, chúng ta không thể lờ đi Quốc nạn và Quốc nhục mà chạy quanh, mà phải tìm cho ra đáp đề của Dân tộc, chứ không chỉ hô hào đoàn kết suông !

V.- Sự nguy hại của cái Ung mất Gốc

Đất nước của chúng ta có **Đền thờ Hùng Vương ở Núi Ngũ Lĩnh** (có gốc từ Ngũ hành) thuộc tỉnh Phú Thọ, ở hải ngoại nơi một vài nước cũng có Đền thờ Hùng Vương, nhưng hình như một số **chúng ta chỉ nhớ ngày mùng 10 tháng 3, tới « thờ cúng Tượng Vua Hùng »** , nhưng đa số con dân Việt Nam đã lờ quên **« Tinh thần : Nhân / Trí, Dũng của Vua Hùng »** .

Con số mùng 10 tháng 3 là Cơ cấu của nền Văn Hóa Dân tộc: $10 = 2 \times 5$ và 3.

2 – 3, 5 là Cơ cấu của Việt Nho và Triết lý An vi.

Tình trạng này được gọi là **“Lạc Hồn Thiêng Sông Núi “** : Hồn Thiêng Sông là Trí hay Nghĩa, Hồn Thiêng Núi là Nhân. Khi lạc Hồn Nhân Trí kết đôi thì mất Tinh thần Hùng Dũng, do tình trạng mất Gốc này mà Dân tộc Việt Nam ngày nay như đàn gà con lạc Mẹ, không được còn nấp dưới cánh gà Mẹ để chống chọi với sự bắt bớ để ăn thịt của loài Diều.

Ngày nay **Tinh Nghĩa Đồng bào đã phai hồng nhạt thắm thành Đồng hương, có khi thành kẻ thù không đội trời chung**

D.- MINH TRIẾT VỀ GỐC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bô lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm mấu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. **Tinh thần Huyền thoại Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ là nền tảng của Tinh thần “Đoàn kết“ của Dân tộc .**

Tương là Tương ái, tương Kính, tương Thân, tương Dung, tương Giao, tương Hợp, tương Hòa, tương Thông, nhờ đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Âu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sống khăng khít với nhau, nên hư, xấu tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tinh bao la của người Mẹ thì không thể sống được như thế !.

Cuộc sống Duy Lý một chiều là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

Châm ngôn dựng nước :

Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần.

Hùng Dũng là cột trụ của Tinh thần Dựng nước và Cứu nước của Vua Hùng.

Khi mọi công dân làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hoà thì tạo ra Đức Hùng, Dũng để có Nội lực.

Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước. Không có con Người Nhân chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hoà “ thì con Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn

năm và cũng chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hòa.

Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là chuyện hoang đường cũng không là chuyện trâu ma thần rắn như Vua Tự Đức quan niệm. Chỉ vì Lòng con Dân đã “ngại Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc Long) mà Dân tộc phải tan đàn xẻ nghé thương đau!

E.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

I.- Nguồn mạch của Văn hoá Việt: Tiềm thức cộng đồng Nhân loại

Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Ba Sơ nguyên tượng (archetype).

Sơ nguyên tượng là những ấn tượng (impression innée) được khắc ghi vào tâm khảm con người từ khi mới sinh ra đến lớn, già.

1.- Sơ nguyên tượng thứ nhất là môi Tình bao la của người Mẹ, một Tình yêu không điều kiện như Tình Cha.

2.- Sơ nguyên tượng thứ hai là môi tình khăng khít giữa đôi Gái / Trai từ lúc Hẹn hò cho đến lúc Kết hôn. (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

3.- Sơ nguyên tượng thứ ba là nguồn « Tình / Lý tương tham » hay Tinh thần “ Dĩ Hòa vi quý ”, hay « Chín bỏ làm Mười » giúp con Người sống Hoà với nhau. . (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

Đây là nguồn Tiềm thức cộng đồng của Nhân loại cũng là nguồn gốc của Việt Nho.

Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm thức Cộng đồng của Nhân loại không

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên nền Văn hoá trọng Tình hơn Lý có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn hoá đặt trên Nguyên lý Cha trọng Lý hơn Tình có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là **Đồng bào**. Dầu chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi ra nước ngoài hề gặp nhau là tỏ Tình thân thiết.

2.- Trong khi **Xe Tơ kết Tóc thành Vợ Chồng** thì phải cử hành hai Lễ: **Lễ Thành hôn** hai bên được nối kết nhau bằng **Tình**, còn **Lễ Giao bái** thì hai bên hành xử với nhau theo Lễ Công bằng để sống Hoà với nhau bằng **Lý** cho đến lúc “ Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rủ Xương mòn “.

Ngày nay có số người quên sống sao cho « Tình lý vẹn toàn với nhau » nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc Vi Nhân tức “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về Cá nhân thì mỗi Người phải tu sao cho có Ngũ thường, tức là thường xuyên phải cho tu cho được 5 Điều gọi là **Đạo Đức : Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý)**. Nghĩa có thể chia ra thành : **Lễ, Trí, Tín**.

Nhân là « **Ái Thân ái Nhân** » lòng Thương Minh, thương Người và Vạn vật trong Vũ trụ .

Nghĩa là Bản phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Đi có Lại « **Đồng đồng vãng lai** » . Nghĩa được chia ra làm **Lễ, Trí, Tín**.

Lễ là « **Cung Kỹ / kính Tha** » tức là trọng Minh và trọng Người, có trọng Minh mới biết cách trọng Người,

Trí là « **Tri Kỹ / tri Bỉ** » tức là Biết Minh và biết Người, có biết Minh thì mới hiểu Người khác.

Tín là « **Tín kỹ / tín Tha** » : **tin Minh và tin Người**, mình có thủ tín với người thì Người khác mới tin Minh, vì “ **Nhất ngôn bất trủng, Vạn ngôn vô dụng**: Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu bất tín trong điều nhỏ thì làm sao thủ tín được trong những việc lớn lao.

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : Tình / Lý

b.- Về **Cộng đồng** thì mỗi Liên hệ Hoà được lập trên Tinh thần Nhân Nghĩa mang Bản chất hòa, đó là **5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân**. Ngũ luân là 5 mối Liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và Xã hội **theo tiêu chuẩn Tình Nghĩa**:

1.- **Vợ / Chồng** sống Hoà theo Tình / Nghĩa

2.- **Cha Mẹ / Con cái: Phụ (mẫu) Tử, Tử Hiếu** cũng theo **Tình / Nghĩa Phụ Tử** là Cha Mẹ Yêu thương con cái theo Lễ Công chính bằng cách biến gia đình thành Tổ ấm, làm trường học đầu đời ươm Tình đơm Lý cho thành Trai hùng Gái đảm về sau. **Tử Hiếu** là con cái phải theo Lý mà vâng lời Cha Mẹ để trau dồi Tư cách và Khả năng gọi là **Thành Nhân và Thành Thân**, và nhất là khi Minh còn Trẻ phải Biết ơn Cha Mẹ bằng cách vâng lời, chăm lo xây dựng con Người mình và khi Cha Mẹ về Gia thì nhớ Yêu thương mà phụng dưỡng Cha Mẹ cho tròn chữ Hiếu, đó là cách sống Công bằng: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “ .

3.- **Anh Chị / Em: Huynh kính Đệ cung** : Kính là trọng Người, Cung là trọng Minh, nghĩa là Anh Chị / Em phải Kính trọng nhau và hành xử Công bằng với nhau.

4.- **Nhân dân / Chính quyền**. Chính quyền phải tôn trọng **Nhân quyền** để giúp dân phát triển Tư cách và Khả năng. Nhân dân phải thực hành **Dân quyền** để giúp Chính

quyền có phương tiện để Dựng nước và Cứu nước để cải tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí.

5.- Đồng bào với nhau: Mọi người sống theo Nhân Nghĩa để hòa với nhau, theo quan niệm « Thương Người như thể thương Thân » và biết cách sống « Dĩ Hòa vi quý », đoàn kết với nhau mà Dựng nước và Cứu nước.

Tuy có 5 mối liên hệ như trên nhưng rút cuộc cũng chỉ có một chữ **HÒA** Còn **Hán Nho của Tàu được xây dựng trên Nguyên Lý Cha có bản chất Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng,**

Ngũ luân theo Hán Nho của Tàu được xếp theo thứ tự sau :

- 1.- **Quân Thân:** tôn quân làm Thiên tử, trọng Bạo lực với Ngu Trung.
- 2.- **Phụ Tử;** Cha Mẹ với con cái : Phụ Tử Tử Hiếu với Ngu Hiếu.
- 3.- **Phu Phụ :** Chồng trước Vợ sau, trọng Nam khinh Nữ, Chồng Chúa Vợ Tôi.
- 4.- **Huynh Đệ:** Quyền Huynh thế Phụ.
5. **Bằng Hữu:** Thủ Tín: “ Nhất Ngôn bất trủng, Vạn Ngôn vô dụng.” Đây là mớ hổ lốn giữa Bá đạo và Vương đạo.

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Hán Nho bá đạo và Việt Nho Vương đạo. Qua sự giao lưu Văn hóa qua hàng bao ngàn năm Việt Nho cũng đã bị Hán Nho uy hiếp xem dậm trợn lẫn với nhau mà biến chất đi nhiều, hầu như bị mai một vì mất ý thức !.

II.- Nội dung Văn hóa Việt

Việt Nho Nội dụng Việt Nho nằm trong Kinh Điển và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- Vũ trụ quan Động, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét Lưỡng nhất (Dual unit : 2 → 1) được tổng quát bằng “ Âm / Dương hoà “ hay “Thuận Vợ thuận Chồng “. **Nét Lưỡng nhất tạo ra động lực giúp Tiến bộ trong trạng thái ổn định** (trạng thái quân bình động).

2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế **Tự Chủ, nên phải tự Lực, tự Cường.** Đó là con người **Nhân chủ.**

3.- Nguồn Tâm linh (số 5) là : * **Nguồn Sống** (Vật chất) : Tinh * **Nguồn Sáng** (Tinh thần ; Nhân / Nghĩa, Bao dung < Hùng / Dũng >) .

4.- Một Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình để tất cả Cơ chế thì các cặp đối cực riêng phải được vận hành “ đồng bộ “ với nhau để tiến lên mà Dựng và Cứu nước.

5.- Một Đạt quan An nhiên tự tại

Nhờ sống theo **Quả dục** (Chiết trung giữa **Diệt dục / Đa dục** →1) và hành xử theo An hành (Chiết trung giữa Cường hành / Lợi hành) .

Nét Lương nhất là nét Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt có bản chất Thái Hòa. Nét Lương nhất là “ Âm Dương hoà “, là viên Ngọc Long Toại, là “ Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “, là “ Thuận Vợ thuận Chồng “, giúp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà “ .

Sống thuận với Thiên sinh tức là sống thuận theo Luật Biến dịch trong vũ trụ. Có ba luật lớn: Luật Biến dịch, luật Giá sắc và luật Loại tụ.

Sống thuận với Địa dưỡng là suy tư theo Khoa học để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ «.

Còn Nhân hòa thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn Địa dưỡng thuận với luật Thiên sinh cũng như hành xử sao cho **Tâm linh và Khoa học được Lương nhất** thì mới có đủ Nội lực để mà Xây dựng nước và cứu nước. Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tỉnh cho có Lòng Nhân để thực hiện lẽ Công bằng tức là đức Nghĩa vào đời sống xã hội. Đó là lối sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

F.- MINH TRIẾT TRONG NẾP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: **Diệt dục, Đa dục và Quả Dục**.

Diệt dục là nếp sống **Xuất thế**, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Bây Giờ. Đây là sự Lạm dụng thiếu, nên nhiều khi đưa tới nạn bị **Cường hành**.

Đa dục là nếp sống **Nhập thế**, con Người lặn lưng vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống **Lợi hành**.

Quả dục là nếp sống **Chiết trung giữa Diệt dục và Đa dục**. Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Bây giờ được êm xuôi thoải mái. Con Người cũng Không theo lối sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường. Do đó mà con người **phải Xử thế theo lối vừa Xuất vừa Nhập, Xuất một phần theo Diệt dục và Nhập một phần theo Đa dục để cho đời sống được điều hòa Tiết độ**. Muốn thế phải **An hành** nghĩa là **trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với Nhân Nghĩa thì cố làm cho được, còn những điều trái với Nhân Nghĩa thì nhất định không**.

Chỉ có con Người sống thực sự theo Nhân Nghĩa mới có Dũng lực để An hành được. Đây Không là cuộc sống ba phải mà đòi hỏi phải có tinh thần Triết học rõ ràng thấu đáo và Nghệ thuật tế vi uyển chuyển như nét cong Duyên dáng của Việt tộc (xem sau) mới đạt

được. Đây là nếp sống theo Dịch lý, thuận theo Thiên lý để Sống hòa nhịp với Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

G.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ

Về Chế độ Chính trị thì chọn **Chế độ Nhân trị**, vì :

**Nhân giả An nhân,
Trí giả Lợi nhân
Úy giả Cưỡng nhân** “. (Lão).

Tổ Tiên chúng ta đã chọn chế độ : Nhân trị gồm Lễ trị / Pháp trị.

Lễ trị: Lễ là “ **cung Kỳ / kính Tha** “ : trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. **Lễ là hàng rào cản tự nội**, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.

Pháp trị là dùng Luật pháp công minh mà trị dân. Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên **pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ công bằng của Hiến pháp**.

Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở. Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của chế độ Nhân trị: “ **Dân duy bang bản, bản cố bang ninh:** Dân là Gốc của nước, Gốc có được củng cố nghĩa là mỗi người dân phải được có Ăn có Học để có Tư cách và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc. Hạnh phúc cũng đòi hỏi phải Thân an Tâm lạc: **Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.**

Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải trừ khử như giết một những tên phạm phu tặc tử (**Trụ bạo quốc chi quân, nhược tru độc phu**). **Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Úy giả cưỡng nhân »**

H.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LƯỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một Tôn chỉ và Mục đích. Để thực hiện Mục đích đã ấn định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới ngọn, nên phải có Tổ chức Nhân sự được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- **Tôn chỉ hay Chính lược** thì nhằm thực hiện cặp đối cực: **Phú chi / Giáo chi** « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hầu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.

2.- **Mục đích để thực hiện Chính lược** gồm **Chiến lược / Chiến thuật** :

a.- **Chiến lược thì** : * **Thiết lập Chế độ Dân chủ với nền tảng Lễ trị/ Pháp trị với Tam quyền phân lập theo Dịch lý** : Trong Tam quyền phân lập thì : Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đối cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « **Thiểu số phục tùng đa số** » và vừa theo Tiêu chuẩn « **Đa số phục tùng thiểu số** (competency)

* b.- **Đường lối thực hiện thì lấy Chí Nhân / Đại Nghĩa** thay cho « **Tham tàn / Cường bạo** để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- Chiến thuật thì:

* a.- **Thiết lập các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực Dịch lý** để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :

Chính trị với sự điều hòa giữa **Nhân quyền / Dân quyền**
Kinh tế với sự điều hòa giữa **Công hưu / Tư hữu**
Giáo dục với sự điều hòa giữa **Thành Nhân / Thành Thân**
Xã hội với sự điều hòa giữa **Dân sinh / Dân trí**.

Tất cả các cặp đối cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

* b.- **Nghệ thuật Cai trị** thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần Triết lý (**Lý**) và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển theo Nghệ thuật (**Tình**) giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.

I.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng Nghệ thuật Cai trị, trong chế độ CS thì dùng xảo thuật và bạo lực để Tà trị. Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ **cái Thuật dùng chữ Nghệ**. Chữ Nghệ: (乂 = 丿 < nét phẩy > + ㇇ < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhậm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhậm) giao nhau, tức là cặp đối cực Tả và Hữu nhậm giao nhau , đó là **cặp đối cực của Dịch lý “Âm Dương hoà”** tức là Thiên lý mang bản chất Hòa .

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hòa mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tế vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hòa được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

Để hiểu cái tế vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, **bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn**. Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh. Nghệ thuật

Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (Lý) và Nghệ thuật (Tình) sao cho công trình “ **Phú chi và Giáo chi** “**được hài hòa**, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là đả độn thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tư hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị còn là cách Nói “ Nhân Nghĩa “ mà Làm ngược lại theo lối “ Tham tàn và Cường bạo” , nghĩa là “ nói Ngược làm Xuôi “: Nói Độc lập vì đã làm Nô lệ kẻ thù, Nói Tự do là chuẩn bị tước Nhân quyền, Nói Hạnh phúc là hô cải cách để tước quyền Tư hữu hầu Ngu hóa và Bần cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị, Nói Đổi mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau Tham nhũng, Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao! Tất cả mọi sự đối trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng Nhân quả hay Giá sắc!

K.- MINH TRIẾT TRONG CÁC CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên Lương cực thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong **Giáo dục** thì khi điều hợp được cặp đối cực **Học Lễ** (formation) và **Học Văn**: ra (information) thì sự Học mới trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống.

Mục tiêu của giáo dục là **điều hòa được cặp đối cực thành Nhân (Tư cách do Lễ) và thành Thân (Khả năng do Văn)**.

Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành Thân thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên phải học Lễ (Lễ : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng **cách Huấn linh**, (thuộc lãnh vực **đào luyện Tư cách** : Formation).

Hậu học Văn bằng Bác vấn (thuộc kiến thức để **trau dồi Khả năng** : Information), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

2.-Trong **Chính trị** thì phải **điều hòa được cặp đối cực Nhân quyền và Dân quyền** thì Dân mới giàu nước mới mạnh.

Có tôn trọng Nhân quyền để con Người có **Tự do** mà **trau dồi Nhân phẩm** cho có Tư cách và Khả năng. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa và các quyền Tự do căn bản.

Về **Dân quyền** thì xã hội phải cung cấp cho mọi công dân Cơ hội và Phương tiện phát triển toàn diện con người, tức là giải phóng cái Tâm cái Trí của mọi công dân thành con

người Nhân chủ, khi đó mọi công dân mới có đủ Tư cách và khả năng để đóng góp tương xứng vào công cuộc Cứu nước và Dựng nước.

Nhiệm vụ của chính quyền là “ Phú chi, Giáo chi “. Phú chi để nâng cao Dân Sinh, Giáo chi để nâng cao Dân Trí và Dân Khí. Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “ phường đạo tặc lưu manh truyền kiếp” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đáy theo Lý tưởng Khách mệnh vô sản!

Nhân quyền là phổ biến cho Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đôi cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về Xã hội thì phải điều hoà Dân sinh và Dân trí cho đồng bộ thì mới phát triển điều hoà được.

Khi Dân sinh được cải tiến thì mới giúp nâng cao Dân trí để cho mỗi Công dân đều có Tư cách và Khả năng nhờ có học, có thể mới mong Dân giàu nước mạnh. Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.

4.- Về Kinh tế thì phải điều hoà giữa Công hữu / Tư hữu để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có Nhân phẩm, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như Tự do căn bản.

Thiếu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành súc vật .

Nói cách khác là Tự do và Bình sản là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm “ để sống xứng với Nhân phẩm.

Chênh độ điều hoà giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là Bình sản.

Nếu Xã hội cứ lờ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì đến khi Bò chết (người nghèo) thì Trâu cũng bị lột da (người Giàu).

Chế độ CS là một hệ quả quá đau thương của Dân tộc do Lòng Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm mà ra !

Do đó mà Tài sản Nhân dân không còn là Công hữu và Tư hữu của Nhân dân mà trở thành “ đảng hữu “ qua “ Mề cướp Lý tưởng Quốc tế trá hình.

Khi bị tước mất quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị thiên hoạn mất Nhân Tính và Nhân Tính, nên trở thành súc vật.

Hai quyền này thuộc Thiên bẩm.

Mao đã dùng phương pháp Tẩy não hồng để tẩy xoá Lương tâm, xóa mất quan niệm Tư hữu trong đầu, đặng nhét quyền Công hữu vào đầu vô sản mà làm Kách mệnh triệt để, nhưng kết quả là đưa Trung hoa vào khoảng trống Văn hóa như hiện nay,

Trung Hoa đã bán đứt Lương tâm của Dân tộc qua việc sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hồng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt Không gian sinh tồn (space for life), cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa trâng tráo vừa thâm độc chỉ vì bất Nhân và bất Nghĩa.! Áo tưởng “ Biển Đông là ao nhà của đại Hán “ đang đưa dân Trung Hoa vào ngõ cụt!

L.- MINH TRIẾT TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

I.- Mục tiêu : Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.
Hậu học Văn: THÀNH THÂN

II.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: Đồng nhất và Khai phóng.

1 .- Giáo dục đồng nhất

Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) :

**Một theo Tâm Lý đồng nhất của Hạ trí,
Một theo lối Thái hoà của Tâm Linh.**

Lối Giáo dục đồng nhất có 3 nét đặc trưng sau:

a.- Trước hết là nhồi sọ :

Nhồi sọ cho thực đây, nhét cho thực chặt, không còn để một quảng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.

b.- Thứ đến là lối độc hữu: Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cấm đoán triệt để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đặng nhìn ra ngoài.

c.- Thứ ba là hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư .

Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là Lý trí rỗng làm sao lý trí gặp được Tâm linh.

Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình Đồng bào, tình Huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay đâm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đấy chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hướng trọn vẹn tai mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi

Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của Tâm tình, của Lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như con sót rét để khỏi nghe tiếng lòng . . .

2.- Giáo dục khai phóng

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.-Trước hết là sự thanh thoát trong Đường lối giáo dục, được tượng trưng trong việc “ Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên đài Vu Vũ, ca hát mà trở về ”

Thật là nhẹ nhàng cởi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư , chương IV) .

Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Dịch để chúng chắn đường con người trở lại với Tâm mình.

Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lỏng lẻo, **cởi mở như Thi , Thư , Lễ , Nhạc** , không có chút chi trói buộc Tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhịp điệu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gặp thầy cũng được.

b.-Điểm thứ hai, đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích : “ Công hồ dị đoan, tư hại dã dĩ đoan ” . Vậy có nghĩa là Dung thông .

Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữu, thì ngày nào thắng thế, nó phải bắt mình cũng phải độc hữu .

Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngờ đâu đến lúc nó thắng thế , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiều như nó . **Vì thế nhân danh tinh thần Tương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.**

c.-Cái nét cuối cùng của Việt Nho là đề cao việc trở lại với Tâm tư mình.

Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. **Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thủy, tức cũng là Việt Nho.**

III.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huấn linh và Bác vấn

Để được xứng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huấn linh và Bác vấn :

1.- Huấn linh (Chỉ sự Đào luyện: formation) < THÀNH NHÂN > “

Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun tưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huấn, mới là Luyện. Chứ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thục và tinh ba, nên cũng gọi là Thần là Linh, gọi tắt là Huấn linh.

2.- Bác vấn (Chi sự Quảng vấn: information) < THÀNH THÂN > Song song với Huấn linh như Hồn, thì cần phải có Bác vấn như Xác, tức là Bác học Quảng vấn (information).

Bác học là chiều Rộng, còn Huấn linh là chiều Sâu :Rộng / Sâu lưỡng nhất

Chiều Rộng càng lớn thì giúp cho chiều Sâu vào sâu hơn nữa. **Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lấn át Huấn linh, khiến cho giáo dục thiếu mỗi Quán nhất Nội tại. Thực ra sự biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi.**

Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục.

Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huấn linh là nền giáo dục bì phu, bỏ Gốc ôm Ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”

(Dịch Kinh Linh Thế. Kim Định)

M.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới **Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị.** Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn Quyền lực Chính trị thiết tưởng phải lần tới Nguồn Gốc của Văn hóa Việt đề làm sáng tỏ. **Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là Hùng / Dũng hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc.**

Sức sống của mỗi cá nhân là Tinh / Nghĩa . Sự phân công Giới tính hay phân công Trách nhiệm tuy là bình đẳng nhưng là Nữ Nội Nam Ngoại: Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa.

Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là Tinh Nghĩa Đồng bào.

Theo Tôn ti trật tự mà mỗi người có Nhiệm vụ và Quyền lợi tương xứng khác nhau trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có Tư cách và thành Thân có Khả năng.

Trong lãnh vực Gia đình. Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có Tư cách và Khả năng để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn sống được hạnh phúc.

Quyền hành của Cha Mẹ phải nằm trong lãnh vực Tinh Lý, nghĩa là Yêu thương theo lẽ Công bằng để giúp con cái un đúc lòng Yêu thương và hành xử công bằng.

Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ. **Tổ chức Thiếu niên quàng khăn đỏ và đoàn Thanh niên CS là Tổ chức cướp đoạt quyền Giáo dục Thành Nhân và thành Thân của Cha Mẹ, cách này ngược với Thiên lý, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội.**

Còn **Nhiệm vụ của con cái với Cha Mẹ** là vâng lời Cha Mẹ để được Quyền lợi đào luyện thành Nhân (Tư cách) và thành Thân (Khả năng) để trở nên trai hùng gái đảm

mà xây dựng Gia đình và đất nước, nên người con phải biết **Ơn** (nhờ **Tình**) và báo **Hiếu** với **Cha Mẹ** (theo **Lý công bằng**) cho phải **Đạo** làm con.

Do đó mà có câu: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “

Còn **nhiệm vụ** của **Chính quyền** đối với **Nhân Dân** thì phải **tôn trọng Nhân quyền** để giúp người **Dân** phát triển **Tư cách** và **khả năng** đồng thời **đổi hỏi** người **Dân** phải thực thi **Dân quyền** như **đóng thuế** cùng những **nghĩa vụ** hợp hiến khác cho nhà nước để cứu nước và xây dựng nước.

Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì **Chính quyền** phải có **Quyền**: **Quyền** đó do **toàn Dân** giao cho, một là **chính quyền** phải là người có **tư cách** và **khả năng** do **Dân** bầu chọn **tự do**.

Quyền của **chính quyền** cũng do người dân trao cho qua **Hiến pháp** do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua là **Công bằng xã hội** xuất phát từ **Lòng Nhân ái** để **trị quốc an dân**, chứ không là **thứ luật rừng** để **hãm hại** những người yêu nước chống kẻ thù **Dân tộc**.

Chính quyền chẳng qua là **công bộc** của dân, **Quyền** nào thì **Lợi** nấy, **Lợi** nào thì **phải Hành** nấy, **Hành** theo **luật Công chính**.

Như thế là **Dân** lãnh đạo **đảng** chứ sao **đảng** lại lãnh đạo **Dân**?

Sao có chuyện **động trời** “ **chưa sinh Cha** đã là **sinh con** “, ngược ngạo đến thế là cùng!? Các chức vị hàng đầu trong **chính quyền** Trung ương mới được **đảng** bày bản chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của **chính phủ** cũ cũng như cuộc bầu cử **Quốc hội** cho **chính phủ** mới, chỉ có **Chủ nghĩa Mác –Mao- Hồ** mới có lối “ **Dân chủ cuội** đến thế là cùng !

“ **Trong chế độ Dân chủ**, **quyền hành** thuộc về **Dân**, **chính quyền** chỉ là kẻ được **Dân** giao cho **nhiệm vụ** điều hành mọi **Cơ chế xã hội** cho được **Tiến bộ** và **Quân bình**, **quyền** của **chính quyền** càng ít càng tốt, vì là **nền Dân chủ**, **quyền hành** có **nền tảng** nơi **toàn Dân**, mọi việc đều do **Dân** làm, **Dân** xây dựng, chứ không có **Dân chủ tập trung**, **dân chủ** này là **Dân chủ cuội** lộn đầu trở xuống, nên thành **Đảng chủ** !

Nên nhớ **Giai cấp** là **tàn tích** tệ hại của **chế độ Nô lệ**, **Đảng** của **Giai cấp** lại càng **tệ hại** hơn, vì **bản chất** của **Đảng** theo **Văn hoá Du mục** là **bạo hành**, **gian manh**, **cướp đoạt**, và **bành trướng**.

Ngày nay người ta bị **áp bức** quá nên cứ **kêu gào** **đa đảng**, cho được **Tự do**, nhưng **Tự do** không đủ hai chiều gồm: **Tư do** hàng **Dọc** (**Vô biên** về **Tâm Linh: Nhân quyền**) và **Tự do** hàng **Ngang** (**Hữu hạn** qua **Thế sự, Khoa học: Dân quyền**) thì trở nên **hỗn loạn**, vì “ **lắm < thầy thiếu Lương tâm> thì rầy ma** “.

Tự do vô biên (hàng **Dọc** với **Thiên / Địa**) / **Tự do Hữu hạn** (hàng **Ngang** với **Tha Nhân**) phải **lưỡng nhất**

Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng nên quy tụ thành hai nhóm, **một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao**, hai bên đóng vai trò cặp đối cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm **Nhất nguyên lưỡng cực** như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . **thì mỗi người ở Vị trí khác nhau có Chức vụ hay Nhiệm vụ khác nhau, nên có Quyền Hạn, Quyền Hành và Quyền Lợi tương xứng khác nhau.**

Nhiệm vụ kết đôi với Quyền Hạn: Nhiệm vụ lớn thì phải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với Quyền Thế. Quyền hạn lớn thì phải có cái Thế lớn tức là ảnh hưởng lớn.

Quyền Hạn đi đôi với Quyền Lực. Quyền hạn nhỏ thì cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn . Những người làm việc cho Quốc gia thì phải có hai Lực; **Quân đội** để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. **Công an** để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân.

Còn **những người làm công ích** thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền Lực đi đôi với Quyền Hành. Phải có Quyền lực tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ được.

Quyền Hành đi đôi với Quyền Lợi. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng.

Hành nào đi với Lợi nấy.

Tất cả đều là cặp đối cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc tức là nghịch với Thiên lý.

Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

N.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH VẬN HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có **Tam quyền phân lập** : **Lập pháp** (đa số) và **Hành pháp** (Thiểu số) là **cặp đối cực**.,

Trong **Lập pháp** thì **Thượng viện** (Chuyên về Ngoại giao) và **Hạ viện** (Chuyên về Nội trị) **cũng là cặp đối cực.**

Các cặp đối cực luôn tương tranh tương hỗ để duy trì tình trạng check and balance. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn Hành pháp và Tối cao Pháp viện cũng như Lập pháp với Tối cao Pháp viện cũng là những cặp đối cực, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (Đa số) Hành pháp, Lập pháp phải phục tùng Tối cao Pháp viện (Thiểu số) vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (competency).

Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tùng Thiểu số .
Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tùng Thiểu số Tối cao Pháp viện.

Đó là chính sách check and balance theo Dịch lý .

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gặp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hoá Á Âu “ của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, Quyền hành Chính trị bắt nguồn từ Chế độ Chính trị, mà Chính trị lại có gốc xa từ nếp sống Văn hoá: Nền Văn hoá Nông nghiệp có bản chất Hoà bình thì chế độ Chính trị dẫu với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ, Còn nền Văn hoá Du mục có bản chất Chiến tranh là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

O.- MINH TRIẾT TRONG CÔNG BẰNG XÃ HỘI

I.- Vấn đề Công bằng Công bằng xã hội là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại.

Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Dựa vào những bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cách thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hoà bình thế giới với ý tưởng “ muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh “, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chỉnh đốn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý.

Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

II.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội

thương, chỉ lấy dầu Cù là mà thoa xát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây.

Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.

Cái bất toàn một phần là do Thiên bẩm, phần khác là do Nhân vi trong cách hành xử Lạm dụng của con Người.

1.-Nguyên do Thiên bẩm

Có người được sinh ra rất thông minh mẫn tiệp, có người lại dốt nát tối tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . .

Nhân loại có hàng 7, 8 tỷ người, mỗi người một khác khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trôi phần kia. **Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa nhiều bất công, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu:**

Mỗi ngày, Kẻ thì làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào .

2.- Nguyên nhân do Nhân vi

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế. CS Liên Xô, Đông Âu, CS Trung Hoa và và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chói vót.

Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư hữu để sống thì con Người sẽ trở thành Ngộm.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.

2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

III.- Cách giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội

1.- Thuộc lãnh vực Tôn giáo

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

Phúc Âm Thánh Máthêu “ Đoạn Máthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình. **Người thứ nhất** thì nhận được **năm yến** (còn gọi là 5 talent), **người thứ hai** thì **hai (2) yến**, người **thứ ba** thì **một (1) yến**, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách. **Hai người đầy tớ đầu tiên** giải trình rằng với những yến bạc được giao, họ đã làm việc và **sinh lời gấp đôi cho ông chủ**. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: "**Khá lắm! hối đầy tớ tài giỏi và trung thành!** Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, **người đầy tớ thứ ba lại đem yến mà mình nhận được chôn dưới đất rồi giải trình rằng:** "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc,

gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới **đem chôn giấu yến bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!**". Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn: "**Hỡi đầy tớ tôi tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ! Vậy các ngươi hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yến. Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiêng răng."**

Theo Thiên Ý, đây là **Dụ ngôn Chúa Yêsu dạy cách làm Người “ Bác ái và Công bằng ”**. Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đầy tớ: Người thứ nhất 5 yến (lạng bạc) , người thứ hai 2 yến, người thứ ba 1 yến, **Yến đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift) cho mỗi người,**

Chúa bảo làm lời chẳng khác gì bảo làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa.

Người được cấp nhiều Yến thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tối Tăm.

Chúa không đánh giá vào số vốn yến nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời) của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người.

Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất là người được giao nhiều Yến, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yến, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào nơi vốn mà phân biệt hơn thua ,cao thấp.

Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “ Quà biếu cho Không” dư dật mọi thứ: môi trường Khí quyển bao quanh quả Đất để thở, môi trường Nước 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, môi trường Đất với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động, nhất là vô số Định luật bất biến trong vũ trụ để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn. Tất cả Chúa đều” cho Không “ và “cho đến muôn đời “, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai !) .

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lễ Công bằng.

Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lời đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào vốn cho không, Chúa đâu có thu lời,(nhưng Chúa âm thầm yêu cầu sống theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc) , do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

Luật hàng ngày đó là nước chảy từ Cao xuống Thấp, gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thế cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hoá nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày chung thắm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau , nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “ kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau.

Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “ mạnh được yếu thua” mà “ Cá Lớn cứ nuốt cá Bé “, mà cứ theo thói “ Khôn Độc Dại Đàn, Sống chết mặc bay, Tiền thầy bỏ túi “ thì Nhân loại chỉ đi đầu nhau chết đuối trong “ vũng nước chân trâu” !.

CS là bài học đau thương thấm thía cho nhân loại, Việt Nam đang gánh chịu nghìn muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “ Thù trong giặc Ngoài CS gây ra“!.

CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công !

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ra dường như Bất công, đó là Thử thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “ Nhân linh ư vạn vật “. Đó là tiền trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lễ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tình Yêu điều hướng lễ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội.

Lẽ đơn giản là trong thế giới Hiện tương đối này không có cái gì là Tuyệt đối. CS đã không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách tước quyền Tự do và quyền Tự hữu làm cho con Người mất hết Nhân phẩm!

2.- Thuộc lãnh vực Văn hóa Việt Để giải quyết Vấn đề,

Theo Văn hóa Việt thì cần phải đáp ứng ba nhu yếu thâm sâu của con người, như yếu đó là Thực, Sắc, Diện.

Thực để Sống và Thực để “ vực được Đạo Nhân sinh “ qua chế độ Bình sản.

Sắc để xây Tổ ấm Gia đình giúp nhau thăng hoa cuộc sống mà đào tạo Trai hùng Gái đảm .

Diện là trau dồi Thẻ Diện cho có **Nhân phẩm: Nhân, Trí, (Hùng) Dũng** để sống biết Lưu tâm và Chia sẻ mọi sự với nhau theo tình Đồng bào.

Đó là cách đáp ứng nhu yếu Thiên bẩm của con Người, giúp con Người phát triển toàn diện. Đó là ba Thiên tính giúp con Người phát triển toàn diện để biết cách ăn ở tương đối công bằng mà Hòa với nhau, chứ không luôn dơ quả đấm ra mà dành miếng ăn, làm cho nhà tan nước nát..

Ngoài ra **bộ số 5, 2, 1 ở Dự ngôn** trên cũng giống như **bộ số Huyền niệm (Myth numbers) của Văn hoá Việt tộc:**

Số 5: Thuộc hành Thổ là Nguồn Tâm linh là nguồn Sống và nguồn Sáng tương tự như Bác ái, Công bằng.

Số 2: cặp đôi cực của Dịch lý: nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ. 3: (= 5 - 2): con Người Nhân chủ.

Số 1: Nét Lương nhất : Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa . Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

3.- Thuộc lãnh vực Xã hội

a.- Trong Chế độ Nông nghiệp

Trong Xã Thôn, các thành phần giàu cũng có lắm kẻ bất nhân, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ. Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “**Kẻ ăn không hết người lần không ra**“, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cày cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là **chế độ Bình sản, chế độ “ Được Ăn Được Nói “:** Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.

b.- Trong Chế độ Công nghiệp

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hãng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có **chế độ Dân chủ Tây phương** nhất là Hoa kỳ cũng có cách điều hoà giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có **chế độ An sinh xã hội (Social security)** để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ .

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền **tổ chức Công đoàn độc lập** để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để cho giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân.. Ngoài ra Quốc hội còn ấn định **mức lương tối thiểu hàng giờ cho những người lao động yếu kém tay nghề**. Đây là phương cách để thiết lập Lễ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối. Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.

c.- Cách nhận định và giải quyết của CSVN

CS cho rằng sự Bất công Xã hội là do sự Chiếm hữu tài sản cá nhân gọi là quyền Tư hữu. nên để giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội thì phải tước quyền Tư hữu sung vào Công Hữu, mọi người làm ăn tập thể, mọi tài sản do đảng quản lý với lời hứa “ Làm theo Khả năng hưởng theo Nhu cầu “.

Đây là lời hứa về Thiên đàng CS. Không cần bàn đầu xa, chỉ nhìn vào công cuộc Cải cách xã hội của CSVN thì rõ chân tướng CSVN.

1.- Màn đầu của Cải cách là **cuộc phát động Phong trào “ đấu tranh Chính trị** “, ở mền Trung mỗi Làng Xã đều có vụ bắt một số người treo lên xà Đình hay xà nhà đập đánh, tra khảo, vu cho hoạt động cho Quốc Dân đảng là phản quốc . Thực ra đó là cuộc thăm dò xem phản ứng của thành phần chống đối ra sao để **phát động phong trào cải cách**. Trước khi phát động Phong trào, CSVN cao rao là vì **Lòng Nhân đạo mà đảng CSVN đã phát động phong trào Quần chúng để thiết lập công bằng Xã hội**. Phong trào cải cách có 3 giai đoạn:

2.- Giai đoạn II là cuộc **Giảm Tô giảm Túc** với thuế Nông nghiệp;

Mục tiêu của cuộc phát động này là “ **Tịch thu của nổi** “ của thành phần (chứ không có gia cấp) nhà giàu, gọi là Địa chủ và Phú nông.

Sau khi bầu lại Diện tích và Sản lượng điền thổ thì thuế Nông nghiệp của Địa chủ và Phú nông không những phải nộp hết thóc cả vụ mùa rồi, mà còn phải bán cả nông cụ như trâu bò ngay cả đồ phụng tự nữa cũng không đủ.

3.- **Giai đoạn III là phong trào Cải cách ruộng đất** với ấn định là làng nào cũng phải có 5 % Địa chủ, có như thế mới phát động được toàn diện với mục tiêu là **tịch thu của Chìm** của Địa chủ như ruộng vườn nhà cửa.

4.- **Giai đoạn IV là “ Làm ăn tập thể** “, để tước nốt quyền Tư hữu và Tự do của toàn dân, mọi tài sản do đảng Quản lý, người Dân chỉ còn lại “ **số Hộ khẩu** để buộc người dân phải < Đi Thưa Về Trình đảng > “, cùng “ **Tem phiếu thực phẩm** < làm bữa nào thì đảng đong cho ăn bữa nấy >, khiến con Người trở lại thành Ngợm như thời mông muội .

Tuy sau này có **Chính sách gọi là Đổi mới**, bỏ làm ăn tập thể, nhưng vẫn có “ **Tổ Dân phố**” với “ **số Hộ khẩu**” với “ **Công an tràn lan khắp ngõ** “ và “ **Công an đội lột côn đồ** ” cùng chính sách “ **Quy hoạch mặt bằng** “để cướp nốt Tư hữu của Nông dân, - thành phần cột trụ của đảng - biến cả dân tộc thành bầy Nô lệ, không những Nô lệ CSVN, mà còn Nô lệ cả CS Tàu !!!

Quả đúng với tuyên ngôn của CS là “ cướp Chính quyền “, từ Cướp chính quyền tới cướp quyền Tự do và Quyền Tư hữu toàn dân là “ Liên một Ngõ “, thế là đảng CS đã làm tròn nhiệm vụ Quốc tế Vô sản đã biến “ Tư bản Trắng thành Tư bản Đỏ “ !

Qua đó chúng ta mới hiểu đảng CSVN là đảng gì !!!

Nguyên nhân tai họa là do con Người CS là vô thần, họ từ chối nguồn Tâm linh là nguồn Tình Yêu và Lý công chính với mọi Người chứ không riêng cho một đảng gọi là **Tình Hữu ái Giai cấp**, con Người chỉ còn lại lốt Ngợm với Hận thù, CS đã kiên định lập trường trút bỏ Tinh / Lý của Người, nên trở thành Ngợm tinh ranh, không từ tội ác tày trời nào mà không ra tay!

P.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

I.- Trong Nét Cong duyên dáng của Việt tộc (Văn Lang Vũ bộ. Kim Định .)

II.- Trong Phong tục tập quán : (Văn Hiến Việt Nam. Việt Nhân)

Tết (Tiết), Lễ, Hội. “ Thanh Minh trong Tiết tháng ba. “**Lễ** là Tảo mộ, **Hội** là Đạp thanh.” (Kiều : Nguyễn Du) I .-

Danh Từ

Qua hai câu thơ lục bát trên, ta thấy ba chữ: Tiết, **Lễ, Hội** **Tết** (Tiết) ,

Lễ, Hội đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người Việt tộc. Con người Việt tộc sống theo đạo Nho: **Nho là nhu thuận, nho nhã** ; mà **Nho cũng có nghĩa là nhu yếu, thứ văn hoá đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con người : Đó là Thực, Sắc, Diện.**

Ta hãy lần lượt đi vào từng chữ:

1.- Tiết: là thời tiết (Tết):

Tết . Tổ tiên ta xưa sống theo nông nghiệp, nên phải theo dõi thời tiết để gieo trồng cho kết quả, cha ông chúng ta không dừng lại đó mà còn tìm mọi cách sống theo nhịp điệu huyền vi của vũ trụ, vì thâm cảm rằng “ **Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong** “ . **Tết là tiếng nói trại của Tiết, Tiết nhịp của Vũ trụ, dân ta tổ chức ăn Tết trải dài theo các mùa trong năm, nghĩa là theo Thời gian, nhất là hai mùa Xuân Thu, theo thuyết Tam tài hai mùa đó ngày và đêm dài bằng nhau thuộc về trưc (trưc Phân) thuộc về con Người (Nhân), còn mùa Hạ ngày dài hơn thuộc về Trời (Thiên), mùa Đông thì đêm dài hơn thuộc về Đất (Địa).**

Mùa Hạ và mùa Đông thuộc về trưc Chí.

Mùa Xuân là mùa của Vũ trụ bắt đầu một chu kỳ mới, Dân ta tổ chức ăn **Tết Nguyên Đán** vào ngày mồng một tháng giêng, về mùa Hạ vào ngày mồng 5 tháng 5 là ngày Ánh sáng mặt trời chiếu sáng nhất, để nhớ ta là con cháu của Viêm Đế, nên ta ăn **Tết Đoan Ngọ**.

**Mùa Hạ và mùa Đông thuộc về trực Chí (trực Tung)
Mùa Xuân mùa Thu thuộc về trực Phân (trực Hoành)**

Tết Nguyên Đán và Tết Đoan Ngọ là hai cái Tết quan trọng nhất của dân ta, vì ngoài lý do Thuận thiên, còn là lý do **Thực tiễn nữa**, vì lúc này công việc gieo trồng đã thu hoạch xong.

Đây là thời gian tốt nhất để **nghỉ xả hơi**, cũng là lúc cần được bồi dưỡng bù vào những ngày làm việc đầu tắt mặt tối, nên phải ăn ngon mặc đẹp, nhất là phải **làm mới lại tất cả: làm mới lại mối Giao hoà với Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh; làm mới lại mối Luân thường Đạo lý với mọi người, nhất là trong gia đình. Đây cũng là cuộc sống Tâm linh.**

2 .- Lễ Lễ là cung và kính: Cung là trọng Mình và Kính là trọng Người.

Mình trọng mình, thì mình cũng trọng Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh, nên phải cúng bái, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, đây là những **dịp để tâm hồn vươn lên bắt gặp những tâm hồn cao thượng, những hành động quả cảm, những giá trị cao cả.**

Đồng thời **mình cũng trọng Tha nhân**, nên phải **thăm viếng, quà cáp, chúc mừng**, để hiện thực những điều tốt đẹp học được nơi các bậc hiền nhân.

Con Người của ta là con người Lương thê, nên khi tổ chức ăn uống đình đám cho **Thế xác**, thì phải cúng tế cho phân **Tâm linh**. Vì vậy mà ta có thể nói Lễ Tết để diễn tả **hai mặt của việc ăn Tết.**

Ngoài ra chúng ta còn có nhiều Tết khác như **Tết Hàn Thục** (ngày 3 tháng 3 Â. 1 .) **Tết Trung Nguyên** (15 tháng 7 Â 1 .), **Tết Trung Thu** (15 tháng 8 Â. 1.) **Tết Trùng cửu** (09 tháng 09 Â. 1 .)

...

3 .- Hội

Là **cuộc vui được tổ chức cho dân Làng, liên Làng, hàng Tổng hay cho cả Nước tham dự**, với mục đích là tập trung đông người lại vui chơi với nhau, để **làm phát triển tinh thần cộng đồng.**

Nhưng với con người lương thê của Việt tộc tuy vui, nhưng không bao giờ bỏ quên mặt khác của cuộc sống: **đã có ăn, thì phải có chơi và cũng phải có những hoạt động nâng cao đời sống tinh thần, đời sống tâm linh, để cho con người phát triển toàn diện.**

Lễ là bản chất sự sống của Việt tộc, gồm hai lối xuất nhập, xuất thì kính (trọng người khác), nhập thì cung (trọng chính mình).

Chữ Lễ đã thấm nhập trong mọi lãnh vực của đời sống, đây là hiện thực những nét Lương hợp vào đời sống của toàn dân.

Vì thế ta có thể nói Lễ Tết hay Lễ Hội thì mới rõ nghĩa hơn .

“ Có rất nhiều Lễ hội ở nhưng nơi khác nhau, các Lễ hội đó mang nhiều ý nghĩa khác nhau, tựu trung ta có thể tạm xếp loại như sau:

II.- Các loại Lễ Hội

1.- Lễ hội liên quan đến sinh hoạt kinh tế
“ Hội cấy, Hội Tằm tang, trình nghề nông, thờ ông Điền. . .

2- Lễ cầu mùa Cầu mưa, cầu tạnh, cầu mưa thuận gió hoà . . .

Thường vào mùa Xuân thì trời nổi cơn giông, sấm chớp. Năm nào mà Trời có mưa giông thì năm đó hoà cốc phong đăng, vì khi có sấm chớp thì khí Nitrogen trong không khí, nhờ có tia sét mới hoá hợp với Oxygen mà thành NO₂, khí này hợp với nước thì thành NO₃H, acid này mới hợp với các chất trong đất mà thành Nitrate là thức ăn của cây.

Theo kinh nghiệm thì năm nào có mưa giông, có sấm chớp, thì được mùa, nên đến Tết dân chúng đốt pháo để nhắc ông Trời đổ mưa giông xuống cho dân nhờ.

3.- Lễ dâng cúng sản phẩm nông nghiệp

Thường trường khi các hoa quả hoặc lúa vừa mới thu hoạch đều được dâng cúng để tỏ lòng biết ơn Trời Đất.

4.- Lễ rước lợn (heo), Xôi, Lễ ăn cơm mới . .

5.- Lễ hội trình diễn Tổ sư các ngành nghề

Để nhớ công ơn người phát minh cũng như khuyến khích các làng nghề phát triển, một số lễ hội diễn hình như hội Vó (Gia Lương - Bắc Ninh) thờ Tổ sư đúc đồng Nguyễn Công Nghệ,

Hội Chuông (Thanh Oai - Hà Tây) tổ khâu nón và thờ Tổ nghề nón; lễ hội làng Vân Sa (Ba Vì- Hà Tây) là lễ hội trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, rước bông, rước kén; hội Phương Thành (Ninh Bình) thờ ông Tổ nghề dệt; hội Phú Đô (Từ Liêm- Hà nội thờ Tổ làm nghề bún. . .

6.- Lễ hội thi tài và các trò vui chơi

Đây là những Lễ để luyện thể xác và tinh thần, tập luyện sự khéo léo, sáng trí, tháo vát, nhanh nhẹn để thành Đình để sống đời tự lập

(Đây là những thử thách cho Lễ thành Đình lúc vào tuổi 20, sau này Nho giáo gọi là Lễ Gia quan .Những cuộc thi đó như : Trò thi thổi cơm. Lễ hội Đình Thi Cầm (Từ Liêm- Hà nội) thi nấu cơm vừa kéo lửa, vừa chạy mức nước về nấu cơm;

Hội Xuân Điền (Can Lộc- Hà Tĩnh) cử 12 trai làng vừa kéo lửa, vừa giã gạo vừa nấu cơm;

hội Hào Xá (Thanh Hà - Hải Dương) thi nấu cơm trên thuyền bằng bã mía;

hội Trầm ở Nghệ An, hội Cảnh Dương (Quảng Bình) thi từng đôi vừa khiêng nôi vừa chạy vừa nấu cơm. . . . , ngoài ra còn có hội thi luộc gà, thi dọn cỗ, thi chèo thuyền bắt vịt trong ao, thi dệt vải, thi leo cây chuối trơn, thi bịt mắt bắt dê, thi đi cà kheo, thi cờ người . . .

Tất cả có mục đích để khuyến khích thanh niên nam nữ tự rèn luyện thể xác và tinh thần để trở thành những người trai hùng gái đảm.

7.- Lễ hội phồn thực

a.- Rước Nỗ nương

Nỗ là bộ phận sinh dục Nam, Nường là bộ phận sinh dục Nữ . **Hội làng Sơn Đồng** (Hoài Đức – Hà Tây) có **tục múa Mo**, biểu tượng của **bộ phận sinh dục Nữ** trước hương án thần làng trong Đình.

Sau khi tế và múa xong, **chủ tế tung mo ra để mọi người tranh cướp mong cho người an, vật thịnh** .Trong các hội không chỉ có các trò rước liên quan đến **sinh thực khí** (sinh: sinh đẻ, thực: nảy nở; khí: cơ quan) **mang ý nghĩa Phồn thực**, mà các trò diễn đó **mang ý nghĩa sinh động hơn về quan hệ Nam Nữ, mong cho sự sinh sôi phát triển** . Đó là trò diễn ở **hội Quảng Lâm**.

b.- Trò chơi bắt chạch trong chum (cái Lu đựng nước)

Nam nữ thanh tân, một tay quàng vai nhau, tay kia cùng thò vào trong chum bắt chạch hay lươn, như hội **Hoa Sơn**, (Ứng Hoà , Hà Tây , **hội Rung** (Vĩnh Lạc, Phú Thọ), **hội Bạch Trữ** (Mê Linh, Vĩnh Phúc)

. . . . c.- Hội chen Ở làng Ngà (Quế Võ- Bắc Ninh)

vào dịp trung tuần tháng giêng cũng **cho phép Nam Nữ tự do chen chúc xô đẩy lẫn nhau sau khi rước và tế ở đình làng**. Từ nửa đêm rằm tháng giêng cho đến sáng, họ còn được phép tự do **quan hệ trong không khí linh thiêng của lễ hội**. Các trò diễn đó còn khá phổ biến ở các dân tộc miền núi trong các cuộc chơi của người Thái, Tày. . .

d.- Hội ném còn vòng

Hội này có ở nhiều dân tộc trong nước. **Đây là trò chơi vui giữa Nam và Nữ nhưng lại mang ý nghĩa cầu mùa khi quả Còn với nhiều tua vải màu được ném lên làm thủng cái vòng giấy ở tít trên cao** . Ngoài ra còn có **hội cướp Kén, hội trai gái tìm nhau, hội tắt đèn, cướp cầu thả lỗ, đánh đáo, nhún đu** . .

Theo Việt tộc thì **chuyện Trai Gái yêu đương là chuyện quan trọng hàng đầu trong mỗi nhân luân**, (quân tử chi đạo tạo đoan hò phu phụ), **quan hệ nam nữ khá phóng khoáng, không có khe khát phiền toái như kiểu Hán tộc, cả làng xóm tổ chức dưới thanh thiên bạch nhật trong không khí linh thiêng của lễ hội, cho Trai gái được tự do tìm hiểu nhau để kết duyên vợ chồng**; đây là việc tuy là my own business, nhưng được cả làng khuyến khích, tôn trọng, đây cũng là dịp làm phát triển tính cộng đồng.

Sau này bị những người thanh giáo, vua quan chuyên chế cho những **bộ phận sinh dục là xấu xa, chuyện trai gái yêu đương một cách công khai là dâm bôn, họ cho đàn bà là thấp kém, thế mà một ông vua dành cho riêng mình những 3000 cung nữ như Tần Thủy Hoàng, rồi đàn ông thì năm thê bảy thiếp, sống theo kiểu chồng chúa vợ tôi** !

8 .- Lễ hội hát giao duyên

a .- Hát Trống Quân

Hát Trống Quân gồm có hai phe Nam và Nữ. Theo điều kiện lý tưởng thì phe Nữ từ trên Núi xuống (con của mẹ Tiên), phe Nam từ dưới Sông lên (con của cha Rồng). Khi gặp nhau thì khởi đầu bằng lời hát giao duyên, hai bên đối đáp nhau bằng những lời thơ câu hát. Sau khi hát xong, cặp nào ưng ý nhau thì lợi qua Sông, tặng nhau bó Hoa hay Cành cây, rồi thì Hợp thân trên thảm cỏ xanh (đạp thanh). Lúc này là mùa Xuân, đến mùa Thu mà người con gái có mang thì hai bên cưới nhau, kết nghĩa vợ chồng. Nếu chưa có mang thì lại đi hát Trống Quân nữa .

Những Lễ Hội có tính cách Phồn thực như hát trống Quân, có tính cách cầu mùa cho người an vật thịnh, mùa màng được tốt tươi, cuộc sống mới an vui hạnh phúc, với niềm tin rằng con người cũng phải góp phần vào việc sinh hoá của vạn vật, để cho vũ trụ được điều hòa, mà cốt tuỷ của sinh hoá là Âm Dương kết hợp, để cho Thiên thời, Địa lợi, Nhân hoà.

Những nhà thanh giáo, nhà cầm quyền chuyên chế cho những Lễ Hội dân gian này là xấu xa gọi là Bôn, sau còn thêm chữ Dâm vào gọi là Dâm Bôn để khinh miệt và cấm cản, nhưng phép vua cũng thua lệ làng, “ quan có cần mà dân không vội , quan có cần thì quan lợi quan sang “

. b .- Hội hát Quan họ (Bắc Ninh)

Đây là vùng có gần 50 làng có nghề Quan họ. Trong đó nổi bật nhất là là hội hát quan họ ở vùng Lim (Tiên Sơn). Ngày 13 tháng Giêng hàng năm hội Lim lại được tổ chức, liền Anh, liền Chị ở các làng Quan họ khác cũng thường tập trung về đây thi tài. Hát Quan họ là cuộc hát đối đáp giữa hai bên Nam Nữ (liền Anh, liền Chị) theo từng nhóm, từng tốp, giữa làng này với làng khác, giữa tốp này với tốp khác.

Quan họ là nghệ thuật kết hợp, chọn lọc giữa làn điệu thơ (thường là lục bát) giữa lời hát và cách diễn xướng. Vì thế các làn điệu Quan họ thường dễ làm say lòng người, tùy tâm trạng của người hát lẫn người nghe, mà mức độ rung động có khác nhau . Điều đáng chú ý là lối chơi Quan họ tạo ra sự liên kết và quý trọng nhau, phải lòng nhau ăn ý nhau từ lời ăn tiếng hát và đeo đẳng nhau suốt đời, tuy không được là vợ chồng cũng trở thành những nhóm bạn tri kỷ bền lâu.

c .- Hát Xoan (hát Xuân)

Ở Phú Thọ có tục hát Xoan. Có 4 họ Xoan chuyên nghiệp là họ Phù Đức, họ Thét, họ Kim Đôi và họ An Thái thường đi biểu diễn khắp nơi.

Tiêu biểu cho cho hội hát Xoan là lễ hội đền Thánh Ông Thánh Bà, làng Bác Đức vào ngày 1 tháng 2 âm lịch.

Ngoài ra trong các lễ hội còn có hát Ghẹo, hát Ví, hát Tuồng hát Chèo, . . .

d .- Hát gheo Hát Gheo gắn liền với Lễ Hội từng làng như Lễ Hội Nam Cường, Bảo Vệ (Tam Thanh – Phú -Thọ).

Sau Lễ phường Gheo không hát ở sân đình mà ra hát với nhau ở nhà dân rộng rãi. Nội dung hát gheo chỉ diễn ra xung quanh việc Nam Nữ giao duyên.

e .- Hát Ví

Ở Nghệ Tĩnh có tục hát Ví. Trong cảnh trăng thanh gió mát, giữa ngã tư đường cát mịn hoặc trên một đoạn đường đê, hai đoàn Nam Nữ đứng dưới gốc đa, hay hai bên đầu một chiếc cầu, trên bờ giếng, hay nơi cổng làng, họ trao đổi duyên tình với nhau bằng những câu hò điệu hát, nghe rất lý thú và đầy ý nhị. Bên Nữ xướng, (nữ ve trai trước) bên Nam họa, bên này dứt câu bên kia trả lời, nếu bên nào bí giữ im lặng thì xem như thua cuộc.

Lối hát ví này chỉ là một tập tục truyền lại tự ngàn xưa, lan rộng mãi ăn sâu vào đám trai gái quê mùa, chất phác. Nhưng không những hạng người ấy ham mê mà thôi, các đấng văn nhân, các bậc túc Nho (như Cụ Phan Bội Châu, Nguyễn Du lúc thiếu thời . . .) cũng mền chuộng đến say đắm nữa . . .

Cũng giống như hát Gheo về nội dung và hình thức là hát Giao duyên Nam Nữ, nhưng là nghệ thuật gồm hai việc : câu văn và giọng hát. Người hát ứng khẩu tại chỗ ứng đối theo từng câu của đối phương. Hát Chèo, hát Tuồng là hình thức văn nghệ phổ biến tại sân đình trong các dịp Lễ Hội của làng. Đây là hoạt động sân khấu thực sự. Các diễn viên phải biết nghề mới múa mới hát được. Vì Chèo và Tuồng đòi hỏi phải có nghệ thuật diễn xướng vừa hát đúng làn điệu vừa múa cho phù hợp với làn điệu và nội dung của bài Chèo, bài Tuồng .

Có thể nói rằng không có Lễ Hội nào lại không có sinh hoạt văn nghệ. Đây là những cơ hội cho mọi người nhất là thanh niên Nam Nữ phát triển con người toàn diện, nhất là về tình cảm và nâng cao trình độ tâm linh hướng về nguồn gốc Chân, Thiện, Mỹ .

Dân Việt Nam được tiếng là dân giàu cảm tình, có nhiều thi sĩ và triết nhân, chính là cũng nhờ vào cung cách và khung cảnh đào luyện này.

9.- Lễ hội liên quan đến việc ghi nhớ công lao của các vị: Danh nhân văn hoá, anh hùng lịch sử, . . .

a .- Lễ trẩy hội đền Hùng

Đề ghi nhớ công lao Tổ tiên, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại núi Ngũ Lĩnh, tỉnh Phú Thọ, con dân Việt Nam trẩy hội đền Hùng.

b .- Lễ hội Thánh Gióng

Hội Săn Làng La Cả (Hà Tây) diễn trò Thánh Gióng đánh tướng giặc Ân (do các cô gái đóng). c .- Lễ hội Hai Bà Trưng Lễ Hội chính ở Hát Môn , làng vận động hàng

ngàn Nam Nữ thanh niên tham gia hội. **Số Nam Nữ thanh niên này được chia làm hai đạo binh tiền hậu để rước nước về tắm tượng** khiến không khí đêm Đông vô cùng vui nhộn.

Lễ Hội ở làng Hạ Lôi (Yên Lãng- Phúc Yên) mở vào rằm tháng Giêng. Trong hội có nhiều trò vui, như **đánh cờ, đánh đu, đáo đĩa, . . .** nhưng **vui nhất là đám rước tập trận của 150 thanh niên và 150 thanh nữ.** Các thanh niên mặc áo dài đen quần trắng, thắt lưng đỏ bó que, thanh nữ mặc áo nâu dài váy đen, hai vạt áo vắt ra đằng sau. **Khi đám rước diễu hành, Nam Nữ tham gia đám rước hò reo, hát xướng vui vẻ .**

d .- Hội Đèn Kiếp Bạc

Hội được mở vào ngày 20 tháng 8 âm lịch là ngày **giỗ của Hưng Đạo Đại vương .** Ngài đã chỉ huy quân dân Việt Nam đánh thắng quân Mông Cổ 3 lần là đạo quân mạnh nhất thế giới thời đó. Ngoài ra còn có nhiều lễ hội như các lễ hội **Tản Viên Sơn Thánh, chur Phật, chur Thánh, Hội Lễ thờ Trương Hống, Trương Hát , Bó Cái đại vương , . .**

Đây là những Lễ Hội tôn vinh con người Nhân chủ của Việt tộc, phụng thờ rước xách các vị cũng là để tôn vinh và hiện thực con người Nhân chủ.

Ngoài ra đây cũng là những Lễ hội biểu lộ Tâm tình “ uống nước nhớ nguồn “ để tôn kính và biết ơn tiền nhân, đây cũng là những nẻo đường hướng nội đi vào Tâm linh, dẫn con Người về đại Đạo, để xây dựng con người đại Ngã, con người của Nhân, Trí, Dũng hay là những Trai hùng Gái đảm.

Cái đỉnh cao nhất của những sinh hoạt của Lễ Hội cũng là tạo cơ hội cho mỗi người hướng về vươn lên những giá trị cao cả là Chân , Thiện, Mỹ .

Tóm lại:

Lễ Tết nặng về cái Ăn, Lễ Hội thiên về những lối Chơi. Phạm vi của Tết là cho cá nhân và gia đình, họ hàng.

Phạm vi của Lễ hội là mở rộng ra cho mọi người trong cả làng, liên Làng, hàng Tổng hay cả Nước.

Lễ Tết nhằm duy trì cái gốc, cái tôn ti trật tự. Trong việc thờ cúng Tổ tiên, một mặt người ta hướng về Tổ tiên, truy nguyên về Văn Tổ, (perfect ancestor) hay Thượng Đế, mặt khác người ta lại làm đẹp lại mối nhân luân với cha mẹ anh em bạn bè, họ hàng làng xóm.

Còn Lễ hội là nhằm thực hiện tính chất bình đẳng hay tinh thần Dân chủ giữa những con dân của Làng của Nước.

Tết được tổ chức theo các Thời gian trong năm.

Còn Lễ hội lại được tổ chức theo những nơi khác nhau, nghĩa là theo Không gian .

Qua một năm, con dân Việt ta đã sống theo Tiết nhịp của vũ trụ qua sự giao hội của Không và Thời gian, nhờ đó mà sự sống được viên mãn, hay cách khác là mẹ Tròn con Vuông (tròn là Thời gian, vuông là Không gian .) Đây là lối sống hợp Nội

Ngoại chi đạo, có Vật chất, Tinh thần, mà cũng có Tâm linh. Rõ ràng đâu đâu cũng có nét lưỡng hợp xuyên suốt bên trong, nên nói con Người Việt là con người Lưỡng thể là vậy.

Tất cả có nền tảng từ Kinh Dịch. Đó là những cặp đối cực, mà ta gọi là nét Song trùng hay lưỡng hợp, hay Âm Dương Hòa cũng thể.

Trong các Lễ Tết, Lễ hội, ta thấy, các yếu tố của Tết, Lễ, Hội đều khăng khít với nhau, không thể tách rời.

Cái nhu cầu Ăn cho được lành và ngon; cái nhu cầu Ở cần được yêu thương và kính nể cũng như Tính dục cần được thỏa mãn; cái khát vọng về Chân, Thiện, Mỹ để thể diện con người cho được cao trọng, bao giờ cũng được tổ chức rất chu đáo :

Trong Lễ Tết, người ta chuẩn bị hàng tháng để ăn chơi, người ta phải sửa sang dọn dẹp nhà cửa, sắm sang của ăn, may áo quần mới, nhất là chuẩn bị một Tâm hồn mới để giao hòa với Trời Đất Tổ tiên, cũng như làm mới lại mối liên hệ với mọi người cho được tốt đẹp.

Trong các Lễ hội xóm làng cũng sửa sang đường sá tu bổ nơi tổ chức buổi lễ cho được đẹp đẽ nhất là các linh địa, mọi người đều cố sắm sanh ăn mặc đẹp đẽ, và cư xử với nhau tốt đẹp hơn ngày thường, nhất là dâng Tâm hồn trong trắng của mình lên với Tổ tiên, Thần Thánh với Phật, Thượng Đế, có thể mới bắt gặp được những giá trị cao cả, những hào quang Chân Thiện, Mỹ .

Đặc biệt nhất là mối liên hệ Nam Nữ, người ta liên hệ mật thiết với nhau với Tâm hồn trong trắng, cả làng tổ chức cho cuộc Trai Gái ve nhau, Thần thánh bảo trợ cho cuộc chuẩn bị sinh hoá này, họ ve nhau dưới dưới Thanh thiên bạch nhật, được mọi người dân làng tôn trọng , giúp đỡ và mong chờ.

Không có cách bí mật như một số thanh niên nam nữ Âu Mỹ ngày nay, người Nam rủ người Nữ đến hotel, rồi làm cử chỉ bất ngờ (surprise) bằng cách người Nam quỳ xuống trước mặt người Nữ, dơ cái engagement ring ra, hỏi câu “ Will you marry me ? : ” Sau đó mới có thể gọi phone báo tin cho Cha Mẹ!

Tất cả chỉ là tạo ra môi trường để ươm Tình người, để làm phát triển con người toàn diện, đó là cách xây dựng Nhân quyền, để chuẩn bị sống theo Dân quyền là luật nước .

Sống trong nền Văn hoá này con người được đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người :

Đó cái cái Ăn để nuôi cơ thể, Cái Dục tính để thỏa mãn khát vọng yêu đương và bảo toàn, phát triển nòi giống,

Cái Thể diện bằng cách vươn lên những giá trị Chân, Thiện, Mỹ để nâng cao phẩm giá con Người.

Nho giáo có câu : “ Thực, Sắc, Diện : Thiên tính dã “

**Tiết (Tết) cho Thực (Vật chất)
Hội cho Sắc, cho vật chất và tinh thần
Diện cho Tâm linh .**

Đáp ứng được nhu yếu Thực, Sắc, Diện là đáp ứng nhu cầu của bản năng, nền tảng của triết Việt (Việt Nho) . Vì thế nên chữ Nho còn có nghĩa là nhu yếu thâm sâu của con Người .

Những nền triết lý nào không đặt nền tảng trên bản năng, chê bản năng là thấp hèn xấu xa, thì nền triết lý đó xa con Người, chuyên nói chuyện trên Trời dưới Đất. “ Cận thủ chư Thân, viễn thủ chư Vật : Gần từ Thân Tâm mình, rồi ra xa với Vật chất “ là nguyên tắc sống của Cha ông.

III .- Ý nghĩa của Lễ Hội

(Nguồn đạo gốc Nước: Kim Định)

“ Lễ Hội là một phương thức nhiệm màu để gia tăng bầu khí Tâm linh làm cho thống nhất tâm trí, nên từ xa xưa khắp nơi đã biết dùng để làm tăng trưởng óc Liên đới, tinh thần bốn bề một nhà . Khi hội lại như vậy thì không những có sự dễ chung lại những mối cảm xúc đã được khuếch đại, nhưng còn có thêm chiều kích linh thiêng màu nhiệm mà sự cộng lại suông không thể cho được.

Người ta cho rằng nhờ Lễ Hội như cái nắp an toàn giúp người xả bớt đi những ản ức trong tâm trí, nên được như vậy. Điều đó cũng có nhưng chỉ phần nào và nhất là mới tiêu cực không đủ công hiệu u linh như kia. Cả đến các Tôn giáo đầu đã rút tĩa từ thể chế này nhiều khả năng làm cho cộng đồng tôn giáo được đứng vững lâu bền, nhưng chưa bao trùm hết mọi chiều kích của Lễ Hội như có thể cảm thấy phần nào trong những cuộc hội ở đình làng nước ta.

Những cuộc Lễ này đã để lại nơi người dự Hội những cảm xúc thực thâm sâu thấm thía. Nên nhiều khi phải lặn lội thật xa xôi cũng cố đi cho kỳ được. Thiết nghĩ chiều sâu thăm đó giải nghĩa được do những yếu tố vi tế vượt tai mắt giác quan như sau:

Trước hết là sự tự tình tự động, không có chút chi thuộc cưỡng hành, lợi hành, mà hoàn toàn an hành tự nguyện. Thứ đến Lễ Hội có tính cách toàn thể, không những có Lễ mà còn có Hội, mà đã Hội Hè thì phải có Đình Đám, đèo theo những cuộc Chơi Vui nhiều khi mang tính cách tháo khoán, như đánh đu, bắt chạch. . . khiến cho khi ra khỏi Hội Lễ con người cảm thấy thỏa thuê trọn vẹn vì đã được sống những phút tròn đầy viên mãn, hết mọi giác quan đều được tham dự, trong bầu khí sống như chơi láng láng bay bổng .

Đã không gặp điều kiện gò bó bắt phải trang trọng khắc khổ, tinh thần công thể lại được nâng cao rất mực, nhờ thể chế Bình Sản nên vắng bóng chênh lệch quá đáng hoặc Đấu tranh giai cấp gắt gao, khiến cho môi sinh thái hoà trùm phủ mọi người, toàn dân đều thích thú tham dự, tâm trí lại không bị khuấy động vì các chủ thuyết nọ kia, mà trái lại là bầu khí “ Du ư Nghệ “ đầy thi thơ ca nhạc làm cho tâm hồn

như đã nhắc chân ra khỏi đời đến nửa, nay gặp không khí tung bùng của Lễ Hội thì nhiều người dễ cảm thấy nhẹ nhàng như bay bổng vào cõi Thiên thai man mác (được biểu thị trong Trông bằng những cánh chim dài rộng vươn cao hơn người) như được hớp vào làn nước cam tuyền của cuộc sống bỗng lai hạnh phúc, để lại trong tâm thần con dấu không thể xóa mờ, khiến có thể nói không sợ ngoa rằng mỗi cuộc Lễ Hội lưu lại ảnh hưởng sâu xa hơn trăm bài huấn đức, hơn cả trăm sách lý luận duy tâm .”

Q.- KẾT LUẬN

Tất cả những điều chúng tôi luận bàn ở trên đều theo Tinh thần Triết Lý An vi, tức là triết lý “ chấp kỳ lưỡng đoan và Doãn chấp kỳ Trung “ của các cặp đối cực được tổng quát bằng Âm Dương “ đã trở thành nét Lưỡng nhất “Âm Dương hòa “, có bản chất Tiến bộ và Ổn định nhờ đạt tình trạng quân bình động.

Nét Lưỡng nhất (nét Gấp đôi : twofold) là nét Nhất quán của Việt Nho, chứ Hán Nho không có như thế. Dịch của Tàu chỉ chú trọng vào 64 quẻ để bốc phê, chứ không đề cập tới nét Lưỡng nhất trong triết lý Nhân sinh một cách có hệ thống, vì cái Gốc Long Toại (cặp Vợ / Chồng trong truyện Việt Tinh) và cặp Tiên / Rồng của Dịch, do Tổ tiên Việt dấu kín trong Huyền thoại Việt tinh cũng như Tiên / Rồng và trong Trống Đồng nên Tàu không nhận ra, họ chỉ hót cái ngọn 64 quẻ..

Bỏ Việt Nho là bỏ mất tinh thần Bất khuất của Dân tộc Việt, Dân tộc của Trai hùng Gái đảm.

Sở dĩ mất tinh thần Bất khuất là vì đã bị lạc Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân), vì mất Gốc nên đi hoang, chẳng học được bao khôn ngoan mà chỉ rước cái học vô bổ trên mây dưới gió, thậm chí rước “ của độc CS “, con đẻ của của chế độ Nô lệ đem về tàn dân hại nước, trước sau gì thì cũng sa vào kiếp ngựa trâu.

Xem thế có phải Nho là của Tàu không và Tàu đã truyền bá cho Cha ông ta những gì ngoài thứ Văn hóa “ Tôn Quân làm Thiên tử với Ngu Trung và Ngu Hiếu, cùng trọng Nam khinh Nữ của Văn hoá Du mục, đó là Hán Nho bá đạo” , suốt dòng Lịch sử 4716 năm Tàu chuyên bạo động, gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng?

Xin đừng lầm Hán Nho bá đạo với Nguyên Nho vương đạo của Khổng Tử, vì không phân biệt Vương đạo của Khổng Tử với Bá đạo của Hán Nho, nên nhiều người cứ đem cái bá đạo Hán Nho gán cho Khổng Tử mà bài xích, cũng như Trung cộng lập viện Khổng Tử để truyền bá Hán Nho bá đạo .

Cứ xem Lịch sử Tàu từ Hiên Viên Hoàng đế đến Tập Cận Bình thì rõ như ban ngày. Cả Dân tộc chúng ta đã bị Tàu lừa mê lớn. Nho nguyên là Văn hoá của Việt tộc được kết tinh từ nền Văn hoá Hòa bình tại Thái Bình Dương gọi là Thái Nho, tới Hoàng Nho thời Tam Hoàng Ngũ Đế, tới Nguyên Nho do Khổng Tử thuật lại từ nền Văn hoá phương Nam của Việt tộc.

Sau khi các nhà cầm quyền Tàu thôn tính các chủng Việt, họ cướp mọi thứ kể cả những phát minh như làm ra giấy, cách luyện Sắt và Đồng nhất là Văn hoá Nho của chủng Việt.

Họ công thức hóa thành Kinh điển nhờ các Nho sĩ của chủng Việt, chứ họ là dân Du mục suốt đời ngồi trên lưng ngựa, lang thang chăn nuôi súc vật làm gì có thì giờ để biết có Văn mà Hóa.

Số là họ là Thiên tử có sức mạnh để trị vì, còn mọi việc cai trị đều phải nhờ các Nho sĩ của chủng Việt.

Khi đã có Kinh điển Nho, họ đem xem dặm các yếu tố Du mục vào như Tôn quân làm Thiên Tử, trọng Nam khinh nữ với Ngu Trung với Ngu Hiếu cùng cách cai trị chuyên chế theo Pháp gia, luôn gây Chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Cứ xem hành tung và phát ngôn của họ Tần, họ Mao, họ Tập thì rõ!

Thế rồi Tàu vu cho các chủng Việt - chủ nhân của Dịch, Dịch là nền tảng của Nho - là dân Man di mọi rợ là Tứ Di (Bắc Dịch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung) để Trung Hoa của Đại Hán làm chủ nhân ông của Nho. Tên nước Trung Hoa có nghĩa : Dân sang trọng ở giữa Tứ Di!!)

Là Chủ nhân của Nho .nhưng tên nước Trung Hoa chẳng mang ý nghĩa nào về Văn Hóa, mà chỉ tự xưng là dân sang trọng để nhờ Tứ Di có Văn Hóa để được bảo vệ.

Số là Hiên Viên Hoàng Đế thủy Tổ của Trung Hoa là dân chỉ biết chăn súc vật làm sao có Văn mà Hóa ,nên phải đi ăn cướp như VC cướp chính quyền .

Đại Hán đã “ chiếm Công vi Tư “: Công vi Nho là của chủng Đại chủng Việt, Tư là Hán Nho chiếm đoạt Nho làm của riêng cho Thiên Tử. Cuối cùng Tứ Di bị đảo chánh thành Dân nô lệ Vô Văn hoá, Hán Nho chễm chệ làm Chủ nhân ông về Văn hóa cũng như Chính trị bá đạo !

Nên phân biệt Nho có hai thứ: Thứ Nho Vương Đạo có bản chất Hoà bình của Nông nghiệp thuộc chủng Việt, còn Hán Nho xuất phát từ Nho Vương đạo, nhưng được thêm các yếu tố Du mục bạo động vào thành Hán Nho bá đạo mang bản chất chiến tranh của Đại Hán, thứ này tuy vẫn được truyền bá ở Việt Nam, nhưng Tinh hoa Nho đã được thẩm nhập vào Huyết quản Việt. Nhờ đó mà tinh thần Bất khuất của Nho đã giúp Dân tộc Việt Nam quật lại sau hơn 1000 năm Nô lệ và đánh bại Tàu qua hơn 17 lần xâm lăng.

Cái thâm ác của Tàu là làm cho Đa số dân tộc ta đã bị hiểu lầm, thay vì ghét cái què mùa lạc hậu của Hán Nho, lại khinh khi xa lánh Việt Nho bất khuất của Tổ tiên, mặc dầu tinh thần đó đã ăn sâu vào cốt tuỷ của Dân tộc như đã bàn ở trên mà không còn nhận thấy vì đã mất ý thức.

Ngày xưa Cha ông Chúng ta đã mắc mưu “ Dịch Chủ vi Nô “ của Đại Hán, ngày nay Chúng ta cũng còn đang bị “ Bùa Lú 16 chữ Vàng, 4 Tốt “ và “Tương liên vớ vẩn” đẩy Dân tộc chúng ta vào tròng Nô lệ.

Không mau thức tỉnh thì toàn dân và con cháu chúng ta lại phải ngậm đắng nuốt cay chưa biết đến bao giờ! Chúng ta đã từ bỏ hay lơ là nguồn Tâm linh, mê say theo Văn minh khoa học, nhưng Khoa học thiếu Lương tâm thì chỉ giúp chúng ta sống theo Duy lý một

chiều mà đầu đá nhau, phân hoá ra từng mảnh để làm người khiếp nhược, đến nỗi có thành phần cảm quyền “ Hèn với giặc Ác với Dân “.

Một Dân tộc mà có một số con dân chuyên khôn vặt, mánh mung, một số đi đâu thì đạo chích đến đó, thanh niên thì một số chỉ biết ăn nhậu và sống đàng điếm. Một nhà, một Nước mà thiếu rường cột thì cột xiêu kèo đổ, Nước tan là lẽ đương nhiên. Cái Nhà Việt Nam đang cần Cột Dọc, Xà Ngang và Kèo Xiên để kết nối Ngang Dọc, xem ra chẳng còn mấy khúc gỗ thẳng thớm, to lớn và dài đủ để làm cột, làm kèo ? Nhiều thành phần cứ dài cổ ngồi đợi “Anh hùng tạo Thời thế “, mà quên chăm lo hoạt động để giúp “ Thời thế tạo anh hùng ”.

Những Trai hùng Gái đảm xưa như Phù Đổng Thiên vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Vua Lê Lợi, Đức Trần Hưng Đạo, Vua Quang Trung là những tấm gương Dũng lực sáng ngời! Mỗi chúng ta có tự hỏi sao Văn hoá Tổ tiên chúng ta đã là một nền Văn hoá Thái hòa, sức bắt khuất của nền Văn hoá này đã giúp Dân tộc chúng ta chống chọi được với một kẻ thù khổng lồ và nham hiểm suốt gần 5000 năm, thế sao nay sao chúng ta gồm gần 90 triệu dân mà để 3, 4 triệu đảng viên CS lừa bịp để hành hạ và làm nhục lâu dài đến thế ???

Khi đọc những giòng trên đây có lẽ quý vị cho là lý thuyết suông, thời đại Văn minh cao tốc này mà bàn những chuyện cổ lỗ làm chi cho mệt trí để mất thì giờ. Thưa một cây mất Gốc, rễ không bám vào đất thì cây đó sẽ bị héo khô, lấy thức ăn đâu mà Túc cho được Cao, một Dân tộc mà mất Gốc đoàn kết nơi Quốc Tổ thì rã ra cả đám mà làm nô lệ, một con Người mà mất Nhân Tình (Nhân) và Nhân Tính (Nghĩa) thì đâu còn là Người Hùng Dũng để Địch Nhân Lý Nghĩa mà làm con người Nhân chủ ?

Không làm được việc Người thì chỉ làm được việc Ngợm, Người và Ngợm luôn sát kề nhau như hai mặt của đồng tiền, không có Dũng lực làm Người thì làm Ngợm để cho Quỷ “ Tham, Sân, Si “ ám mà làm việc bất công ác độc.! Thói thường thì người ta hạm chuộng cái Mới, mê say cái Xa lạ Cao . . .vời trong Tưởng tượng, coi thường cái Cũ, cái Gần . . .thiết thân trong Thực tế hàng ngày, Tâm trí cứ mê mãi nơi Cao xa thoát tục, không nhận ra chính mình đang ở Nơi đây và Bây giờ phải làm gì để thành Người có Tư cách và Khả năng. Khi quên mình luôn đang ở Nơi đây và Bây giờ với bao tai họa, nên đa số chúng ta cứ điem nhiên sống cao cả bằng tưởng tượng trên mây dưới gió, ở mãi đời sau ?.

Không có Khởi điểm thì làm sao có Chung điểm? Không xây đời Nay cho tốt thì làm sao có đời Sau để được cứu rỗi? Đó là câu hỏi khó lọt tai người nghe!

Đó là nguồn gốc của sự Vong Nhân, vong Thân, vong Bản, vong Quốc, vong Nô.

Ngày nay khi bàn về nếp sống Cha ông, chúng tôi lại phải Ngược Dòng đời bắt đầu từ nơi cái Tâm mình, từ cái Nhỏ, cái Đơn giản, cái Tầm thường của Đời này mà người ta không thèm để ý. Thiết nghĩ không có Tâm tình nhà quê với Tâm hồn “ mang nặng nét “ Cong duyên dáng uyển chuyển” của Việt tộc, cùng Óc Tế vi của “ Triết lý đượm Nghệ thuật “ để nhận ra cái To trong cái Nhỏ, cái Phi thường trong cái Tầm thường, cái Vĩ đại trong Tinh vi, cái Tinh trong cái Lý, cái Hồn trong cái

Xác, thì khó nhận ra nếp sống theo đường mòn theo Dịch lý của Tổ tiên. Không kiên Tâm trì Chí để xây dựng mọi thứ từ Gốc tới Ngọn, từ cái Nhỏ tới cái Lớn, từ cái Gần tới Xa . . ., nhất là không xây dựng cái Tâm, cái Trí, cái Chí cho vững để có nền tảng thì mọi sự chỉ là xây lâu đài trên cát. Quả là cái khó của mọi công trình đâu có khó bằng thay đổi “ Lòng Người ngại Núi e Sông “ Dân tộc chúng ta đã chạy cùng sào của cuộc sống một chiều, nay phải quay lại với đời sống cân bằng hai chiều của nét Lương Nhất của: Tình / Lý, Nhân / Nghĩa, Nhân quyền / Dân quyền, Phú chi với Dân sinh / Giáo chi với Dân Trí, tất cả nhằm Mục tiêu Thành Nhân / Thành Thân.

Có con dân thành Nhân và thành Thân thì xây Nhà mới ấm êm, dựng Nước mới an bình thịnh trị.

Trong công cuộc đấu tranh cho nền Dân chủ Tự do, nhân dân chúng ta cũng phải vừa đấu tranh với chế độ “ độc tài bất công CS “, vừa phải “ xây dựng tinh thần Tự Chủ, tự Lực, tự Cường và Tinh thần Đoàn kết toàn dân trong Chính nghĩa “ để chuyển hóa chế độ Độc tài qua chế độ Dân chủ.

Xin mọi người chúng ta bỏ thói khôn vặt theo phe phái, “ Khôn Độc Đại Đoàn “ hãy mở rộng Tâm Trí ra mà chiêu Hồn thiêng “ Nhân Nghĩa “ đã bị lạc về với Dân tộc, cùng Tinh thần Tôn giáo Đại kết, canh tân đời sống cho đủ hai chiều, mà làm người Trai hùng Giái đảm, để có đủ Nội lực mà vùng lên vực dậy.

Không nêu cao được Chính nghĩa Dân tộc thì chưa đẩy lùi được CS, và nếu có đẩy lùi được CS thì nhân dân vẫn chưa được yên vui .

Chính nghĩa đó là: “ Lấy Đại Nghĩa (Lễ Sống Công chính của cả Dân tộc) để thắng Tham tàn. Lấy lẽ Công chính để xoá nạn Bất công Xã hội.

“ Đem Chí Nhân (Lòng Nhân ái của toàn dân) mà thay Cường bạo “: Đem lòng Nhân ái mà chuyển hóa Lòng kẻ Bất Nhân. (*Bình Ngô đại cáo. Nguyễn Trãi*) “

« Thông Thiên, Địa, Nhân viết Nho “, nên Việt Nho tuy đã được thai nghén từ nền Văn hóa Hoà bình cách nay từ 12 đến 30 ngàn năm, nhưng tới nay xem ra Việt Nho vẫn không què mùa lạc hậu gì cả, mà lại còn rất tiến bộ theo Khoa học, rất phù hợp cho mọi Nơi mọi Thời.

Để đáp ứng với tình trạng phân hoá hiện nay, chúng tôi cố ý trình bày vấn đề theo Việt Nho, vì đây cũng là Thiên lý, gốc chung của Việt tộc, hai nửa Tinh thần Nho cũng thích hợp cho Tôn giáo và Văn hóa có tinh thần đại kết cũng như những người không Tôn giáo còn có Lương tâm, mục đích duy nhất là tìm về điểm Cộng thông của Dân tộc để mong xoá đi những oan trái trùng trùng duyên khởi xưa nay mà giải oan cứu nạn Dân tộc.

Tóm lại, Minh triết là Quan niệm (Trí) và cách Sống (Hành) theo Dịch lý của Tổ tiên Việt (tức là Tri Hành hợp nhất) để đạt Phong thái An Vi mà sống Hạnh phúc cùng nhau.

Khôn thay vì nạn “ **Dĩ Cường lãng Nhược** “ của Các chế độ Chính trị thuộc **nền Văn hoá Du mục** làm cho **Dân tộc chúng ta** bỏ mất cả **nguồn Minh triết của Việt Nho** trên, nên mất hết **Nội lực không vùng lên vực dậy được**

Chúng tôi đã lần lượt trình bày một số lãnh vực của Việt Nho theo tinh thần triết lý An vi của T. G. Kim Định

Nói tóm lại Việt Nho có thể tóm vào ba chữ “ **Chí Trung Hòa** “. Hòa ở chỗ từng cặp đối cực gặp gỡ nhau sao cho đạt tới kết quả Hoà, **Hòa theo tỷ lệ Tham Thiên (3 Tình) Lương Địa (2 Lý)**, (Tham Thiên lưỡng Địa nhi ý số). Hòa bằng cách “ **Chấp kỳ lưỡng đoan** “, nên đem lại lưỡng lợi, không ai hoàn toàn thắng không ai hoàn toàn thua. Để đạt tới tình trạng “ **Chí Trung hòa** “ thì cả Vũ trụ và Vạn vật phải được định vị hay sắp đặt sao cho: “ **Thiên Địa vị yên, vạn vật dục yên** “: Trời Đất Vạn vật phải được xếp đặt đúng vị trí theo Thiên lý hay Dịch lý (tất cả đều được xếp theo Khung Ngũ hành Khung Ngũ hành gồm 2 cặp đối xứng mang tính chất Hòa của Âm Dương Hoà, nhờ vậy mà muôn loài được nuôi dưỡng trong Tiết nhịp hòa của Vũ trụ. Hòa là bản chất của các Tôn giáo, của Việt Nho, Hoà cũng là đỉnh cao của cuộc sống con Người vì Hòa là nguồn của Hạnh phúc.

Đây là cái Nhìn Nhất quán về Văn hoá Việt Nam và cách sống theo Quả dục của Tổ tiên xưa theo Dịch lý đã bị đại Hán làm cho tiêu trầm, chúng ta cần canh tân để phục hoạt lại. Hay nói cách khác Việt Nho là “ Nghệ thuật sống theo Dịch Lý (Thiên lý) “ giúp con Người không những sống Hoà với nhau mà còn Hoà cùng Tiết nhịp hòa của Vũ trụ nữa.

Trong thời đại Cao tốc với thực phẩm Mì ăn liền mà chúng tôi cứ bàn luận về Nhân Nghĩa cho là ngược đời, ti mỉ, lồi thối chắc không được Giới trẻ tiếp nhận mà ngay đôi với một số vị cao niên cũng gạt đi, vì quý ý vị đang mê mải sống “ **theo Guồng máy xuôi chiều của Thời đại Duy Lý một chiều** “ mà chúng tôi lại cứ “ **Đi Ngược / Về Xuôi** “ xem ra thật rườm rà, tưởng là làm tác nghẹn dòng chảy xuôi theo thời đại, nhưng thực ra là khai thông bế tắc Quốc nạn và Quốc nhục Việt Nam, nếu xét thấu đáo thì “ **Dịch Lý: Nhân / Nghĩa** “ mà chúng tôi bàn tới đây, đã mang theo hào khí sinh động rất hợp với khoa học tân tiến hiện đại, nó mang theo Gốc Dịch lý cho là Cũ, nhưng là luật Biến dịch bất biến luôn đổi Mới, - nguồn mạch của Khoa học có Lương tâm -, có thể giúp phục hoạt lại con Người Nhân chủ và Tinh thần Đoàn kết Dân tộc, đây là hai nan đề gây cản nhất đang bị bỏ quên, nếu giải quyết được hai vấn đề căn bản này thì mọi sự về Quốc kế Dân sinh sẽ lần lượt hanh thông, vì đó không phải là thứ Nhân Nghĩa đã mất ruột chỉ còn vỏ quê mùa lạc hậu của Hán Nho, mà là nguồn cội của mọi sự biến hóa mang trạng thái Thái Hoà của Văn hoá Việt mà Tiên bộ, Hòa là đỉnh cao của sự sống con Người, cũng là bản chất của các Tôn giáo.

Khôn thay! Việt Nho đã bị Hán Nho xuyên tạc và đánh tráo để “ Dịch Chủ vi Nô “, khiến Chủ “ Việt Nho “ đã trở thành “ Vô Chủ” ! Bỏ Việt Nho là bỏ Tinh thần Bất khuất của Dân tộc!

Lịch sử gần 5000 năm của Dân tộc đã nói lên Tinh thần đó! Tại sao mà đánh mất Tinh thần bất khuất ? Vì con Người Việt Nho biết Minh là ai giữa Trời và Đất, biết tựa vào Đất để vươn lên với Trời để giữ mối Liên hệ khăng khít với Thiên Địa cùng

Vạn vật, nhất là mối Liên hệ Hòa với nhau mà sống với nhau, đồng thời không ngừng nghỉ làm những việc từ Nhỏ tới Lớn, từ gần tới Xa, từ Dễ tới Khó. . . . để vươn lên hàng ngày mà sống hòa với nhau, đoàn kết với nhau, chung Lòng, chung Trí và góp Sức với nhau để có Nội lực Dân tộc mà Cứu và Dựng nước, chứ bỏ quên “ viên Ngọc quý Long Toại (tức là cặp Vợ / Chồng. Truyện Việt tình), - Nguồn mạch Nội tại của nền Văn hoá thuận theo Thiên lý - “ của Tổ Tiên mình, mà đi tìm đôi Đũa thần không linh nơi khác (bỏ quên đời sống Tâm linh) mà cậy nhờ là Vọng tưởng . Bỏ Con Người Nhân chủ với mối Liên hệ Hòa Thiên – Nhân - Địa là đánh mất Hạnh phúc, là Vong bản, Vong Nhân đưa tới Vong Quốc Vong Nô !.

Việt Nam được vua nhà Minh tặng là “ Việt Nam Văn / Hiến chi bang “ , nhưng nay thứ “ Đạo Nhân sinh” để cho “ Văn tải “ đã rời xa Dân tộc, nên cũng đánh mất phần Hiến là những Trai hùng Gái đảm, nên Dân tộc trở nên Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới Trách nhiệm , đó là Nguồn gốc của Quốc nạn !

Mọi sự trong Gia đình và ngoài Xã hội đều bắt nguồn từ nơi con Người, từ cách Cư xử của con Người trong mọi hoàn cảnh, sao cho mọi người sống Hoà nhịp với nhau. Khởi điểm là mỗi cá nhân có sống Hòa với mọi người theo lối “ Nhân / Nghĩa ” hay “ Bác ái / Công bằng “ hay “ Từ bi / Trí tuệ “ kết đội, thì mới mong đạt tới Chung điểm là mọi người sống nhịp theo: ” Tiết nhịp HÒA của Vạn vật trong Vũ trụ “.

Đây là công trình dài lâu và khó khăn, nhưng mà lại “Ăn chắc Mặc bền “. Thiết nghĩ Không có cây đũa Thần nào để thay thế cho được nhanh chóng, nếu cứ tránh Vô Dừa “ Lâu Đến “ thì lại gặp vô Dừa “ Mau Đi “ !.

Rõ ràng nét Lương nhất theo Dịch lý là Mạch lạc nội tại của Việt Nho, nét Lương nhất đan kết những chi tiết của Việt Nho thành Hệ thống có Mối Liên hệ Cơ thể, biến Việt Nho thành nền Văn hoá Bất khuất của Việt Nam, sở dĩ có Tinh thần Bất khuất là nhờ biết đem Đạo Lý Nhân / Nghĩa vào khắp mọi ngõ ngách của cuộc Sống. Thế mà ngày nay vẫn còn có nhiều người Việt Nam, không kể những vị Tân học mà ngay cả một số những vị học Nho cũng tin rằng Việt Nam không có Văn hoá, có chăng là do Tàu, Tây dạy cho, nghe nói đến Nho mà không hiểu đó là Hán Nho bá đạo, lại ghét lầm Việt Nho vương đạo, vì xa lánh Nho - xuất phát từ nguồn cội Dịch lý của Thiên lý - , nên lâm vào kiếp đi hoang, ăn nhờ ở độ. Dịch của Hán Nho nặng về 64 quẻ để bói toán, không có nét Lương nhất về triết lý Nhân sinh, Hán Nho là nền Văn hoá Bạo động của Tàu, vì suốt dòng Lịch sử, Tàu luôn gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng ! Đã hơn 70 năm nay, CSVN ăn phải Bùa Lú “ 4 tốt, 16 chữ vàng và mấy thứ tương liên “, đã rước kẻ Thù truyền kiếp về làm Bạ vàng, “ mặc nhiên “ biến Đồng bào thành kẻ Thù, rõ ràng ngày nay tứ phía Đất nước đều bị Bạ vàng vây khốn, hết nhường đất đến nhường biển, trong nước thì từ Nam quan đến mũi Cà mầu chỗ nào cũng có cơ sở bạ vàng đóng chốt mai phục, Biển Đông thì bị bạ vàng chiếm đoạt, mọi Cơ chế đều bị bạ vàng lũng đoạn, thực phẩm và độc dược của bạ vàng tràn lan khắp nước, Đồng bằng Cửu Long – Bao tử của Việt Nam - bạ vàng cũng ngăn giòng nước ngọt làm cho đất nứt nẻ, do đó nước biển mặn tràn vào ruộng đồng vườn tược làm cây cối lúa mạ không trồng trọt được, dọc bờ Biển của 4 tỉnh xác Cá chết hàng loạt dạt vào bờ, chất độc sẽ theo giòng hải lưu mà làn ra Bắc và vào Nam suốt dọc Bờ biển, đây là âm mưu cắt Nguồn sống trên

cạn và dưới nước của Dân tộc Việt Nam . . , đó là chỉ kể một vài ví dụ điển hình về âm mưu tiêu diệt Dân tộc Việt Nam.

Tóm lại Cuộc Kách mệnh Vô sản của CSVN đã biến các môi trường sống của Việt Nam đều bị ô nhiễm nặng nề: từ môi trường Văn hóa Tư tưởng, tới Đất, Nước, không khí đều dẫn Dân tộc Việt Nam đến tình trạng bị tiêu diệt lần mòn ! Về mặt Nổi ,đó là Sự nghiệp Kách mệnh mang tên “ Độc lập, Tự do, Hạnh phúc “ của CSVN, nhưng về mặt Chìm, thì CSVN quả là một Phân bộ của đảng CS Tàu.!

Trong mọi tai họa, thì cái Họa làm cho Văn hóa suy đồi, làm tê liệt Tinh thần Dân tộc là ác độc và nguy hiểm nhất. Đây là giai đoạn quyết liệt, hoặc vùng lên để sống còn như những con Ngươi , hoặc cứ vô cảm mà cam tâm làm kiếp ngựa trâu!

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi sáng soi và độ trì cho Dân tộc Chúng ta để giúp mọi người tỉnh giấc “ Công miên “, rước “ Hồn thiêng Sông Núi “ về với con Dân Việt mà Cứu con Ngươi và Dân tộc!.

Hy vọng thay !

Việt Nhân. 2016

Tham khảo:

(1). Bài của ông Phạm Khiêm Ích

(2) . Đất Nước mình ngộ lắm phải không Anh ? (Trần Thị Lam)

(1) : Bài viết của ông Phạm Khiêm Ích:

PHẠM KHIÊM ÍCH Bác Nguyễn Khắc Mai – Giám đốc Trung tâm Minh Triết yêu cầu tôi (Lê An Vi) viết phản biện bản báo cáo “Minh Triết như là nghệ thuật chính trị và giá đỡ quyền lực” của TS. Lê Công Sự. Tôi rất ngần ngại, nhưng không từ chối được. Vì vậy, tôi viết mấy lời chia sẻ với TS. Lê Công Sự theo tinh thần câu đồng tồn dị. 1. Trước hết tôi trân trọng ý tưởng tốt đẹp của tác giả khẳng định mạnh mẽ “mối quan hệ giữa Minh Triết với quyền lực và chính trị, theo đó Minh Triết như là nghệ thuật làm chính trị và giá đỡ cho quyền lực, nếu quyền lực đó muốn tồn tại lâu dài” (Tr.2) Để làm rõ nội dung cơ bản này của bản báo cáo, tác giả đã tiến hành khảo sát tư tưởng của một số triết gia cổ đại cả phương Tây lẫn phương Đông. Qua việc phân tích các tác phẩm tiêu biểu Republic (Nền cộng hòa) của Plato và Politic (Chính trị học) của Aristotle, TS. Nguyễn Công Sự khẳng định những giá trị minh triết trong các tác phẩm này là những khuôn vàng thước ngọc cho các chính khách đương thời xây dựng nên một mẫu hình nhà

nước cổ điển Hy Lạp, La Mã chẳng những có giá trị đương thời mà còn có ý nghĩa lâu dài trong lịch sử. Ở phương Đông, tác giả đã dành nhiều trang phân tích những tư tưởng triết học của Khổng Tử, Lão Tử và Hàn Phi Tử để khẳng định vai trò quyết định

MINH TRIẾT VIỆT

*Nhận được thư chuyển về mục bài : **Mối Quan hệ giữa Minh Triết với Quyền lực và Chính trị** “ của Ts. Lê Công Sự “ cùng bài phản biện của Ông Phạm Khiêm Ích (1) với lời yêu cầu của Ông Lê An Vi, chúng tôi không có ý phản biện bài viết, mà chỉ nhận cơ hội nêu vài ý về Minh triết Việt để làm sáng tỏ một vài vấn đề theo Văn hoá Việt.*

Sau đây là bài viết của ông Phạm Khiêm Ích: (ở trong nước)

PHẠM KHIÊM ÍCH

Bác Nguyễn Khắc Mai – Giám đốc Trung tâm Minh Triết yêu cầu tôi viết phản biện bản báo cáo “**Minh Triết như là nghệ thuật chính trị và giá đỡ quyền lực**” của **TS. Lê Công Sự**. Tôi rất ngạc nhiên, nhưng không từ chối được. Vì vậy, tôi viết mấy lời chia sẻ với TS. Lê Công Sự theo tinh thần câu đồng tồn dị.

1. Trước hết tôi trân trọng ý tưởng tốt đẹp của tác giả khẳng định mạnh mẽ “**mối quan hệ giữa Minh Triết với quyền lực và chính trị**, theo đó Minh Triết như là nghệ thuật làm chính trị và giá đỡ cho quyền lực, nếu quyền lực đó muốn tồn tại lâu dài” (Tr.2)

Để làm rõ nội dung cơ bản này của bản báo cáo, tác giả đã tiến hành khảo sát tư tưởng của một số triết gia cổ đại cả phương Tây lẫn phương Đông. Qua việc phân tích các tác phẩm tiêu biểu **Republic** (Nền cộng hòa) của Plato và **Politic** (Chính trị học) của Aristotle, TS. Nguyễn Công Sự khẳng định những giá trị minh triết trong các tác phẩm này là những khuôn vàng thước ngọc cho các chính khách đương thời xây dựng nên một mẫu hình nhà nước cổ điển Hy Lạp, La Mã chẳng những có giá trị đương thời mà còn có ý nghĩa lâu dài trong lịch sử.

Ở phương Đông, tác giả đã dành nhiều trang phân tích những tư tưởng triết học của Khổng Tử, Lão Tử và Hàn Phi Tử để khẳng định vai trò quyết định của những tư tưởng ấy đối với đường lối cai trị đất nước. Tác giả chú trọng đặc biệt đến đường **lối nhân trị và đường lối pháp trị**, hai đường lối khác nhau, có khi dung hòa với nhau, hoặc đối lập nhau, nhưng đều “hàm chứa nhiều giá trị minh triết” (Tr.6, Tr.8)

Phần cuối bản báo cáo, tác giả nhìn thẳng vào tình hình hiện tại, phân tích những biến động của thế giới trong suốt thế kỷ qua với những cuộc chiến tranh khốc liệt nhất, khủng hoảng môi trường nghiêm trọng nhất, phát sinh nhiều căn bệnh hiểm nghèo nhất.

Tình trạng trên đây, theo tác giả là do hai nguyên nhân:

• - **Ý thức hệ giai cấp**, dẫn đến cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội.

- Nhân loại bận rộn với những sự kiện lịch sử hiện thực mà quên vấn đề minh triết.

Để khắc phục những nguyên nhân này phải thiết lập một nền giáo dục tích hợp những giá trị văn hóa Đông – Tây. Đồng thời phải thay thế các hệ tư tưởng bằng việc thiết lập một lĩnh vực tinh thần mới, lĩnh vực của Tâm Linh Trắng (White Spirituality), của Minh quyển (Sophiosphere).

Điểm lại một số nét tiêu biểu trên đây, tôi muốn khẳng định rằng đây là báo cáo khoa học công phu, đặt và giải quyết vấn đề khá mạch lạc, có chất lượng cao.

2. Điều tôi rất băn khoăn là bản báo cáo chưa trả lời một câu hỏi căn bản: Thế nào là “**quyền lực**” và minh triết có thể và cần phải “**làm giá đỡ**” cho thứ quyền lực nào? Đây là câu hỏi không thể không trả lời rõ ràng, bởi nó nằm ở trung tâm bản báo cáo có tên gọi ngắn gọn là “**Minh triết và Quyền lực**”.

Theo tôi hiểu, ngày nay có rất nhiều quan niệm khác nhau về quyền lực, về sử dụng quyền lực, cũng như cách thức phân loại các quyền lực: **quyền lực xã hội, quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước, rồi cả quyền lực cứng, quyền lực mềm, quyền lực thông minh,...** Nhưng có hai thứ quyền lực ghê gớm nhất được nói đến hàng ngày. **Đó là bạo lực và tiền bạc.**

Những kẻ độc tài từ xưa đến nay đều say sưa ca ngợi bạo lực, coi đó như là quyền lực thiêng liêng bất khả xâm phạm. Mao Trạch Đông nói trắng ra rằng “**súng đề ra chính quyền**”, “**chính quyền trên đầu ngọn súng**”. Ông ta đề ra phương châm kỳ quặc cho phụ nữ Trung Quốc “**Bất ái hồng trang, ái vũ trang**” (Không thích trang điểm, chỉ thích chiến đấu).

Ngày nay các chế độ chuyên chế công khai chủ trương và cổ vũ cho “**quyền lực tuyệt đối**” của nhà nước, mà một nhà nghiên cứu đã nêu lên 6 đặc trưng chủ yếu của nó:

- Tính chất toàn trị, muốn kiểm soát không những mọi hoạt động, mà cả cách suy nghĩ và tình cảm của con người.
- Siết chặt hệ thống kiểm duyệt đối với mọi phương tiện truyền thông đại chúng.
- Ưu thích sử dụng bạo lực và khủng bố tinh thần dân chúng và để triệt hạ mọi sự bất đồng chính kiến.
- Ưu tiên phát triển quân sự và bộ máy an ninh, dùng nó như một nguồn sức mạnh chính để duy trì chế độ.
-
- Giành quyền quản lý kinh tế vào trong tay nhà nước.
- Tính chất dân tộc cực đoan.

Đối với thứ quyền lực này, chẳng minh triết nào có thể làm “**giá đỡ**” cho nó được, hơn nữa nó cũng chẳng cần bất cứ thứ minh triết nào cả. Vì vậy, tôi muốn đề nghị bỏ sung và cụ thể hóa chủ đề thảo luận Minh triết và Quyền lực thành Minh triết “**dân vui, nước mạnh**” và Quyền lực đích thực. Hai khái niệm này tôi mượn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh 88 tuổi vừa qua cơn đột quỵ và của học giả Hoàng Ngọc Hiến (1930-2011) mà tôi hình dung ông vẫn hiện diện trong Lễ kỷ niệm 7 năm thành lập Trung tâm Minh triết hôm nay và có lẽ trong mọi cuộc thảo luận về minh triết của chúng ta.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã dành cả một quyển sách nói về quyền lực đích thực (The Art of Power. Chân Đạt chuyên sang Việt ngữ, NXB Tri Thức Hà Nội 2008). Theo Thiền sư: “**Xã hội chúng ta được xây dựng trên một khái niệm rất hạn hẹp về quyền lực, đó là giàu có, sung túc, thành công nghề nghiệp, danh tiếng, sức khỏe, sức mạnh quân sự và quyền năng chính trị.** Tôi xin đề nghị một thứ quyền lực khác, một thứ quyền lực vượt bậc, quyền lực giúp ta thoát khỏi sự ám ảnh của mê đắm, sợ hãi, tuyệt vọng, sự trăn trở của kỳ thị, sân hận, ngu dốt; quyền lực giúp ta đạt được hạnh phúc ngay trong giờ phút hiện tại. Đây là một thứ quyền lực mà bất cứ ai sinh ra cũng có quyền hưởng, không phân biệt sang hèn, giàu nghèo, mạnh yếu”. Thiền sư gọi đây là thứ quyền lực đặc biệt, “**một thứ quyền lực đích thực, đó là tự do, an ninh và hạnh phúc,**

mà tất cả chúng ta đều mong muốn, **nơi đây, ngay bây giờ**, cho chính chúng ta, cho gia đình, cộng đồng, xã hội và cho cả hành tinh“.(Tr.9. Người trích nhấn mạnh)

Thiền sư nhấn mạnh “Năm Quyền Lực Tâm Linh” (Ngũ Lực). “Điều mà phần đông chúng ta gọi là quyền lực thì đạo Bụt gọi là tham dục. Có năm thứ tham dục.

Đó là tham tiền (tài), tham danh (danh), tham sắc (sắc), tham ăn (thực) và tham ngủ (thù). Trái lại đạo Bụt nói tới năm quyền lực chân thực, năm thứ đó là: **tín, tấn, niệm, định và tuệ.** Năm nguồn năng lượng này là nền tảng của **hạnh phúc chân thực...**”

Con người ta chỉ thật sự hạnh phúc khi có quan hệ tốt đẹp với những người khác và với sự sống chung quanh. Nếu không họ sẽ cô độc trong thế giới riêng của mình, không bạn tri âm, không người tri kỷ. Bởi vậy **“Tình thương là rất thiết yếu cho hạnh phúc” (Tr.22)**

Điều này không những đúng cho từng cá nhân mà còn đúng cho một số quốc gia.

Cho nên có thể định nghĩa của phát triển là hạnh phúc. **Phải đo mức độ phát triển bằng hạnh phúc chân thật.** Theo Thiền sư “một quốc gia văn minh là một quốc gia trong đó nhân dân có một đời sống sâu sắc, có thì giờ yêu thương, chăm sóc gia đình và cộng đồng”.

- Không những phải có quan niệm đúng về quyền lực, mà còn cả về **“nghệ thuật sử dụng quyền lực”**. Nhiều nhà lãnh đạo kinh tế hay chính trị luôn tranh giành quyền lực và hình như họ không bao giờ thấy đủ. **Sự tham lam và tranh giành quyền lực thường dẫn tới lạm dụng quyền lực, sử dụng quyền lực sai lầm.** Đây là nguyên nhân đầu tiên gây nên bao nhiêu đau khổ. Cần khẳng định mạnh mẽ rằng: **“Đường lối sử dụng quyền lực không phải là vấn đề tâm linh, mà là chuyên sống chết của cả một quốc gia.”** Những nhà lãnh đạo kinh tế và chính trị là những người có rất nhiều quyền lực trong xã hội. Họ nắm định mệnh của chúng ta bằng nhiều cách.

Chúng ta phải tìm cách giúp họ sử dụng quyền lực một cách khôn ngoan”. Cần nói rõ với họ rằng những quyết định của họ có thể không được đa số dân chúng trong nước hay trên thế giới ủng hộ. Chúng ta cần giúp họ tránh sử dụng sai lạc và hủy diệt quyền lực mà chúng ta đã tin tưởng giao phó cho họ. Nhân dân cần phải giám sát họ. **Quyền lực đích thực, quyền lực tâm linh, có thể coi là để giám sát quyền lực chính trị và kinh tế.**

Quyền lực đích thực rất cần có một “giá đỡ” vững chắc. **Đó là Minh triết “dân vui, nước mạnh”**. Học giả Hoàng Ngọc Hiến có ý kiến rất sâu sắc: **“Dân giàu, nước mạnh” – đó là văn minh. “Dân vui, nước mạnh” – đó là văn hóa.** Dân giàu, dân vui thì nước mới thực sự mạnh. Các sức mạnh văn hóa có vai trò quyết định làm cho “dân vui, nước mạnh”. Từ ngàn xưa tâm thế “vui cười” đã là sự lựa chọn của Minh triết Việt...”Không có minh triết “dân vui, nước mạnh”, thì dân có thể “giàu”, nước có thể “mạnh”, nhưng khó mà nói là có hạnh phúc” (Hoàng Ngọc Hiến. Luận bàn Minh triết & Minh triết Việt. NXB Tri Thức. Hà Nội 2011, Tr.148- 149)

Như thế là cả quyền lực đích thực và Minh triết “dân vui, nước mạnh” đều có chung một cốt lõi, đó là hạnh phúc “hạnh phúc ngay trong giờ phút hiện tại” của đông đảo nhân dân. Từ quan niệm về quyền lực và minh triết trên đây, tôi muốn trở lại trao đổi với TS. Lê Công Sự về “nhiều giá trị minh triết” hàm chứa trong tư tưởng pháp trị của Hàn Phi, giúp cho nhà Tần thống nhất được các cát cứ phong kiến về một mối, lập nên một đất nước Trung Quốc rộng lớn như ngày nay. “Tư tưởng đó đồng thời tạo tiền đề lý luận cho sự ra đời của lý thuyết về nhà nước pháp quyền sau này ở phương Tây. Nhà nước pháp quyền xuất hiện như một bước ngoặt cách mạng làm thay đổi cán cân quyền lực chính trị. Dân

chủ và nhân quyền được đặt lên vị trí hàng đầu, người dân trở về với vai trò “động vật chính trị” như Aristotle nói” (Tr.8).

Đánh giá về nhân trị và pháp trị là vấn đề lớn, phức tạp, khó có thể trình bày đầy đủ trong bài phản biện này. Tôi xin dẫn lời một số chuyên gia Trung Quốc và Việt Nam để nói rằng gắn pháp trị với nhà nước pháp quyền là sai lầm nghiêm trọng, một đảng là chuyên chế, một đảng là dân chủ.

Học giả Phùng Hữu Lan trong cuốn “Lược sử triết học Trung Quốc” nói rằng: “...thật là sai lầm nếu ta liên hệ tư tưởng pháp gia với môn luật học. Theo từ ngữ hiện đại, cái mà học phái này rao giảng chính là lý thuyết và phương pháp để tổ chức và lãnh đạo. Nếu ai muốn tổ chức và lãnh đạo quần chúng, sẽ thấy rằng lý thuyết và thực hành của pháp gia vẫn còn hữu ích, nhưng chỉ khi nào họ muốn đi theo hướng độc tài chuyên chế” (Phùng Hữu Lan. A Short History of Chinese Philosophy. Lê Anh Minh dịch, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 2013, Tr.170.

Người trích nhân mạnh)

Còn nói rằng tư tưởng pháp trị “tạo tiền đề lý luận cho sự ra đời của lý thuyết về nhà nước pháp quyền...” thì thật ngược đời. Các triết gia Trung Quốc chỉ biết đến nhà nước pháp quyền Âu – Tây từ giữa thế kỷ thứ XIX, sau Nha chiến tranh (1840-1843 và 1856-1860). Các học giả Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê viết: “... sau cuộc Nha chiến tranh, đa số các triết gia Trung Hoa tán thưởng văn minh Âu – Tây, muốn đập đổ chính thể chuyên chế mà lại đề cao pháp trị, tôn trọng quy tắc phân quyền, tách rời quyền lập pháp, quyền tư pháp và quyền hành chính để bênh vực nhân dân mà áp chế quân chủ. Nhưng chính sách pháp trị của họ, khác hẳn chính sách quân chủ chuyên chế của Thương Ưởng, Hàn Phi, Lý Tư và giống chính sách dân chủ pháp trị của những chính thể Âu châu hiện nay”. (Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê. Đại cương triết học Trung Quốc. Quyển hạ. Sài Gòn, Cảo Thơm 1966, tr.605-606).

Các học giả Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê đã đề cập đến Nhà nước pháp quyền với nguyên tắc tam quyền phân lập và vai trò của nó trong việc đập đổ chế độ chuyên chế bạo tàn. Có nhà nước pháp quyền thì “tương lai của nền dân chủ sẽ được đảm bảo” như Abraham Lincoln Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ đã khẳng định. Năm 1863 ông tuyên bố: “Chính quyền của dân, do dân, vì dân sẽ không lụi tàn khỏi mặt đất”. (“Government of the people, by the people, for the people, shall not perish from the earth”. Gettysburg Address, 19 November 1863).

Tháng 12 năm 2013 khi ứng cử vào Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc, chính phủ Việt Nam đã trình trọng hứa thực hiện 14 điều cam kết, trong đó điều 3 khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, củng cố các tổ chức quốc gia bảo vệ nhân quyền...” (“Continue to improve

the legal and judicial systems, build a rule-of-law State and strengthen national institutions protecting human rights...”)

Nhưng trái với những điều cam kết, các nhà lãnh đạo Việt Nam không xây dựng Nhà nước pháp quyền, lại ra sức củng cố và thực thi “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” – một biến thái của Nhà nước chuyên chính vô sản, theo định nghĩa của Tổng Bí thư Lê Duẩn: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đó là chuyên chính vô sản ở Việt Nam”.

Đánh tráo khái niệm “Nhà nước pháp quyền” bằng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” là không thể chấp nhận được, vì nó thay thế dân chủ bằng chuyên chính.

Cần nhấn mạnh rằng không ở đâu trên thế giới này nhà nước chuyên chính, chế độ cực quyền có thể đem lại tự do, hạnh phúc cho con người, làm cho dân vui nước mạnh. Nó chỉ dẫn đất nước tới chỗ yếu kém, nhân dân buồn khổ và nhân loại yêu chuộng hòa bình khinh ghét.

Ngày nay chúng ta thảo luận về Minh Triết và Quyền lực trong điều kiện mới, khi cả Minh triết lẫn quyền lực đều đã biến đổi căn bản.

Tri thức đã trở thành một quyền lực mới (Xem Alvin Toffler. Powershift:

Knowledge, Wealth, and Violence at the Edge of the 21st Century. Bantam Books, 1990 – Sự chuyển đổi quyền lực: Tri thức, Của cải và Bạo lực ở ranh giới thế kỷ XXI) Trong cuốn sách này, nhà tương lai học Alvin Toffler xem xét sự vận động và phát triển của chính bản thân quyền lực qua các hình thức phát triển từ bạo lực (violence) đến của cải (wealth) rồi đến tri thức (knowledge). Quyền lực – tri thức khác hẳn các hình thức quyền lực trước đó – quyền lực – bạo lực và quyền lực – của cải. Là của cải tượng trưng, một thứ tài sản vô hình, tri thức mang trong mình nó tiềm năng dân chủ hóa mạnh mẽ. Không như bạo lực và của cải chỉ tập trung trong tay một thiểu số, được gọi là những “kẻ mạnh”, tri thức ngày nay được phân bổ rộng rãi, trở thành tài sản chung, thành chìa khóa dẫn đến thành công cho số đông.

Alvin Toffler đã khẳng định thuyết phục về sự nổi lên của tri thức như một nguồn sức mạnh mới của con người, trở thành động lực cho sự phát triển của nhiều quốc gia. Nó là ngọn nguồn của sáng tạo và là yếu tố chủ lực cho sự thay đổi thế giới trong nền văn minh trí tuệ hiện nay. Cố nhiên khi đã trở thành quyền lực mới, tri thức càng cần phải được giám sát bởi xã hội, đảm bảo cho nó có những điều kiện tốt nhất để phát triển, để được chia sẻ và được sử dụng vì lợi ích chung, vì mục tiêu cao cả của nhân loại.

Theo dõi quá trình chuyển đổi và phát triển của quyền lực có thể khẳng định rằng nếu Minh triết không thể sống chung với bạo lực và cũng rất khó sống trong thế giới tôn sùng của cải, tiền bạc, thì nó có thể bùng nổ và phát triển sáng tạo khi tri thức trở thành quyền lực mới.

Giờ đây Minh triết và triết học cũng như nhân văn học nói chung đã phát triển sang giai đoạn mới. Giáo sư Mikhail Epstein trong cuốn sách mới đây Bản Tuyên ngôn về Nhân văn học biến đổi (The Transformative Humanities. A Manifesto. Bloomsbury Publishing Plc. New York-London 2012) đã khẳng định sự ra đời của Triết học và Minh triết mới.

Mikhail Epstein (sinh năm 1950) vốn là nhà nghiên cứu lý luận văn học Liên Xô.

Ông rời bỏ Moskva sang Atlanta Hoa Kỳ năm 1990, trở thành giáo sư trường Đại học Emory ở Atlanta, đồng thời là giáo sư trường Đại học Durham ở Anh quốc.

Ông sang Anh quốc (Durham) sinh sống từ năm 2012. Ông là chuyên gia nghiên cứu liên ngành trong nhân văn học (Humanities – thường gọi là “khoa học nhân văn”. Mikhail Epstein xem nhân văn học bao gồm: triết học, văn học và ngôn ngữ học). Ông chú trọng đặc biệt đến sự biến đổi cách mạng trong nhân văn học mà ông gọi là “sự chuyển đổi chuẩn thức” (Paradigmatic Shifts – khái niệm của Thomas Kuhn) dẫn đến sự hình thành nhân văn học mới.

Giáo sư Mikhail Epstein nêu lên lý thuyết đa bộ môn nghiên cứu sophia, được gọi là sophian disciplines, hay là polysophianism. Chữ sophia thường được dịch là sự khôn ngoan, sự hiền minh, hoặc minh triết (wisdom). Triết học là một trong những bộ môn nghiên cứu sophia (xem sách trên, tr.256,260).

Theo Mikhail Epstein trong nhân văn học hiện đại đang diễn ra sự chuyển từ triết học phân tích (philosophy of analysis) sang triết học tổng hợp (philosophy of synthesis). Ông gọi đó là triết học mới (new philosophy). Hiện đang có “sự trở lại của triết học với minh triết” (Philosophy’s return to wisdom) và cuộc tương tác mới giữa minh triết với triết học đang diễn ra.

Mới đây, ngày 01/11/2014 tại Hội thảo khoa học “Triết học, Triết lý, Minh triết” do Trung tâm Minh Triết và Trung tâm Khoa học Tư duy tổ chức, tôi có trình bày quan niệm mới về triết học và minh triết qua công trình tiêu biểu của UNESCO: Triết học, một Trường học của Tự do (La philosophie, une École de la Liberté. Éditions UNESCO, 2007). Tôi cũng trình bày quan điểm của Đại hội Triết học Thế giới lần thứ XXIII tại Athens, Hy Lạp tháng 8 năm 2013 về “Triết học với tính cách là Minh triết thực tiễn” (Philosophy as Practical Wisdom), và quan niệm của Edgar Morin về Minh Triết như là “Nghệ thuật Sống” (L’art de Vivre), là “chất thơ” của cuộc đời.

Những thành tựu mới, quan niệm mới trên đây rất có ích cho chúng ta trong việc đặt và giải quyết những vấn đề triết học và minh triết quan trọng của đất nước trong thời hội nhập quốc tế hiện nay.

Ngày cập nhật: 10/1/015

(2) . **Đất nước mình ngộ quá phải không anh?**

Trần Thị Lam

**Đất nước mình ngộ quá phải không anh
Bốn ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Bốn ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...**

**Đất nước mình lạ quá phải không anh
Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỉ
Sinh mạng con người chỉ như cái móng tay...**

**Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...**

**Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh nợ nần ông cha để lại**

**Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...**

**Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi trời xanh, gửi người sau, người trước
Ai trả lời dùm đất nước sẽ về đâu...**

Bài thơ này được viết vào tháng 4-2016 nhân vụ việc cá chết dọc bờ biển một số tỉnh miền Trung sau nhiều ngày chưa rõ nguyên nhân và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bài thơ nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trên mạng chỉ sau vài ngày ./.

3.- THREE DANTIAN: Ba huyệt Đan điền: Thượng, Trung, Hạ,

A reader asked me recently to say more about the three dantian. I touched on this topic in my second blog post, but this request gave me an incentive to elaborate on it.

I'll begin by defining terms. The Chinese characters for dantian are 丹田. From what I have read and discussed with Chinese speakers, the first character ("dan") can be translated into English as "red," "cinnabar," or "pill." Traditional Chinese medicine views cinnabar (a form of mercury) as an elixir that extends life. To this day, mercury compounds are administered, sometimes in pill form, to patients receiving traditional Chinese treatments. Cinnabar is vibrant red and is still used to make ink. The highest quality inks for Chinese seals are made with cinnabar.

The second character, "tian," means "field" or, more specifically, "rice field." There is no single English translation of dantian. I have seen it translated as "elixir field," "red field," "pill field," and "cinnabar field." All of these translations connote an area (field) that produces something beneficial for life.



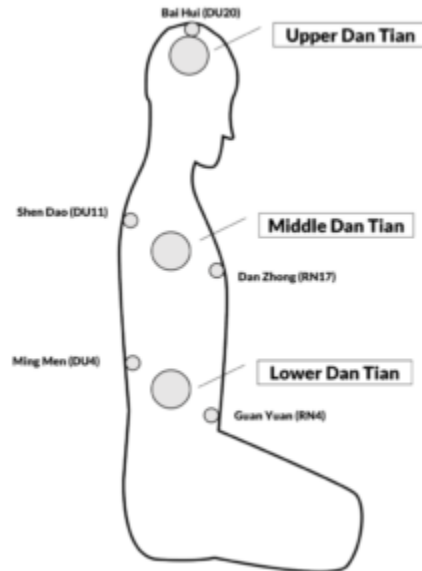
According to Daoist thought, there are three dantian:

The lower dantian, located approximately two-three inches below the navel;

The middle dantian, located roughly at the heart;

The upper dantian, located between the eyes.

Diagrams of the dantian often give the appearance that they reside on the surface of the skin. However, they are situated inside the body, as can be seen in the following illustration (the smaller circles refer to acupuncture points):

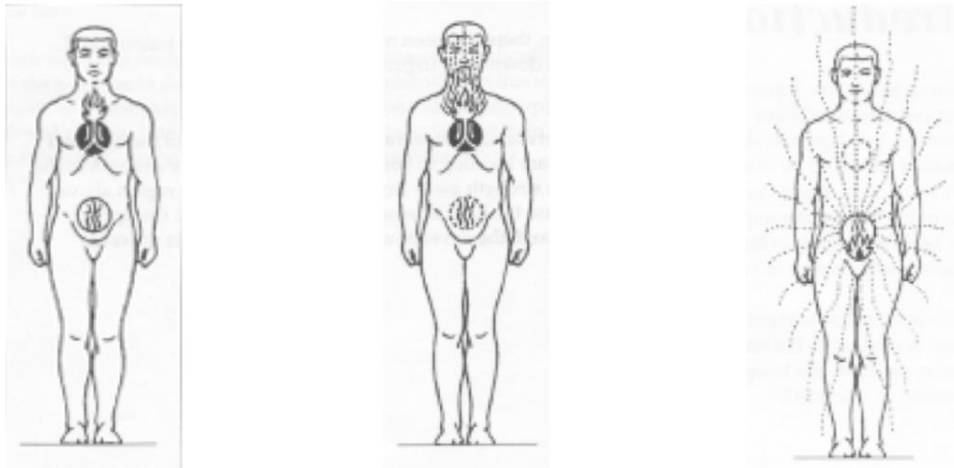


The dantian have critical significance in the Daoist concept of qi (“vital energy”). They are viewed as areas in which qi is both generated and stored and through which qi is circulated throughout the body. The roles the dantian play in the creation and circulation of qi are particularly important in the Chinese traditions of naidan (“inner alchemy”), medicine, qigong, meditation, and martial arts.

While there are three dantian, the lower one plays by far the largest role in generating and storing qi. For that reason, the lower dantian is sometimes referred to as the “dantian proper,” and the term “dantian” by itself typically refers to the lowest one. In my experience, this is particularly true in Japanese traditions. Tanden, the Japanese pronunciation of the character for dantian, almost always refers solely to the point below the navel and is situated within the hara. In my 40 years of training in Zen and the Japanese martial and cultural arts, I seldom heard mention of the two higher dantian. There is one possible exception, however:

My Zen teacher used to draw on Daoist theory when discussing the role of ki (the Japanese pronunciation of the Chinese character for qi) in hara development. He explained that the lower abdomen is viewed as a reservoir of water and the chest as a realm of fire. He would use a drawing such as the one on the left to illustrate this. If the fire stays high and the water low, ill health will result, just as a fever results in a hot forehead and cold feet, as illustrated in the middle drawing. If you brought the water to the chest, you would put out the fire, extinguishing the life force. But, if you brought the fire to the lower abdomen, you would boil the water, making steam that would infuse the body, as illustrated in the drawing on the right. That steam represents ki, the vital life force, permeating the body, resulting in health and strength. While my teacher didn’t use the terms dantian or tanden in this explanation, it’s clear that the reservoir of water

referred to the lower dantian and the realm of fire to the middle. Through hara development, we bring the focus of breathing from the chest to the lower abdomen, from the second dantian to the first dantian.



But what about the upper dantian? While it didn't figure in my teacher's explanation, I can speculate based on my own experience. The upper dantian is often associated with the pineal gland and with vision. In samadhi, the intense but relaxed form of concentration developed through Zen training, there are distinct visual changes: things look clearer; the visual field expands; we say that you can see one hundred and eighty degrees. And, as I have written in an earlier blog post, samadhi is fostered by hara breathing. This establishes a connection between the three dantian.

There is another way that the three dantian are connected in Zen. In taking a cross-legged seated posture (e.g., full or half lotus), the hara forms the base. The deeper the hara breathing, the more stable the base. The chest (middle dantian) and head (third dantian) should be in alignment with the first dantian, and there should be a sense of lift up through the nape of the neck. As we often say, the upper body's tension is "taken up" by the hara. The more tension taken out of the upper body, the deeper the breathing and, the deeper the breathing, the deeper the samadhi. The same alignment of the three dantian, and the importance of the hara as a base, are also central to the Japanese martial arts.

Yet another perspective on the three dantian in Zen is more recent. As I wrote in an earlier post, my colleague, Ginny Whitelaw Roshi, has a new book called "Resonate: Zen and the Art of Making a Difference." She refers to three "energy centers" in the body: the hara, the heart, and the head. While she doesn't use the Chinese term, these centers obviously correspond to the three dantian. She discusses their importance in the body's energy flow and the importance of learning how to get them to resonate with each other and with the outside world. She also relates the three centers to the chakra system. In addition to being a Zen teacher and leadership trainer, Ginny has a fifth-degree blackbelt in aikido and a doctoral degree in biophysics. The book is as broad in scope as her background. She does an impressive job of interweaving contemporary neuroscience with ancient wisdom. So, rather than paraphrasing Ginny, I suggest you read her book. You can learn more about it [here](#).

I also want to let you know that I am offering another webinar on Tuesday, January 19, 2021, 7:30-8:45 PM Central Time. This program will be geared towards people who already have some familiarity with hara and hara development. As a reader of this blog, you automatically would qualify for that. You can find more information about the webinar [here](#). And, keep the questions coming. I'll do my best to answer them on the blog. You can send them to haradevelopment@wisconsinzen.org. “

4.- Thư của Albert Einstein gửi con gái về một nguồn sức mạnh vô hình

Sau hai thập kỷ kể từ ngày Albert Einstein qua đời, con gái ông đã đồng ý công bố bức thư cảm động mà nhà khoa học đại tài đã viết cho bà.

Sau hai thập kỷ kể từ ngày Albert Einstein qua đời, con gái ông đã đồng ý công bố bức thư cảm động mà nhà khoa học đại tài đã viết cho bà. Nội dung bức thư có thể khiến ai trong chúng ta cũng phải bất ngờ và cảm động...

Vào cuối những năm 1980, Lieserl Einstein – con gái của Albert Einstein đã hiến tặng cho Đại học Hebrew 1.400 bức thư do cha cô viết lúc sinh thời. Điều kiện duy nhất của Lieserl là không ai được công bố bức thư cho đến khi cha cô qua đời tròn hai thập kỷ.



Albert Einstein và con gái Lieserl Einstein

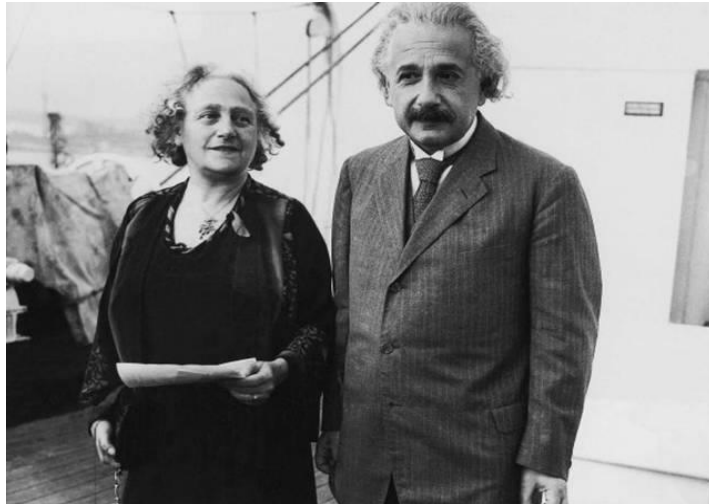
Trong thời đại của Einstein, ai cũng biết rằng ông không chỉ là nhà vật lý học thiên tài mà còn có khả năng lý luận Triết học. Tư tưởng sáng suốt của Einstein trong cả sự nghiệp riêng lẫn cuộc sống nói chung đã trở thành “kim chỉ nam” cho vô số người. Khi bức thư ông viết cho con gái được công bố, người ta lại càng thêm ngưỡng mộ nhà khoa học thiên tài.

Sau đây chúng tôi xin trích đăng một trong những đoạn thư ý nghĩa và cảm động nhất mà Einstein đã viết cho con gái đầu lòng:

“Khi cha công bố thuyết tương đối, rất ít người có thể hiểu được. Giờ đây điều mà cha sắp tiết lộ với nhân loại rồi cũng sẽ vấp phải những hiểu lầm và thành kiến của cả thế giới.

Vì vậy, cha mong con giữ kín những bức thư này trong nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỷ cho tới khi xã hội đủ tiến bộ để có thể chấp nhận những điều mà cha sắp giải thích dưới đây.

Có một loại lực vô cùng mạnh mẽ, loại lực mà tới tận bây giờ khoa học cũng chưa thể tìm ra định nghĩa chính xác nào cho nó. Lực này bao gồm và chi phối mọi loại lực khác, thậm chí còn đứng sau vô vàn hiện tượng do vũ trụ vận hành mà chúng ta vẫn chưa thể lý giải. **Đó chính là TÌNH YÊU.**



Albert Einstein và vợ Elsa Lowenthal

hi các nhà khoa học tìm kiếm một học thuyết chung cho vũ trụ, họ đã bỏ qua lực vô hình nhưng mạnh mẽ nhất này. **Tình yêu là ánh sáng soi chiếu tâm hồn những người biết trao và nhận nó. Tình yêu là lực hấp dẫn, bởi nó khiến người ta cuốn hút lẫn nhau.**

Tình yêu là sức mạnh, bởi nó phát triển bản tính tốt đẹp nhất trong ta, giúp nhân loại không bị che mắt bởi sự ích kỷ mù quáng. Tình yêu hé lộ và gọi mở. Tình yêu có thể khiến chúng ta sống và chết.

Tình yêu là Chúa và Chúa cũng chính là Tình yêu.

Loại lực này giải thích mọi điều và thổi ý nghĩa vào cuộc sống. Tuy nhiên chúng ta đã bỏ qua nó quá lâu. Có lẽ là do chúng ta vẫn duy trì nỗi sợ trước một thứ con người không thể nào hiểu và kiểm soát được.

Để giúp khái niệm tình yêu trở nên dễ hình dung hơn, cha đã thực hiện một sự thay thế đơn giản trong phương trình nổi tiếng nhất của mình. Thay vì sử dụng **công thức $E = mc^2$** , ta chấp nhận rằng, năng lượng hàn gắn thế giới có thể tạo ra từ tình yêu nhân với tốc độ ánh sáng bình phương.

Chúng ta hoàn toàn có thể kết luận rằng:

Tình yêu chính là năng lượng bất khả chiến bại, bởi nó là vô hạn.



Albert Einstein và các con

Sau những thất bại liên tiếp của nhân loại trong nỗ lực điều khiển các nguồn lực của vũ trụ, đã đến lúc chúng ta phải nuôi dưỡng mình bằng một loại năng lượng khác...

Nếu loài người muốn tồn tại, nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống, nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những giống loài khác, tình yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất.

Có thể chúng ta chưa sẵn sàng để tạo ra một quả bom tình yêu, một thiết bị đủ mạnh để hoàn toàn phá huỷ sự ghét bỏ, ích kỷ và tham lam đang tàn phá hành tinh này. Dù vậy, mỗi con người vẫn luôn mang trong mình một chiếc máy phát tình yêu vô cùng mạnh mẽ và luôn sẵn sàng để được giải phóng.

Khi chúng ta học cách cho và nhận nguồn năng lượng vũ trụ này, Lieserl ạ, chúng ta phải thừa nhận rằng tình yêu có thể chinh phục tất cả, vượt qua bất kỳ chướng ngại nào, bởi tình yêu chính là nguyên tố quan trọng nhất của sự sống.

Cha vô cùng ân hận vì đã không thể nói lên những điều trong trái tim mình, nơi mà từng nhịp đập trong cả cuộc đời này đều dành cho con. Có lẽ đã quá muộn để nói lời xin lỗi, nhưng thời gian cũng chỉ là tương đối, cha vẫn cần phải nói với con rằng cha yêu con, và nhờ có con mà cha mới có thể đi đến câu trả lời cuối cùng!"

*Cha của con,
Albert Einstein".*

Nguồn Internet

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 8700 TÁC PHẨM